

# Thông Công

Hội Thánh Tin Lành Việt Nam Hoa Kỳ

188



Tháng 9-10 ❖ 2006



**Chủ Nhiệm:**  
*Mục Sư Nguyễn Anh Tài*

**Chủ Bút:**  
*Mục Sư Nguyễn Đăng Minh*

**Thư Ký Tòa Soạn và Trình Bày:**  
*Bà Nguyễn Đăng Minh*

**Phát Hành:**  
*Văn Phòng Giáo Hạt*

**Địa Chỉ Tòa Soạn:**

**Thông Công**  
P.O. Box 2468  
Fullerton CA 92837  
**Điện Thoại:** (714) 491-8007  
**Fax:** (714) 491-8912  
**E-mail:**  
[thongcong@vndistrict.org](mailto:thongcong@vndistrict.org)  
**Web Address:**  
<http://www.vndistrict.org>

**Ngân Phiếu ủng hộ,**  
xin ghi:  
 Vietnamese District

### TRONG SỐ NÀY

- 3 **Nhận Định**  
*Thông Công*
- 7 **Tinh Thần Truyền Giáo**  
*Mục Sư Nguyễn Đăng Minh*
- 17 **Gia Đình**  
**Đối Thoại Trong Hôn Nhân**  
*Minh Nguyễn*
- 25 **Nhật Ký Hành Trình**  
*THP*
- 38 **Biển Đêm**  
*Hương Nam - Thơ*
- 39 **Sinh Hoạt Giáo Hạt**
- 52 **Thánh Kinh Thần Học Viện**  
*Mục Sư Nguyễn Anh Tài*
- 55 **Lá Thư Úc Châu**  
*Mục Sư Đoàn Trung Chánh*
- 57 **Phụ Nữ Trong Kinh Thánh**  
*Minh Nguyễn*
- 64 **Phép Lạ Về Chiếc Nhẫn**  
*Nguyễn Đình*
- 67 **Lược Khảo Các Biến Cố Tận Thế**  
*Hà Huy Việt biên dịch*
- 75 **Thư Độc Giả**
- 78 **Tin Tức Vui Buồn**



# Biết Ơn Và Biết Chúa

**H**àng năm vào tháng Mười, nhiều Hội thánh tổ chức ngày biết ơn những người hầu việc Chúa. Qua tháng Mười Một là Lễ Tạ Ơn. Xen vào giữa khoảng hai dịp đầy ý nghĩa này là ngày Halloween vào cuối tháng Mười, theo tập tục của người Celt (một chủng tộc sống ở nước Anh và Tây Âu thời cổ) còn gọi là ngày hội ma quái của phù thủy, của linh hồn người chết. Theo tập tục dân gian, ngày hội này chỉ là dịp vui chơi cho cha mẹ dắt con ăn mặc hóa trang, mang mặt nạ, đi quanh khu xóm xin kẹo... Tựu trung đây chỉ là dịp cho các doanh gia buôn bán và kẻ hưởng lợi là ma quái! Những Cơ-đốc nhân có ý thức thường không muốn dính dáng gì vào những hình thức hội hè này.

Trong khi đó, ngày biết ơn người hầu việc Chúa là một cơ hội để các con cái Chúa bày tỏ lòng yêu thương đối với người phục vụ Chúa giữa vòng hội thánh. Lời khuyên chí tình về việc này được thánh Phao-lô viết trong I Tê-sa-lô-ni-ca 5; 12-13, “*Hỡi anh em, xin anh em kính trọng kẻ có công khó trong vòng anh em, là kẻ tuân theo Chúa mà chỉ dẫn và dạy bảo anh em. Hãy lấy lòng rất yêu thương đối với họ, vì có công việc họ làm.*”

Theo thống kê, các mục sư tại Mỹ ở trong thành phần những người có kiến thức chuyên môn cao nhất nhưng được trả lương thấp nhất và làm những công việc nhiều căng thẳng nhất. Mục sư là người phải sống gương mẫu, phải làm tròn nhiều bổn phận như bao nhiêu

người khác nhưng còn phải quan tâm đến nan đề của mọi cá nhân cũng như gia đình trong hội thánh để cầu thay, để cố vấn, để giải quyết. Đây là điều Phao-lô đã thổ lộ. Sau khi liệt kê tất cả những đau đớn, hoạn nạn, chống đối đã trải qua, ông viết, “*Ấy là chưa kể mọi sự khác, là mỗi ngày tôi phải lo lắng về hết thảy các hội thánh. Nào có ai yếu đuối mà tôi chẳng yếu đuối ư? Nào có ai vấp ngã mà tôi chẳng như nung như đốt ư?*” (2 Cô-rinh-tô 11: 28-29)

Vì thế, ghi nhận công khó của mục sư là việc cần làm, không chỉ cho người chăn và gia đình ông, nhưng cũng có tác động gây dựng hội thánh chung. Khi người chăn được chăm sóc chu đáo, tinh thần ông phấn chấn, sức khoẻ tâm linh được tăng cường, ông sẽ phục vụ Chúa và hội thánh hữu hiệu hơn.

Trong một số hội thánh, không hiểu sao mục sư dễ bị chỉ trích. Có người ghi lại những lời phê phán sau đây, có phần quá đáng, chắc để cười xòa, nhưng có thể cũng đúng một phần. “Mục sư tóc bạc bảo già quá. Mục sư trẻ bảo thiếu kinh nghiệm. Mục sư đi thăm nhiều, bảo ông nên thêm thì giờ nghiên cứu trong văn phòng. Mục sư không thăm, bảo ông lười. Mục sư hay thăm người nghèo, bảo ông muốn nổi tiếng. Mục sư hay thăm người giàu, bảo ông tham tiền. Mục sư có nhiều sáng kiến bảo ông độc tài chỉ muốn làm theo ý mình; không có sáng kiến, bảo ông thủ cựu. Mục sư giảng một giờ bảo ông đông dài. Giảng ngắn, bảo ông không soạn bài kỹ. Mục sư làm vừa lòng mọi người, bảo ông không có lập trường. Không vừa lòng mọi người, bảo ông gây chia rẽ hội thánh. Mục sư được lương cao, bảo nhiều quá. Mục sư giảng về quản lý tài chánh, bảo ông chỉ nghĩ đến tiền. Tóm lại dù Mục sư có làm gì đi nữa, vẫn có người bảo ông phải điều chỉnh sao cho khác hơn hoặc khác hơn.”

Cách đây khoảng 9 năm, David Huxley đã lập một kỷ lục thế giới khi anh một mình dùng dây kéo chiếc máy bay Boeing 747 khổng lồ (187 tấn) đi một khoảng 100 yards trong 1 phút 22 giây. Mọi người thán phục và gọi Huxley là siêu nhân. Tuy nhiên, chúng ta cần nhớ rằng Boeing 747 không được làm ra để lăn bánh như thế! Sử dụng đúng chức năng, nó có thể mang hơn 400 người bay lên cao độ 35,000 bộ vượt qua đại dương và lục địa với vận tốc hơn 1000 km/giờ.

Câu chuyện trên cho chúng ta thấy gì khi đối chiếu với chức vụ mục sư trong Hội thánh? Nếu mục sư là siêu nhân, ông có thể kéo hội thánh lăn bánh chậm chậm một quãng đường, trong một khoảng

thời gian giới hạn nào đó! Hiển nhiên, gây dựng Hội thánh không phải là công việc của một người nhưng là của tất cả con dân Chúa - nam, phụ, lão, ấu. Khi có một mục sư “siêu nhân” kéo hội thánh lăn bánh, thông thường chúng ta thỏa mãn với thành quả đó! Nhưng đúng ra, Hội thánh Đức Chúa Trời với quyền năng Thánh Linh có thể bay lên thật cao và thật xa. Không ai có thể làm hội thánh bay bằng sức người, phải nhờ sức Chúa, phải cần năng lực của Đức Thánh Linh hành động qua những con người tùng phục Đức Thánh Linh, bằng lòng để Ngài hoàn toàn kiểm soát và điều khiển. Những người đó là Mục sư, là nhân viên Ban Chấp Hành, chấp sự, trưởng ban ngành, ban viên và tín hữu. Hỗ trợ, cộng tác với mục sư, cầu nguyện cho ông và gia đình ông là cách bày tỏ lòng tri ân mục sư có ý nghĩa nhất.

Thứ Năm thứ tư của tháng Mười Một là Lễ Tạ Ơn tại Hoa Kỳ. Thanksgiving” khởi thủy là dịp tạ ơn Đức Chúa Trời, nhưng ngày nay hình ảnh Đức Chúa Trời đã bị xóa mờ dần trong ngày lễ truyền thống của nước này. Trở thành cơ hội họp mặt gia đình hơn là để tạ ơn và thờ phượng Chúa. Có thể cũng có những gia đình họp lại trong dịp này để nhắc lại thuở hàn vi và những ơn lành Chúa ban. Tuy nhiên lòng biết ơn Chúa sẽ rất hời hợt nếu những hiểu biết về Chúa nông cạn và mơ hồ. Tạ ơn Chúa đúng nghĩa không thể tách rời với kinh nghiệm biết Chúa sâu xa.



Biết Đấng tạo dựng nên mình là một kinh nghiệm thỏa nguyện hơn hết của con người. Thi Thiên 139 là một bản tuyên ngôn long trọng vô cùng sâu sắc về những hiểu biết của vua Đa-vít về Đức Chúa Trời. Đa-vít bảo rằng ông ca ngợi Chúa vì ông đã được tạo dựng cách đáng sợ và diệu kỳ, hàm ý rằng ông biết Đấng tạo dựng nên ông không những vô cùng lớn lao, cao cả, quyền năng nhưng cũng là Đấng doái tưởng đến ông và yêu thương ông rất mực. Biết được như thế, linh hồn chúng ta được đưa vào một nơi yên tịnh, êm dịu, ngọt

ngào, vui thỏa. “*Trước mặt Chúa có trọn sự khoái lạc, bên hữu Chúa có điều vui sướng cô cùng*” (Thi Thiên 16: 11b)

Thánh Phao-lô bảo rằng ông sẵn lòng từ bỏ tất cả để có thể biết rõ Chúa Cứu Thế, được ở trong Ngài, được tương thông với Ngài trong sự thương khó và trong sự phục sinh, nghĩa là được hội nhập vào

Chúa Cứu Thế, trở nên giống như Ngài. Vì thế biết Chúa đã trở thành mục tiêu của cuộc đời ông, và cũng là cách ông thể hiện lòng biết ơn.

Biết ơn Chúa, biết ơn cha mẹ, biết ơn mục sư hay biết ơn bất cứ ai, cần phải thể hiện một hiểu biết sâu sắc về đối tượng chúng ta mang ơn. Trong suy nghĩ đó, biết ơn không dễ. Riêng đối với Chúa,

một khi đã thực sự biết Ngài, chúng ta sẽ sẵn sàng dùng cả cuộc đời để sống cho tình thương và chính nghĩa của Ngài.

*Thông Công*



“Tôi cảm tạ Chúa,  
vì tôi được dựng nên cách đáng sợ lạ lùng.  
Công việc Chúa thật lạ lùng,  
lòng tôi biết rõ lắm.”

Thi Thiên 139:14

# Tinh Thần Truyền Giáo

*“Các người chẳng nói rằng còn bốn tháng nữa thì đến mùa gặt sao? Song ta nói với các người: Hãy ngược mắt lên và xem đồng ruộng đã vàng sẵn cho mùa gặt. Con gặt đã lãnh tiền công và thâu chứa hoa lợi cho sự sống đời đời, hầu cho người gieo giống và con gặt được cùng nhau vui vẻ. Vì đây người ta có thể nói rằng: Người này gieo, kẻ kia gặt, là rất phải.” (vv. 35-37)*

Giăng 4: 1-42 (4: 27-42)

## Chuyến Đi Mũi Né

Trong chuyến về Việt nam cuối tháng 10 năm ngoái, tôi có ý định trở lại vùng đồi cát Mũi Né vì hai lý do: Thứ nhất, có một gia đình tín hữu trong Hội Thánh muốn tôi ghé Phan Thiết để nói về Chúa cho thân nhân. Thứ hai, tôi muốn trở lại Mũi Né để chụp ảnh đồi cát. Thật ra, chụp ảnh đồi cát Mũi Né vào mùa Thu là chuyện không bình thường, nhưng tôi đi cầu may!

Thầy Tín cùng đi với tôi lên đồi cát. Chúng tôi chưa leo được bao xa thì có ba em thiếu niên sắp đến nói chuyện xin làm hướng dẫn viên. Mỗi em cầm một tấm nhựa như một tấm ván mỏng. Các em dắt du khách lên đồi cao, cho khách ngồi lên tấm nhựa đó trượt xuống chân đồi - trượt cát thay vì trượt tuyết. Đó là “công việc làm ăn” của khoảng hai trăm em thiếu nhi, thiếu niên tại đây.

Vừa đi các em vừa dẫn giải địa hình một cách thông thạo. Trong khi tôi chụp ảnh thì thầy Tín trò chuyện với các em, dần dần thầy nói về Chúa Giê-xu. Chúng tôi rất ngạc nhiên khi các em cũng biết khá nhiều về Chúa, nhất là chi tiết Chúa bị đóng đinh trên cây thập tự. Các em cho biết đã từng được xem phim Giê-xu. Chúng tôi ngồì xuống, hỏi thêm về cuộc sống của các em. Sâm là con gái 14 tuổi, Nhỏ 12 tuổi và Ngọng 10 tuổi. Hỏi ba đâu? Ba đi biển. Bao lâu về một lần? Vài tuần mới về. Má làm gì? Má ở nhà nấu cơm. Có em cho biết má bệnh. Hỏi sao các em không đi học. Các em bảo không có tiền đóng học phí.

Chúng tôi bàng hoàng kinh ngạc khi biết tại đây có gần hai trăm em thiếu nhi và thiếu niên cùng hoàn cảnh, hầu hết đều mù chữ. Hàng ngày các em lên đồi cầm theo tấm nhựa trượt cát đón

du khách. Khi hỏi về nhà thờ Tin Lành Mũi né thì các em đều biết, vì gần nơi các em ở. Chúng tôi nói về tình thương của Chúa và mời các em tiếp nhận Chúa vào lòng. Tôi bảo ba các em thường đi biển xa nhà, nhưng nếu tin nhận Chúa Giê-xu, các em sẽ có Đức Chúa Trời là Cha luôn luôn gần gũi các em. Tôi thấy Sâm rơm rớm nước mắt. Hỏi Sâm có muốn tiếp nhận Chúa Giê-xu không thì em gật đầu. Chúng tôi giải thích thêm và khuyên mời Nhỏ và Ngọng. Cuối cùng cả ba bằng lòng tin nhận Chúa. Chúng tôi nắm tay nhau, cùng quì gối trên đồi cát bao la, tôi hướng dẫn các em nói lời cầu nguyện đầu tiên với Chúa, rồi mời thầy Tín cầu nguyện cho các em. Trong khoảnh khắc, chúng tôi kinh nghiệm được niềm vui của thiên đàng đổ xuống đồi cát, chan hòa trong ánh nắng vàng. Tôi chụp hình các em làm kỷ niệm.

Chuyến đi đó tôi không có hình đồi cát, nhưng Chúa cho tôi bức chân dung của ba cuộc đời thơ trẻ vừa được Ngài tiếp nhận. Xuống chân đồi, chúng tôi cho các em chút quà rồi dặn các em đến nhà thờ tin lành để được dạy thêm về Chúa.

Trên đường về, chúng tôi ghé nhà thờ Mũi-Né, gặp thầy cô Truyền Đạo Nguyễn Trung mới đến quản nhiệm được mấy tháng,

nhờ thầy tìm dịp đi thăm ba em mới tin Chúa. Thầy sốt sắng nhận lời, ghi lại tên và địa chỉ các em.

Trở về, tôi cứ nhớ mãi hình ảnh ba em thiếu niên trên đồi cát Mũi Né và mong có dịp trở lại thăm. Mấy tháng trôi qua, một ngày kia tôi nhận được điện thư của thầy Tín cho biết ba em thiếu niên đó đã tìm đến nhà thờ. Thầy cô Trung thấy các em không biết chữ đã quyết định mở lớp học Tình Thương vào buổi tối để dạy các em đọc và viết. Lớp đầu tiên có khoảng 16 em. Người dạy là cô truyền đạo Trung, vốn là cô giáo. Dần hồi các em đều tin Chúa hết. Hay tin, Ủy Ban Y-tế Xã Hội đã yểm trợ tài chánh để trang bị và duy trì lớp học. Đến Lễ Giáng Sinh năm 2005, các em tin Chúa đã mời được cả trăm em khác đến nhà thờ dự lễ. Câu chuyện lạ lùng này khởi đầu rất nhỏ, nhưng đã có những diễn tiến không ngờ.

Sở dĩ tôi kể lại kinh nghiệm này vì nó làm tôi liên tưởng đến câu chuyện trong Giảng đoạn 4. Chúa Giê-xu dùng chân ngỗng nghỉ bên bờ giếng Si-kha, trò chuyện với một phụ nữ Sa-ma-ri ra mức nước. Chập sau, bà vào làng nói với mọi người về Chúa. Họ kéo nhau ra nghe Chúa giảng dạy. Cuối cùng hầu như cả làng đều tin Chúa.

Đây là phân đoạn Kinh thánh quen thuộc nhưng hàm chứa nhiều



nguyên tắc truyền giáo quan trọng ra từ tấm lòng tha thiết đến đam mê của Chúa Giê-xu đối với sứ vụ truyền giáo. Chúng ta thường được nhắc nhở về bốn phận truyền giáo, nhưng những nhắc nhở đó có ít tác dụng cho đến khi chúng ta kinh nghiệm được cái gọi là “đam mê truyền giáo.” Đối với nhiều tín hữu, “đam mê truyền giáo” là điều cuối cùng họ nghĩ đến. Người ta có thể đam mê tiền bạc, đam mê danh vọng, đam mê tình yêu, đam mê công việc, như người Nhật bị hội chứng đam mê làm việc đến độ có người chết tại nơi làm. Nhưng đam mê truyền giáo thì rất hiếm hoi, có lẽ vì chúng ta chưa đi sâu đủ và chưa có cơ hội nghiền ngẫm sứ vụ này.

Tin Lành Giảng chương 4 có thể chia làm hai phần: (1) Chúa truyền giáo cho một phụ nữ Sa-ma-ri; (2) Chúa dạy các môn đệ tinh thần truyền giáo. Giản lược hơn, “Chúa truyền giáo và Chúa dạy về truyền giáo.”

## **I. Chúa Truyền giáo**

### **1. Tạo Cơ Hội**

Sau một hành trình dài, trưa nắng, Chúa ngồi nghỉ mệt dưới bóng cây, bên giếng Si-kha, trong khi các môn đệ vào làng mua đồ ăn. Chúa mệt, đói và khát. Một phụ nữ Sa-ma-ri mang vò ra giếng múc nước. Có lẽ bà ta ngạc nhiên

khi thấy một người đàn ông Do-thái ngồi nghỉ tại đó. Người Do-thái khinh thường dân tộc Sa-ma-ri, coi họ là người ngoại bang, có khi còn tệ hơn nữa. Có lẽ đã lâu lắm bà mới gặp một người Do-thái đặt chân vào đất Sa-ma-ri. Bà lẳng lẳng hạ gàu múc nước, nhưng lại nghe người Do-thái kia nói với mình, “Xin cho tôi hớp nước.” Đối với bà đây là lời yêu cầu bất ngờ vì bà không nghĩ rằng có người Do-thái nào lại bằng lòng hạ mình xin một phụ nữ Sa-ma-ri nước uống. Thà chết khát chứ không bao giờ mở miệng!

Chúa Giê-xu đã chủ động tiếp xúc với đối tượng, dù về hình thức trông giống như Chúa phải hạ mình xin ân huệ. Một trong những cách chủ động tạo cơ hội là đến xin, nhờ vả đối tượng ta muốn truyền giáo. Với phương thức này, chúng ta luôn luôn có cơ hội. Tinh thần khiêm nhường, sẵn sàng hạ mình để hỏi, để xin (một cách



chân thành) luôn luôn là những cơ hội tốt nhất giúp chúng ta tiếp cận với thân hữu mà không làm cho người ta ngại hay sợ. Hãy để cho thân hữu có ưu thế, nghĩa là không cần phải thủ thế với chúng ta. Trong tâm trạng đó các thân hữu thường cởi mở hơn, giúp chúng ta thấy rõ hơn, có thể cảm thông sâu sắc hơn để có thể “cho thuốc” hữu hiệu hơn.

## **2. Dẹp bỏ thành kiến** (c. 10)

Người phụ nữ ý thức rất rõ thân phận mình là dân Sa-ma-ri, lại là một phụ nữ, nhưng vì được một người Do-thái xin nước, bà quá ngạc nhiên, bất chợt thốt lên suy nghĩ đó. Có lẽ cả đời chưa có người Do Thái nào thềm tiếp xúc với bà, chứ đừng nói đến việc hạ mình xin bà điều gì. Bà nói lên một thực tại xã hội, một thành kiến chủng tộc ăn sâu trong lòng mọi người, “*Ông là người Do-thái lại xin uống nước cùng tôi là một người dân Sa-ma-ri sao?*” Câu trả lời của Chúa Giê-xu cho chúng ta biết cách đáp ứng tình huống kể là nan giải đó. Thứ nhất, Chúa không trả lời vào thắc mắc liên quan đến thành kiến về chủng tộc. Thứ hai, Chúa nói sang một vấn đề khác đáp ứng nhu cầu đích thật của bà.

Thật ra thắc mắc về thái độ xin uống nước của Chúa Giê-xu là một cách phát biểu nhu cầu thâm

sâu của bà: Chưa bao giờ bà được tôn trọng. Bà đã bị chồng bỏ 5 lần, bị khinh bỉ, bị coi thường và chà đạp. Nhưng hôm nay có một người nói chuyện với bà không thành kiến, thậm chí hạ mình xin bà cho uống nước. Nhu cầu thâm sâu là bà cần được chấp nhận, cần được tôn trọng, cần được yêu thương. Điều bà cần, bao gồm trong câu trả lời của Chúa Giê-xu. Nếu không suy nghĩ kỹ, chúng ta tưởng Chúa lạc đề. Chúa không đả động đến thành kiến chủng tộc Do-thái-Sa-ma-ri vì Chúa không có thành kiến đó. Nhưng Chúa biết bà cần ân huệ của Đức Chúa Trời, bà cần nước hằng sống. “*Nếu người biết sự ban cho của Đức Chúa Trời và biết người nói “Hãy cho ta uống” là ai, thì chắc người sẽ xin người cho uống và người sẽ cho người nước sống*” (v. 10)

Thành kiến thể hiện thái độ thiên lệch, bất mãn, không thỏa nguyện đối với một thực tại nào đó. Thành kiến làm chúng ta hiểu nông cạn, thậm chí hiểu lầm và khiến chúng ta không thấy nhu cầu đích thực của người khác. Vì không thành kiến nên Chúa Giê-xu không khinh thường bà mà còn nói về ơn Đức Chúa Trời và đề nghị bà xin Ngài cho nước sống. Quan trọng nhất là lời Chúa hứa ban nước sống đã khiến bà cố ý tìm hiểu xem Chúa là ai.

### 3. Tập trung hướng về Chúa (11-12)

Sau đề nghị của Chúa, người phụ nữ Sa-ma-ri tiếp tục thắc mắc, không về thành kiến chủng tộc nữa, mà về lời hứa ban nước sống rồi về chính Chúa. “*Thầy là ai?*” Cho đến giây phút này, đối với bà, nước sống Chúa hứa vẫn chỉ là một loại nước đặc biệt nào đó, có thể rất trong, rất ngọt, có lẽ tốt hơn cả nước giếng Gia-cốp nữa, vì thế bà bảo, “*Chúa không có gì để múc, giếng thì sâu, làm sao có nước sống ấy?*” Tiếp theo, bà đi một bước xa hơn, đem so sánh Chúa với tổ phụ Gia-cốp, “*Chúa lớn hơn Gia-cốp sao?*” Hiển nhiên, cái nhìn của bà về Chúa đã thay đổi rất nhiều, từ một người đàn ông Do-thái không thành kiến với bà, bây giờ trở thành Đấng hứa ban nước sống, tốt hơn nước giếng Gia-cốp, vì thế có thể so sánh với cả tổ phụ Gia-cốp. Nói chung, Chúa Giê-xu đã dẫn dắt



suy nghĩ của bà hướng vào gần mục tiêu hơn - mục tiêu biết Chúa là ai. Mục tiêu truyền giáo là làm cho đối tượng khao khát muốn biết Chúa Giê-xu là ai.

### 4. Nhìn vào thực tại (13-18)

Chúa Giê-xu biết người phụ nữ Sa-ma-ri đang phân vân về nước sống và về chân tánh Chúa. Câu hỏi bà nêu lên, “*Chúa lớn hơn Gia-cốp sao?*” là câu hỏi quan trọng rất gần mục tiêu, nhưng chưa phải là lúc giải thích, vì có thể gây tranh luận không cần thiết. Chúa biết thắc mắc của bà vẫn còn nghiêng nặng hơn về nước sống. Vì vậy, trước hết Chúa nói thêm về nước sống, với những so sánh rõ ràng hơn, giúp bà có nhận định chính xác hơn điều Chúa muốn truyền đạt. “*Phàm ai uống nước này vẫn còn khát mãi, nhưng uống nước ta cho thì chẳng hề khát nữa. Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời*” (c. 13,14). Hiệu quả là gì? Dù chưa hiểu rõ về nước sống kỳ diệu Chúa nói, nhưng bà đã hoàn toàn bị thuyết phục. Không thể cầm giữ được khao khát trong lòng, bà đã thốt lên, “*Lạy Chúa, xin cho tôi nước ấy để tôi không khát và không đến đây múc nước nữa*” (c. 15) Tình hình hoàn toàn đổi khác. Chỉ ít phút trước đây, Chúa Giê-

xu phải xin bà hớp nước, nhưng bây giờ chính người phụ nữ Sa-ma-ri này lại xin Chúa cho nước sống.

Chúa biết bà chưa hiểu nghĩa “nước sống,” vì đối với bà, cho đến giờ phút đó “nước sống” Chúa nói vẫn chỉ là nước uống theo nghĩa đen. Chúa biết nếu có giải thích thêm bà cũng không hiểu, vì thế Chúa đưa bà trở về với thực tại đời sống. Chúa bảo, *“Hãy đi gọi chồng người rồi trở lại đây”* (c. 16) Có thể bà hiểu rằng Chúa muốn ban nước sống cho cả hai vợ chồng, nhưng bà biết, người đang sống với bà sẽ không bao giờ nghe bà, sẽ không bao giờ bị bà thuyết phục, người đó không bao giờ coi bà là vợ. Bà đành nói thật, *“Tôi không có chồng.”* Bà nói thật vì bà tin Chúa chấp nhận bà. Khi tin cậy ai, chúng ta không quanh co dối trá với người đó. Còn nói dối ai là còn sợ hoặc không tin người đó có thể chấp nhận mình. Trả lời Chúa *“Tôi không có chồng”* khi bà đang sống với một người đàn ông “như vợ chồng,” bà đã trả lời dựa trên thực chất chứ không dựa vào hình thức hay hiện tượng. Bà đã thấy rõ cuộc đời khốn khổ, tan vỡ, bất hạnh của bà. Khi nghe Chúa khen bà nói thật, dù Chúa biết bà đã có năm đời chồng, bà biết chắc Chúa không lên án, mà chấp nhận bà. Trong cả cuộc đời

đau khổ, có lẽ bà chưa được ai chấp nhận mà đây là lần đầu tiên! Đồng thời bà nhận ra rằng người chấp nhận bà hiển nhiên phải là một Đấng tiên tri.

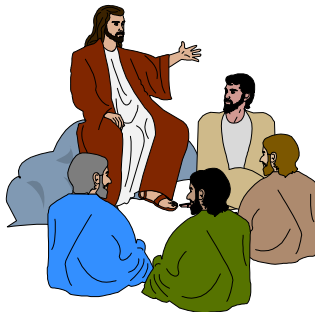
### **5. Biết Chúa (19-26)**

Cách Chúa nói về đời tư của người đàn bà Sa-ma-ri cho biết gì về thái độ của Chúa? Chúa phơi bày cuộc đời hoàn toàn thất bại của bà, nhưng khen bà chân thật khi thú nhận mình không có chồng. Bà biết Chúa không chấp nhận lối sống của bà nhưng vẫn chấp nhận bà. Bà tin rằng Chúa là một nhà tiên tri. Cái nhìn của bà về Chúa mở rộng dần. Tuy nhiên theo quán tính, bà lại nêu thêm một vấn đề nan giải khác, lần này mang màu sắc thiêng liêng hơn, dường như để khởi phải đi sâu vào nan đề đạo đức cá nhân nhứt nhối vừa phơi bày. Bà nói đến cuộc tranh luận muôn đời giữa Sa-ma-ri và Do-thái về nơi thờ phượng Đức Chúa Trời: Thờ phượng trên núi Ga-ri-xim hay ở thành Giê-ru-sa-lem? Câu trả lời của Chúa là một bất ngờ. Chúa bảo vì Đức Chúa Trời là thần linh nên sự thờ phượng thật không phải là nghi thức gò bó vào nơi chốn, nhưng tùy thuộc vào thái độ của tấm lòng chân thật và hiểu biết chân lý. Đến đây thì khao khát thâm sâu cuối cùng trong lòng bà được giải bày. Bà nói, *“Tôi biết*

rằng Chúa Cứu Thế phải đến; và khi Ngài đến sẽ rao truyền mọi việc cho chúng ta.” Bà đã nói lên lòng trông mong Chúa Cứu Thế, và bà tin rằng chỉ Chúa Cứu Thế mới có thể mở đường khai lối cho mọi nan đề và mọi bế tắc của cuộc đời bà. Túc khắc Chúa Giê-xu đáp ứng đức tin và lòng mong ước đó. Chúa nói trực tiếp với bà, bảo rằng *chính Ngài, người đang nói với bà là Chúa Cứu Thế*. Hành động của bà sau đó đã thể hiện đức tin chắc chắn nơi Chúa, khi bà bỏ vò nước lại, đi về ngay báo cho dân làng là mình đã gặp Chúa Cứu Thế và thúc giục họ ra gặp Ngài. Chỉ trong khoảnh khắc, Chúa Giê-xu đã đào tạo bà thành giáo sĩ tình nguyện đầu tiên trở về truyền giáo cho quê hương.

## II. Chúa Dạy Về Truyền Giáo

Các môn đệ mua thức ăn trở về thấy Chúa nói chuyện với một phụ nữ Sa-ma-ri thì họ kinh ngạc, thắc mắc và khó chịu. Thành kiến nặng nề khinh miệt dân ngoại làm cho họ khó chấp nhận hành vi thân thiện của Thầy. Có thể họ cũng giận người đàn bà Sa-ma-ri kia đã dám làm phiên thầy của họ. Tuy nhiên, vì kính trọng Chúa, không ai



lên tiếng, nhưng không khí căng thẳng âm thầm. Chính trong bối cảnh đó bài học truyền giáo bắt đầu với những điểm chính sau đây: (1) Truyền giáo là một đam mê; (2) Thời Điểm Truyền Giáo; (3) Qui Luật Truyền Giáo

Các môn đệ dọn thức ăn ra mời Chúa- Mấy ổ bánh mì, nếu ngon thì có thêm vài con cá nướng, trái vả khô, bánh nho khô - đơn sơ đạm bạc. Tất cả đều đói, và cũng may, người đàn bà Sa-ma-ri đã vào làng. Họ vội vã mời Chúa ăn, sợ có ai khác nữa đến quấy rầy rồi Thầy lại tiếp... Nhưng Chúa bảo, *“Ta có một thứ lương thực để nuôi mình mà các người không biết.”* Các môn đệ chưng hửng. Vậy là trong lúc họ đi đã có ai đem gì cho Chúa ăn rồi? Chúa chậm rãi giải thích, *“Đồ ăn của ta là làm theo ý muốn của Đấng sai ta đến và làm trọn công việc Ngài.”*

### 1. Truyền Giáo: Một Đam Mê (c. 34)

Chúa coi việc truyền giáo như đồ ăn hay lẽ sống. Nói cách khác, Chúa đam mê truyền giáo. Chúa coi việc cứu người quan trọng như lương thực nuôi thân thể. Truyền giáo đối với Chúa là một đam mê, là lẽ sống và là sức sống. Có lẽ đây là một ý niệm xa lạ đối

với nhiều người. Lẽ sống của một số người, kể cả tín hữu hôm nay là làm lụng kiếm tiền nuôi gia đình, gửi về VN nuôi cha mẹ già, nuôi anh, nuôi em, nuôi cháu... Đây cũng là những mục đích tốt đẹp. Lẽ sống của thanh niên là học hành, là bè bạn, là tình yêu, là lạc thú, vui chơi.

Như vậy hiển nhiên, đối với nhiều người, truyền giáo, chia sẻ về Chúa không phải là lý tưởng, không phải là lẽ sống. Nhưng đó lại là điều Chúa Giê-xu tha thiết dạy cho các môn đồ vào một cơ hội rất đặc biệt bên bờ giếng Si-kha. Chúa bảo rằng *“Đồ ăn của ta là làm theo ý muốn Cha ta và làm trọn công việc Ngài.”* Ý muốn của Cha, công việc của Cha là truyền giáo.

Tại sao đối với Chúa Giê-xu, truyền giáo quan trọng? Vì truyền giáo cứu được linh hồn, mà theo Chúa Giê-xu, linh hồn quý hơn cả trần gian. Chúa dạy *“Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn thì có ích gì? Người sẽ lấy chi đổi linh hồn mình lại?”*

Cách đây 58 năm tại phòng đọc sách của nhà thờ Hà-nội, có một thiếu phụ ngoài bốn mươi vào hỏi đạo. Ba tôi và một tôi tớ Chúa cùng coi phòng sách nói về Chúa và con đường cứu rỗi cho bà. Bà đã mở lòng tiếp nhận Chúa. Sau đó ba tôi được biết vì gia đình tan

vỡ, bà đi tìm chỗ kết liễu cuộc đời. Nhưng khi qua phòng sách Tin Lành, trong lòng có một thôi thúc lạ lùng, bà bước vào, được nghe về ơn cứu rỗi và bà được Chúa cứu. Một thời gian sau, bà dẫn cả ba con tin nhận Chúa. Cả ba đều thành đạt và có người trở thành người hầu việc Chúa. Từ khi tin Chúa, bà là một gương mẫu trong Hội Thánh về lòng trung tín thờ phượng và hầu việc Chúa suốt hơn 50 năm.

Sứ mạng truyền giáo vô cùng quan trọng trong ý nghĩa thay đổi cả cuộc đời của nhiều người, cứu vớt nhiều người khỏi số phận hư vong đời đời. Để thấy được điều đó, cần có cái nhìn phân biệt được phẩm chất thật của đời sống, cần có tầm nhìn xa hơn vào cõi vĩnh hằng, vượt ra khỏi những cái tạm bợ bọt bèo của cuộc sống trần gian.

Làm sao tôi có thể chấp nhận lý tưởng truyền giáo trên của Chúa, đến nỗi truyền giáo trở thành một đam mê, trở thành lẽ sống của tôi? Đến nỗi tôi có thể quên ăn, quên uống để thi hành sứ mạng này!

Chỉ khi nào lý tưởng truyền giáo của Chúa Giê-xu ngày đêm thiêu đốt tâm tư, ý tưởng, chúng ta mới có thể trở nên bén nhạy và sống hữu hiệu cho Chúa.

Có câu chuyện kể rằng hai người bạn thân, một người là thương gia thành đạt, người kia là

một nhà sinh vật học. Lâu ngày gặp nhau, cả hai vào một thành phố nhỏ ăn tối. Để đến tiệm ăn, họ phải đi qua một con đường rất tối ngang công viên. Đang đi, bỗng ông thương gia đứng lại, lui mấy bước rồi cúi xuống nhặt lên một vật gì đó. Ông ta cười, đưa cho bạn xem: một đồng 25 xu. Đi được một quãng, lần này đến phiên nhà sinh vật học dừng lại, chui vào bụi cây bên đường. Chỉ vài phút sau, ông bước ra đưa cho bạn xem: một con dế!

Sau nhiều năm đam mê thứ gì sẽ khiến chúng ta trở thành bện nhay với những thứ đó và trở thành điều luyện. Truyền giáo cũng vậy. Quan tâm đến truyền giáo trong nhiều năm, tấm lòng của chúng ta sẽ lại tiến lại gần tấm lòng của Chúa, dần hồi, lý tưởng truyền giáo của Chúa sẽ trở thành của chúng ta, lúc đó chúng ta sẽ hiểu đúng câu Chúa nói với các môn đồ, “*Đồ ăn của ta là làm theo ý muốn của Đấng đã sai ta đến và làm trọn công việc Ngài.*”

## **2. Thời Điểm Truyền Giáo: Ngày bây giờ**

Chúa nhắc lại lời các môn đệ nói rằng còn bốn tháng nữa mới đến mùa gặt, rồi bảo họ, “*Hãy ngược mắt lên xem đồng ruộng đã vàng sẵn chờ gặt hái.*” Đối với nông gia, sau khi đã gieo, đã cấy, lúa đã mọc lên tốt tươi, công việc

nặng nhọc kể như xong, họ chỉ còn chờ ngày lúa trở, rồi lúa chín, có chăng trong thời gian đó chỉ làm cỏ, rải thêm phân... nhưng nói chung đó là thời gian nghỉ ngơi cho đến ngày mùa. Đối với cánh đồng truyền giáo, Chúa bảo rằng, không cần chờ mà cũng không được chờ vì lúa đã chín, lòng người đã sẵn sàng, cơ hội truyền giáo đang ở trước mắt, đang trong tầm tay. Mục vụ truyền giáo *cứu người*, tự trong đó đã mang tính chất cấp bách không thể trì hoãn.

Tôi còn nhớ lời chia xẻ về một kinh nghiệm đáng buồn của một Mục sư. Một ngày kia khi ông chuẩn bị ăn trưa trong một tiệm ăn thì có một tín hữu nhờ dẫn giải cho một thân hữu muốn tìm hiểu về Chúa và có vẻ cũng muốn tin Chúa. Ông trả lời là để ông ăn xong đã. Khi ăn xong, ông đi tìm thân hữu kia thì được biết người đó đã bỏ đi đâu mất rồi. Ông ân hận mãi về chuyện này.

Bắt tay ngay vào công cuộc truyền giáo, chúng ta có thể làm gì? (a) Cầu nguyện. Quyết định liệt kê danh sách những người cần cầu thay, trong đó có các mục sư, giáo sĩ là những người đang thi hành sứ mạng rao giảng tin lành; liệt kê cả danh sách người thân, bạn bè chưa biết Chúa cần chia xẻ tin lành. Liệt kê và trung tín cầu thay. (b) nỗ lực đọc Kinh

Thánh, học Kinh Thánh và nghiên cứu Kinh Thánh để có thể trình bày tin lành một cách rõ ràng, khúc chiết. (c) Dâng hiến cho Hội thánh, cho các chương trình phát thanh tin lành, bảo trợ tài chánh cho các truyền đạo tình nguyện tại quê nhà để họ không phải vướng bận sinh kế mà dâng trọn thời gian cho sứ vụ chia sẻ tin lành...(d) Nắm lấy cơ hội gần nhất để bày tỏ về Chúa cho người thân, cho bạn bè. Vâng lời Chúa, chúng ta cần quyết định hành động ngay không trì hoãn. Thời điểm đúng nhất để truyền giáo và dự phần vào việc truyền giáo là ngay bây giờ.

### **3. Qui Luật Truyền Giáo: Kê gieo người gặt.**

Không nhất thiết chúng ta sẽ được gặt chỗ mình gieo, tuy nhiên *điều chắc chắn là nếu không gieo chúng ta sẽ không gặt*- không gặt trên trần gian và mất phần thưởng trên thiên đàng! Qui luật này cũng giúp chúng ta không nản lòng khi gieo mà chưa thấy kết quả. Chúng ta cứ tiếp tục trung tín gieo, tin rằng rồi sẽ có ngày một người nào đó sẽ gặt, vì Lời Chúa một khi đã được rao giảng không bao giờ vô tác dụng. Qui luật “kê gieo người gặt” cũng giúp chúng ta khi gặt hái kết quả trong nỗ lực truyền giáo, sẽ không tự mãn và ghi điểm cho mình, vì ý thức rằng, có nhiều người khác đã nỗ lực gieo trước

chúng ta.

Có một người lên xe buýt thấy một tờ truyền đạo đơn trên ghế ngồi, ông cầm lên đọc. Nửa giờ sau đến trạm, ông xuống xe và trở thành một người mới. Ông tìm đến nhà thờ, xin mục sư cầu nguyện cho ông. Sau thời gian học giáo lý, ông nhận lễ báp-tem trở thành một tín hữu chính thức. Ông nói về Chúa cho vợ, con, cuối cùng cả nhà cũng tin nhận Chúa như ông. Không khí gia đình thay đổi hẳn, vui vẻ bình an và họ đã hưởng những giây phút thiên đàng ngay trong cuộc sống trần gian. Một ngày kia có người hỏi ông khi vào thiên đàng gặp Chúa, câu đầu tiên ông sẽ nói với Chúa là gì? Ông trả lời không do dự, bảo rằng ông sẽ hỏi Chúa ai là người đã để tờ truyền đạo đơn trên ghế xe buýt.

Việc nhỏ đó cũng được Chúa kể là “gieo” và không ai gieo lại không có phần thưởng.

Chính Chúa đã nêu gương truyền giáo và cũng đã dạy kỹ lưỡng các nguyên tắc truyền giáo. Chúa muốn chúng ta là môn đồ Chúa để tâm vào học hỏi và thực hành, để trong ngày vui lớn, Ngài có thể triu mến trao cho chúng ta phần thưởng của những môn đồ trung tín.

*Mục Sư Nguyễn Đăng Minh*

(Viết lại bài giảng trong buổi Bồi Linh Nam Giới & Phụ Nữ tại Hội Thánh Anaheim tháng 9, 2006)





# Đối Thoại Trong Hôn Nhân

## Bài 17 – Nguyên Tác Đối Thoại (tt) Những Lời Nói Giá Trị

**M**ột bà vợ kia than: “Tôi lập gia đình đã mười ba năm, chồng tôi không uống rượu, không hút thuốc, không chạy theo các bà các cô; ông lo đi làm nuôi gia đình và cũng dành thì giờ giúp tôi chăm sóc con cái. Theo tiêu chuẩn chung, ông là một người chồng tốt. Tuy nhiên, có một điều nơi chồng tôi mà tôi không chấp nhận được, đó là khi có lỗi ông không bao giờ xin lỗi. Mỗi khi ông nói hay làm điều gì khiến tôi bị tổn thương hay buồn giận, ông không nhận lỗi mà cũng không bao giờ xin lỗi. Nếu tôi nói cho chồng tôi biết là tôi không thích những việc ông làm hay những lời ông nói, vì nó làm tổn thương tôi, thì ông nói: ‘Ngày nào anh thật sự có lỗi, anh sẽ xin lỗi.’ Tôi không thích nghe câu trả lời đó, tôi rất khó chịu và rất giận mà không biết làm sao!”

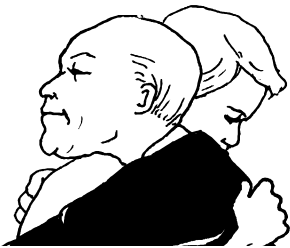
Có lỗi mà không xin lỗi là điều rất tai hại, nó khiến người bị tổn thương buồn giận, uất ức và dần dần mất lòng kính trọng, thương yêu đối với chúng ta. Theo các nhà tâm lý học, có ba câu hay ba lời nói có tính cách xây dựng rất đặc biệt mà chúng ta cần dùng đến thường xuyên để có mối quan hệ tốt đẹp với người chung quanh, đó là: lời xin lỗi, lời cảm ơn và lời yêu thương. Nhìn lại cách người trong gia đình trò chuyện với nhau, chúng ta phải công nhận rằng đây là ba lời chúng ta ít dùng đến hơn hết. Có người không bao giờ nói những lời tốt đẹp này vì không quen nói, những người khác thì cho những lời đó là thừa vì không cần thiết. Họ lý luận rằng mình là người trong gia đình chứ đâu phải người xa lạ mà phải cảm ơn, phải khách sáo với nhau. Lời yêu thương thì người thân đã

biết là mình thương rồi, đâu cần phải nói ra làm gì. Lời xin lỗi, cũng ít ai muốn nói vì lý luận rằng khi người có lỗi yên lặng, không cãi lại, ta phải hiểu là người đó đã nhận lỗi. Vì lý luận như thế, chúng ta ít khi nào nói lời cảm ơn, lời xin lỗi hay lời yêu thương với người thân, nhất là với người phối ngẫu. Nhưng thực tế mà nói, chúng ta cần sử dụng ba lời này thường xuyên, vì đây là những lời giúp chúng ta xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với người thân yêu.

Khi người thân làm điều tốt hay ích lợi cho ta, ta hãy nhớ cảm ơn. Khi chính mình làm điều gì lỗi, dù là vô tình chứ không cố ý, hãy nhớ xin lỗi; và mỗi ngày nhớ nói lời thương yêu để bày tỏ tình cảm của ta với người phối ngẫu. Có những người, thường là các ông, có thể nói lời xin lỗi, lời cảm ơn nhưng lời yêu thương thì không bao giờ nói được. Có những ông có thể nói với con: “Ba thương con,” nhưng không thể nói với vợ: “Anh yêu em,” hay: “Tôi thương bà.” Một phần vì bản tính các ông khô khan, ít biểu lộ tình cảm; nhưng phần lớn là vì người Á đông chúng

ta không quen nói những lời yêu thương. Cũng có người không biểu lộ tình cảm với vợ vì nghĩ rằng như thế là yếu đuối, ủy mị. Các nhà tâm lý học cho biết, người phụ nữ nào cũng muốn nghe và cần được nghe những lời yêu thương của chồng. Mong rằng những người thuộc thế hệ trẻ, sẽ vượt lên trên những thói quen của người lớn tuổi và sẽ tập để có thể nói những lời yêu thương với vợ, với chồng.

Một ông cụ góa vợ tâm sự như sau: “Tôi gặp người yêu của tôi khi tôi còn rất trẻ, mới vừa bước vào quân ngũ. Hai năm sau chúng tôi cưới nhau. Sau 57 năm hạnh phúc bên nhau, người yêu của tôi từ già cõi đời. Dù chúng tôi đã đồng ý với nhau rằng khi chết, tro tàn của mỗi người sẽ được đem rải xuống biển để không ai phải thăm ai, nhưng khi vợ tôi chết, tôi không đành lòng nào làm như thế. Khi còn sống, vợ tôi thường nói: “Anh không bao giờ biết được là em yêu anh nhiều đến chừng nào.” Những lúc đó tôi chỉ trả lời: “Anh cũng vậy.” Không bao giờ tôi nói được với vợ tôi ba tiếng “Anh yêu em” mà nàng mong ước được nghe. Ngày hôm nay tôi để cái bình đựng nắm tro của vợ tôi trên đầu tủ, và mỗi ngày tôi nói với bình tro, không chỉ một lần nhưng nhiều lần: “Anh yêu em,” nhưng đã quá trễ, vợ tôi không còn nghe được câu mà suốt cả đời nàng mong ước



được nghe!” Rồi ông cụ kết luận như sau: “Tôi viết lên những lời này để nhắc nhở và kêu gọi các ông hãy bày tỏ tình yêu thường xuyên. Đừng như tôi, không chịu nói để rồi phải ân hận hối tiếc cho đến ngày cuối của cuộc đời!”

Trong quyển sách tựa đề: “Năm Ngôn Ngữ của Tình Yêu,” Tiến sĩ Gary Chapman cho biết, để có một hôn nhân hạnh phúc, vợ chồng phải biết trao đổi với nhau những ngôn ngữ của tình yêu. Năm ngôn ngữ tình yêu mà Tiến sĩ Chapman đề cập đến là:

1. Nói lời xây dựng.
2. Dành thì giờ cho nhau.
3. Tặng quà cho nhau.
4. Phục vụ nhau.
5. Trao cho nhau những âu

yếm, trù mến.

Nhìn lại năm ngôn ngữ của tình yêu, chúng ta thấy ngôn ngữ đầu tiên liên quan đến lời nói. Điều này cho thấy lời nói thật quan trọng trong việc xây dựng một hôn nhân hạnh phúc. Thật ra, đây là những điều chúng ta đã biết nhưng không để ý hoặc cho là không quan trọng nên không áp dụng.

Theo Tiến sĩ Chapman, ngôn ngữ tình yêu đầu tiên mà chúng ta cần sử dụng là nói lời xây dựng và tôn quý. Đây là những lời bày tỏ lòng quý mến và tôn cao giá trị của người nghe, là những lời khiến người nghe cảm thấy sung sướng

vì thấy mình có giá trị vì được quý chuộng. Thường thường, vợ chồng vì quá gần và quá quen, chúng ta ít cẩn thận trong cách nói năng với nhau. Thật ra phải nói, vợ chồng thường nói những lời tổn thương nhau hơn là lời bày tỏ lòng quý trọng hay khích lệ nhau. Nếu để ý nghe các đôi vợ chồng chung quanh chúng ta nói chuyện, chúng ta sẽ thấy họ thường nói những lời thiếu nhân từ, thiếu yêu thương, những lời làm đau lòng nhau chứ ít khi nói lời tôn quý nhau. Để mối quan hệ vợ chồng được tốt đẹp, chúng ta cần thường xuyên nói với nhau những lời có tính cách xây dựng. Đó là lời khen, lời cảm ơn, lời khích lệ, lời ân hận và lời khiêm nhường.

### **1. Lời khen**

Khi vợ chăm sóc con cái, nhà cửa và lo bữa ăn cho gia đình cách tốt đẹp mỗi ngày, các ông dễ xem đó là chuyện tự nhiên, là bổn phận của vợ nên chẳng bao giờ khen. Trái lại, nếu các bà thiếu sót hay vấp vấp trong trách nhiệm của người nội trợ, các ông sẽ có lời chê trách ngay. Tương tự như thế, khi chồng đi làm đem tiền về nuôi gia đình đều đặn hàng tháng, các bà cũng chẳng bao giờ khen vì cho đó là trách nhiệm của chồng, nhưng nếu chồng mất việc hoặc vì tính toán sai lầm mà gây khó khăn về tài chánh cho gia đình thì

chắc sẽ có tiếng nặng nề. Chung quanh chúng ta có biết bao nhiêu người ích kỷ hoặc không trưởng thành, không trọn trách nhiệm với gia đình mà còn là gánh nặng cho vợ con hay chồng con. Vì vậy, nếu vợ mình chu toàn trách nhiệm, thông cảm và nâng đỡ chồng, nhớ nói lời khen. Nếu chồng lo đi làm nuôi gia đình và kiên nhẫn phụ giúp việc nhà, dành thì giờ chăm sóc con, hãy nhớ nói lời khen. Vợ chồng mình cần ghi nhận công khó của nhau để khen và khích lệ nhau. Lời khen là cách bày tỏ tình yêu hiệu quả nhất, nhưng lời khen phải thành thật. Chẳng hạn thỉnh thoảng các ông nên nói với vợ: “Em thật là người vợ hiền, người nội trợ đảm đang,” hoặc nói: “Anh được Chúa ban phước cho có người vợ như em.” Khi vợ dành thì giờ nấu món ăn đặc biệt cho gia đình, chồng nên ghi nhận công khó và khen. Các bà cũng vậy, khi chồng giúp chăm sóc con nhớ nói lời khen. Chẳng hạn như nói: “Anh lo cho con giỏi quá,” hay: “Em thật là vui khi anh dành thì giờ chơi với con.” Đây là những lời khen thành thật, không tốn kém tiền bạc nhưng đem lại niềm vui cho người phối ngẫu.

Có người không



bao giờ khen người khác mà chỉ khen chính mình. Những người này thường nói: “Cái gì tôi cũng làm được,” hoặc nói: “Thấy không, nhờ tôi lo mới xong chuyện đó, tôi mà không giúp là hỏng hết!” Có người nói với vợ: “Nhờ lấy tôi mà cuộc đời bà mới khá ra” hoặc nói với chồng: “Anh may mắn lắm mới có người vợ như em.” Kinh Thánh dạy chúng ta nên nói lời khen để khích lệ người khác nhưng tránh nói lời khen chính mình. Sách Châm Ngôn dạy: “Hãy để cho kẻ khác khen ngợi con, miệng con chẳng nên làm. Để cho một người ngoài tán mỹ con, môi con đừng làm” (27:2). Châm Ngôn chương 31 ghi lại lời một người chồng khen vợ không tiếc lời. Người chồng này nói: “Có nhiều người con gái làm lụng cách tài đức, nhưng nàng (vợ tôi) trội hơn hết thảy” (c.29). Ông chồng này hàm ý rằng: trên đời có nhiều bà nội trợ rất tài giỏi nhưng vợ tôi là nhất, bà giỏi hơn tất cả những phụ nữ khác. Chính nhờ lời khen và sự ghi nhận công khó của chồng mà người nữ tài đức trong Châm Ngôn 31 đã làm được bao nhiêu công việc ích lợi cho chồng và cho gia đình.

## 2. Lời cảm ơn

Có một bà vợ kia một hôm rủ bạn đi chợ. Đi chợ xong, bà mời bạn ghé về nhà chơi. Khi hai người về đến nhà, ông chồng bà chạy ra, chào hỏi bạn của vợ một cách vui vẻ và hăng hái giúp vợ đem những món đồ mới mua vào nhà. Bà bạn thấy vậy thâm nghĩ: “Bạn mình có ông chồng tốt quá, vợ chưa nhờ đã chạy đến giúp.” Rồi chị nói với bạn: “Chồng chị lúc nào cũng hăng hái giúp như vậy hay là tại bữa nay có khách ảnh ra giúp?” Người vợ trả lời: “Không, nhà em được lắm, lúc nào cũng vui vẻ, sẵn sàng giúp em. Bao nhiêu việc nặng trong nhà là ảnh làm hết. Nhiều người nói em có phước lắm mới có ông chồng như vậy.” Bà bạn nghe vậy nói: “Người ta nói vậy là đúng đó, chồng tôi mà được như vậy thì tôi mừng biết chừng nào. Mà chị có bao giờ nói cho ảnh biết là chị có phước và cảm ơn ảnh không?” Nghe bạn hỏi, người vợ cảm thấy xấu hổ vì thấy mình thật là thiếu sót. Chị có người chồng tốt, thương yêu, chăm sóc cho mọi sự mà chẳng bao giờ nói một lời cảm ơn hay bày tỏ lòng biết ơn. Sau đó, khi bà bạn đã về rồi, người vợ đến ôm chồng và nói: “Ai cũng nói em có phước được chồng thương, em cảm ơn anh lúc nào cũng thương em và chăm sóc em.” Nhiều người trong chúng ta có người vợ hoặc người chồng rất tốt,

rất đáng quý nhưng lắm khi vì quá thoải mái và quá quen với những điều quý đó mà chúng ta quên, không nghĩ đến công khó của nhau và không bao giờ nói hai tiếng ‘cảm ơn.’

Khi nghe rằng phải nói lời cảm ơn với vợ, với chồng, có người không đồng ý, cho là không cần thiết. Tuy nhiên, vợ hay chồng là người yêu thương chúng ta, cam kết cả cuộc đời để ở bên cạnh, chia sẻ ngọt bùi và chăm sóc chúng ta trong mọi sự mà chúng ta không thể nói lời cảm ơn sao? Nếu chúng ta biết ơn ông bà, cha mẹ thì cũng phải biết ơn người bạn đời, là người cũng yêu thương và hy sinh cho chúng ta rất nhiều. Nếu các ông có người vợ yêu thương, chăm lo cho mình mỗi ngày; khi khỏe mạnh cũng như lúc đau ốm, hết năm này qua năm khác, các ông cần bày tỏ lòng biết ơn qua lời nói. Khi các bà có người chồng yêu thương, tận tụy chăm lo cho vợ con, chúng ta cũng đừng quên bày tỏ lòng biết ơn. Dù vợ hay chồng làm những việc thuộc trách nhiệm của mình, chúng ta vẫn nên nói lời cảm ơn. Lời cảm ơn sẽ giúp người phối ngẫu quên hết mệt nhọc vì thấy công khó của mình được ghi nhận. Nếu ngày nào chồng cũng lo việc đưa đón con đi học, ngày nào vợ cũng lo nấu ăn, giặt giũ quần áo, chúng ta hãy ghi nhận công khó của vợ,

của chồng và nói lời cảm ơn. Khi vợ hay chồng làm cho chúng ta một điều gì đặc biệt như nấu một món ăn mà mình thích hay mua về một vật dụng gia đình đang cần, chúng ta cũng nhớ cảm ơn. Đối với Chúa chúng ta cần bày tỏ lòng biết ơn như thế nào thì đối với người chung quanh ta, ta cũng cần bày tỏ lòng biết ơn như thế.

### **3. Lời khích lệ**

Trong gia đình chúng ta thường nghe lời phàn nàn nhưng ít nghe lời khích lệ. Là con người yếu đuối, tội lỗi, chúng ta ai cũng có khuyết điểm, có điều sai sót; nhưng đồng thời người nào cũng có ưu điểm và những điều tốt, đáng khen. Trong đời sống vợ chồng, chúng ta cần bỏ qua khuyết điểm và lỗi lầm của nhau và chú ý vào ưu điểm để nói lời khích lệ nhau. Lời khích lệ không những khiến ta muốn loại bỏ tính xấu mà cũng giúp ta hăng hái làm trọn trách nhiệm, cho ta thêm nghị lực để vượt qua những thách thức, khó khăn trong cuộc sống. Châm ngôn 16:24 dạy: “Lời lành giống như tàng ong, ngon ngọt cho tâm hồn và khỏe mạnh cho xương cốt.” Nếu không quen nói lời khích lệ nhau cách trực tiếp, chúng ta có thể nói qua giấy mực. Có bà vợ kia than với bạn là chồng bà có những thói xấu mà bà không thích. Người bạn khuyên bà nên để ý đến những

tính tốt của chồng và nói lời khích lệ ông. Nghe lời bạn, người vợ suy nghĩ đến ưu điểm của chồng và thấy chồng mình cũng có khá nhiều điều tốt. Bà liền lấy một tấm thiệp nhỏ thật đẹp, ghi ra những ưu điểm đó. Bà viết: “Em cảm tạ Chúa ban cho em một người chồng thật là đáng quý: siêng năng, hiền lành, chung thủy, thương vợ thương con, biết lo cho gia đình.” Sáng hôm sau, khi chồng đi làm, bà để tấm thiệp trong túi thức ăn của ông. Chiều hôm đó đi làm về, người chồng nét mặt vui vẻ, vội vàng đem tấm thiệp gắn lên tấm gương trong phòng ngủ, rồi ông hôn vợ và cảm ơn vợ. Từ đó người chồng tự nhiên thay đổi, bỏ đi những tật xấu mà vợ không thích. Tấm thiệp của vợ đã đem lại khích lệ cho ông và ông muốn cố gắng hơn để xứng đáng với lời khen của vợ.

### **4. Lời ân hậu, nhân từ**

Lời ân hậu và lời nhân từ là những lời khi nghe ta cảm thấy mát ruột, và khi nghĩ lại hay nhớ lại, ta cảm thấy sung sướng vì những lời đó mang lại cho ta niềm an ủi. Lời ân hậu sẽ đem lại hòa khí và niềm vui trong gia đình. Vợ chồng cần tránh nói với nhau những lời chê bai, chỉ trích, phàn nàn. Thánh Kinh dạy chúng ta phải nói lời ân hậu luôn luôn. Cô-lô-se 4:6 khuyên: “Lời nói anh em phải có

ân hậu theo luôn, và nêm thêm muối, hầu cho anh em biết nên đối đáp với mỗi người là thế nào.” Phái nữ thường có tính phàn nàn nhiều hơn phái nam nên các bà cần cẩn thận, nói lời ân hậu chứ đừng cần nhằn, phàn nàn khiến chồng phải khổ tâm. Lời cần nhằn của vợ là điều các ông rất sợ. Sách Châm ngôn trong Cựu Ước ít nhất ba lần nói rằng thà ở một mình, thà ở nơi xó nóc nhà, hoặc ở nơi vắng vẻ hơn là ở chung nhà với một người đàn bà hay cần nhằn. Người hay cần nhằn làm khổ người chung quanh, làm khổ chính mình mà không giải quyết được điều gì. Chúng ta cần nói với nhau những lời ân hậu, để những lúc vợ chồng phải xa nhau, nghĩ đến những lời ân hậu đó chúng ta được an ủi và thấy ngọt ngào, bình an trong lòng, và nhất là khi không còn được sống bên nhau nữa, chúng ta không có gì phải ân hận, hối tiếc.

### **5. Lời khiêm nhường**

Lời khiêm nhường là những lời nói nhẹ nhàng, không có tính cách ra lệnh hay đòi hỏi. Người khiêm nhường sẽ nói lời khiêm nhường. Khi có nhu cầu người khiêm nhường chỉ đề nghị hay nhắc nhở chứ không đòi hỏi. Khi chúng ta có việc cần người phối ngẫu giúp, dù đó là điều chính đáng và hợp lý, dù đó là điều ta có quyền đòi hỏi, chúng ta cũng

nên nói hay nhờ một cách nhẹ nhàng, đừng ra lệnh hay đòi hỏi. Ví dụ, cuối tuần chồng muốn vợ nấu một món đặc biệt, người chồng nên nói: “Cuối tuần này em rảnh không? Nấu phở cho cả nhà ăn được không? Anh thích phở em nấu hơn ở tiệm.” Lời nói nhẹ nhàng đó khiến người vợ dù bận bao nhiêu cũng sẽ muốn nấu ăn để chiều chồng. Ngược lại, nếu người chồng nói: “Lâu nay em chẳng nấu món gì đặc biệt cho gia đình, cuối tuần này nấu phở đi” Lời ra lệnh đó sẽ khiến người vợ cảm thấy mệt mỏi vì thấy đó là một gánh nặng, một đòi hỏi mình phải chu toàn. Tương tự như thế, khi các bà cần chồng giúp những việc nặng trong nhà, cũng nên nói nhẹ nhàng. Ví dụ, ống nước trong nhà bị hư, người vợ có thể nói: “Hôm nào có thì giờ anh sửa giùm em cái ống nước trong bếp.” Lời nói đó chồng nghe không bực bội nhưng sẵn sàng giúp hơn là nói: “Ống nước trong bếp hư cả mấy tháng nay mà chẳng có ai sửa. Anh



sửa giùm đi chớ để nước chảy ngày đêm hao tổn biết bao nhiêu!” Cũng không nên nói: “Đó là trách nhiệm của các ông, trong nhà này đâu có ai làm được chuyện đó!” Lời nói đó sẽ làm người chồng bực mình, không muốn làm vì cảm thấy vợ chê trách mình không trọn bổn phận. Và vì nghĩ như thế, tình cảm đối với vợ cũng bị ảnh hưởng.

Có người nghĩ rằng phải nói khích, nói cho người kia bị chạm tự ái hay bực bội tức giận lên thì mới chịu làm những việc chúng ta cần. Suy nghĩ đó không phù hợp với Lời Chúa dạy, vì đó là những lời nói thiếu ân hậu, thiếu khiêm nhường. Để giữ cho tình cảm vợ chồng được tốt đẹp, chúng ta cần nói với nhau những lời quý trọng, yêu thương; tránh đòi hỏi, ra lệnh, khiến người bạn đời cảm thấy mình như là người giúp việc, là đầy tớ phải làm vui lòng chủ. Người khiêm nhường cũng không cho là mình tài giỏi hơn, khôn hơn hay ý của mình đúng hơn. Người khiêm nhường sẽ sẵn sàng lắng nghe ý kiến của người khác chứ không độc tài độc đoán. Có những ông chồng nghĩ rằng chủ gia đình là phải cứng rắn, độc tài nên bắt vợ con làm theo ý mình trong mọi việc. Cũng có những bà vợ thiếu lòng khiêm nhường đối với chồng, một mặt chê chồng, mặt kia dùng sự khôn khéo điều khiển để chồng làm theo ý mình. Kinh Thánh dạy

rất nhiều về đức khiêm nhường và khuyên chúng ta phải trau dồi đức tính đó. Sứ đồ Phao-lô viết: “Trong vòng anh em phải ở cho hiệp ý nhau, đừng ước ao sự cao sang nhưng phải ưa thích sự khiêm nhường, chớ cho mình là khôn ngoan” (Rô-ma 12:16), và: “Chớ làm sự chi vì lòng tranh cạnh hoặc vì hư vinh, nhưng hãy khiêm nhường, coi người khác như tôn trọng hơn mình” (Phi-líp 2:3). Có những người khiêm nhường với bạn bè và người ngoài nhưng với vợ con hay chồng con thì lúc nào cũng cho mình là tài giỏi, khôn ngoan hơn. Đây là điều chúng ta cần tránh vì nó gây ảnh hưởng không tốt trong tình cảm vợ chồng.

Sứ đồ Phao-lô viết: “Chớ có một lời dữ nào ra từ miệng anh em, nhưng khi đáng nói hãy nói một vài lời lành, giúp ơn cho và có ích lợi cho kẻ nghe đến” (Ê-phê-sô 4:29). Lời lành mà chúng ta cần nói với người thân, nhất là người phối ngẫu, là những lời có tính cách xây dựng, mang lại khích lệ và niềm vui cho người nghe. Những lời đó gồm có: Lời cảm ơn, lời xin lỗi, lời yêu thương, lời khen, lời khích lệ, lời ân hậu và lời khiêm nhường. Xin Chúa giúp chúng ta luôn nói với nhau những lời tốt lành đó.

*Minh Nguyên*



# Nhật Ký Hành Trình

## Nhật Ký Hành Trình

### Nhật Ký Hành Trình 4

#### NHÂN CHUYẾN ĐI THĂM CÁC HỘI THÁNH Ở TỈNH ĐỒNG NAI, LÂM ĐỒNG, NINH THUẬN, BÌNH THUẬN CỦA ỦY BAN Y TẾ XÃ HỘI TỔNG LIÊN HỘI MIỀN TRUNG từ ngày 15-16/07/2006

Trong tháng 7/2006 các thành viên UB/YTXH/TLH đi thăm lại HT ở các tỉnh Đồng Nai, Lâm Đồng, Ninh Thuận và Bình Thuận. Lần này có hai sinh viên ngành xã hội và giáo dục cùng đi để được tiếp cận một số Hội thánh và cộng đồng vùng sâu vùng xa.

#### **TÚC TRƯNG: Làm sao để đọc được Kinh Thánh tiếng Châu-ro?**

Nơi đầu tiên chúng tôi ghé thăm là nhà thờ Túc Trưng, xã Phú Túc, thị trấn Định Quán, tỉnh Đồng Nai, cách Sài-gòn hơn 110 km, nằm sát quốc lộ 20. Lúc đến nơi là 9h15 sáng, chúng tôi nhìn thấy hơn một trăm em thiếu nhi người Châu-ro đang vui đùa trên mảnh sân trống trong khuôn viên nhà thờ. Các em với nước da ngăm đen nhưng gương mặt lại sáng nét vui tươi. Chúng tôi tưởng các em

tự tụ tập chơi vào dịp nghỉ hè, nhưng quan sát một chút thấy có một số thanh niên đang hướng dẫn các em chơi trò chơi. Đây là nhóm thanh niên tình nguyện của HT Thị Nghè từ Sài-gòn đến. Mùa Hè này có 12 bạn dành 2 tuần để đến Túc Trưng và 2 Hội thánh nhánh lân cận giúp các em Thiếu nhi ôn tập, dạy văn hóa, Kinh thánh và sinh hoạt hè. Các bạn đã có sáng kiến rất hay: để dành tiền suốt năm để trang trải chi phí cho chuyến công tác này. Đây là năm thứ hai Thanh Niên HT Thị Nghè tổ chức một chương trình này. Họ đã làm một công việc đầy ý nghĩa. Nhiều bạn Thanh niên, Tráng niên, Trung niên.. trong các HT ở thành phố chỉ loay hoay với sinh hoạt trong nhà thờ, không dành được thì giờ để đi ra, đến các nơi để tiếp xúc và làm những việc cụ

thể cho các HT hay cộng đồng ở nơi khác. HT có rất nhiều cơ hội để bày tỏ Danh Chúa và tình yêu của Ngài qua công tác phục vụ cụ thể nhưng chưa có hướng rõ rệt tận dụng những cơ hội đó. Đây là những công tác phục vụ chắc chắn sẽ đem lại nhiều lợi ích cho Cơ-đốc nhân, giúp phát triển mối thông công Cơ-đốc và làm vinh hiển danh Cha chúng ta trên trời (Ma-thi-ơ 5: 16)

Chúng tôi vào tư thất thăm Mục sư Điều Lãng và vài chấp sự HT Túc Trưng. Cách đây hơn 4 tháng chúng tôi đã đến thăm ông lúc đang bị bệnh rối loạn tiền đình, luôn bị chóng mặt, đi lại khó khăn. Nay Chúa cho ông khoẻ mạnh để tiếp tục chăn bầy. Túc Trưng là một trong ba Hội thánh lớn của dân tộc Châu-ro, hai Hội thánh kia là Gia-Rây và Ngãi Giao. Ngoài ra còn có 7-8 Hội thánh nhánh khác với tổng số tín đồ hơn 7.000 người trên tổng số dân Châu-ro vào khoảng 26,500 người. Như vậy đã có hơn 25% người Châu-ro đã tin nhận Chúa. Thật cảm ơn Chúa, những hạt giống Tin lành các Mục sư truyền giáo trước đây như MSTG Nguyễn Hậu Nhượng, Nguyễn Văn Thương, Nguyễn Văn Sinh... gieo ra đã được các thế hệ tiếp theo nối bước, và công việc Chúa đã có kết quả lớn.

Chúng tôi có dịp ghé thăm nhà một nữ trung niên của HT Túc Trưng. Nhà chị nằm sâu trong xóm, chúng tôi đi theo con đường

đất, hai bên đường là hàng dậu dâm bụi xanh ngát, thật đẹp và mát mắt. Chị đã dành nhiều năm nuôi dạy các trẻ em mồ côi Châu-ro và mở lớp học tình thương. Chị đưa chúng tôi đi thăm hai gian nhà gỗ do vợ chồng chị tạo lập để hầu việc Chúa. Các phòng học có treo bảng viết, một số bàn cùng những chiếc ghế nhỏ. Nhà có sân vườn rộng trồng cây, được quét dọn sạch sẽ. Mọi thứ chúng tôi nhìn thấy đều rất đơn sơ, nhưng đó lại là những phương tiện quý giá cho những con người chất phác chân thành tận tâm hầu việc Chúa.

Chúng tôi hỏi chị vì sao nay không còn nuôi trẻ mồ côi nữa? Chị cho biết vì không còn khả năng tài chánh nên phải cho các cháu về với bà con của họ. Trước đây chị tập trung chúng ban ngày, dạy văn hóa và Kinh Thánh cho các cháu, có bữa ăn trưa. Công việc thật kết quả. Hội thánh và đồng bào rất vui về công việc tốt lành này. Nếu có sự trợ giúp thì chị sẽ mở *lớp học ban ngày* này trở lại. Chúng tôi hỏi tiếp, nếu *nuôi trẻ mồ côi tại gia*, với hình thức tìm ân nhân bảo trợ và gửi trẻ để được một gia đình tín hữu nhận nuôi tại nhà của họ thay vì tập trung lại một chỗ, thì chi phí sẽ thế nào? Chị nhắm tính và cho hay mỗi em mỗi tháng tốn khoảng 700-800 ngàn đồng (45-50 USD). Chúng tôi nhận thấy đây cũng là một hướng rất khả thi, vì nếu được nuôi tại nhà, các cháu sẽ không bị cách ly

khỏi cộng đồng mà gìn giữ được bản sắc dân tộc, lại được cha mẹ nuôi chăm sóc chu đáo. Chúng tôi dự tính bắt đầu bảo trợ cho 2 cháu và xin Chúa mở đường cho việc này để có thêm các cháu mồ côi của dân tộc Châu-ro không còn bị bơ vơ, nhưng được nuôi dưỡng nên người hữu dụng cho nhà Chúa trong tương lai.

Chuyến thăm HT Túc Trưng lần này cũng giúp chúng tôi hiểu thêm về nhu cầu của HT tại đây. Được biết phần lớn Kinh Thánh Tân ước bằng tiếng Châu-ro hiện vẫn còn cất trong nhà thờ! MS giảng bằng tiếng Châu-ro, tín hữu dò xem lời Chúa bằng KT tiếng Việt, vì đa số không biết đọc chữ Châu-ro. Chúng tôi cũng đã có dịp tiếp xúc với Mục sư Điều Văn Đặng, Quản nhiệm HT Gia-Ray, thì cũng thấy một tình trạng tương tự. Không chỉ cộng đồng dân tộc này, mà dân tộc Raglai ở Ninh Thuận, Ka-tu ở Quảng Nam, H'rê ở Quảng Ngãi... đã nhiều năm qua không có lớp học nào dạy chữ dân tộc của họ. Kinh Thánh và Thánh Ca bằng tiếng dân tộc được in ra nhiều nhưng số người biết đọc biết viết thì ít! Chúng tôi suy nghĩ đây là cơ hội tốt cho Hội thánh có dịp đóng góp vào sự phát triển các cộng đồng và bày tỏ Tin Lành nếu nhân sự trong HT tìm cách học tiếng dân tộc mình và dạy lại cho đồng bào, cho đến chừng không còn ai trong dân tộc bị mù chữ nữa. Chúa đã cho họ tiếng nói riêng,

Ngài cũng sai người đặt chữ cho họ, cho họ có Kinh Thánh, nay xin Chúa cho họ có thể được đọc lời Ngài bằng thứ chữ mà Ngài đã ban cho để họ có thể cảm thụ Lời Chúa trực tiếp. Có ai sẵn lòng dự phần trong công tác này chăng? Việc này đòi hỏi phải có kinh phí để in bài học, trả lương cho giáo viên và tổ chức nhiều lớp học khác nhau.

### **BẢO LỘC : Hương thơm Tin Lành đã được tỏa ra.**

Hơn 12 giờ trưa, chúng tôi đến Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng. Khí hậu ở đây rất mát mẻ, dễ chịu. Chúng tôi dừng xe ở thị xã để vào thăm gia đình anh chị truyền đạo tình nguyện (TĐTN). Chúng tôi thật vui mừng được gặp lại anh chị sau chuyến thăm lần trước. Chị cho biết được khích lệ rất nhiều vì được sự cảm thông và cầu thay của nhiều anh chị em các nơi. Món quà gửi đến anh chị không nhiều, nhưng thể hiện lòng quý mến của các con cái Chúa các nơi, như sợi dây vô hình liên kết con dân Chúa lại với nhau trong công trường mở mang nước Chúa. Anh chị vẫn tiếp tục công việc Chúa đặt để giữa vòng người Kơ-ho khu vực Bảo Lộc, Di-Linh và Dam-Bri.

Chúng tôi theo chị vào thăm căn phòng thường dùng làm nơi nhóm lại để giúp trang bị thêm Lời Chúa cho các chị em là trưởng các khu vực của HT. Chúng tôi hỏi thường chị dạy họ điều gì, và kết quả sự dạy dỗ đó thế nào? Chị có

thấy đời sống họ thay đổi sau khi học lời Chúa không? Chị cho biết đã có dịp giúp các chị em nhiều vấn đề cụ thể, như cách chăm sóc sức khỏe, xây dựng gia đình, nuôi dạy con cái... Chị nói tiếp: Lời Chúa và những kiến thức căn bản đã làm cho các chị em người Kơho có nhiều thay đổi, chẳng hạn như những lần sau họ trở lại không còn nghe mùi nữa! Chúng tôi hỏi không còn nghe mùi là sao? Chị cho hay, người dân tộc có các mùi đặc trưng, mấy lần đầu họ họp lại, cả căn phòng có mùi nồng nặc, phải cố chịu đựng. Có lẽ do quần áo treo trong nhà ở chung với bếp củi nấu ăn và khói đọng, rồi việc tắm rửa cũng sơ sài... Sau khi được học về thân thể là đền thờ của Chúa, cần được giữ cho sạch và thánh khiết, cần biết cách giữ vệ sinh... các chị em đã biết áp dụng, lần sau trở lại các chị em đã ăn mặc gọn gàng và đẹp hơn, nghe mùi thơm thay vì mùi nồng! Ai nấy trong chúng tôi đều cười lớn, thật vui khi thấy được tác dụng của Lời Chúa trên nhân sự Ngài cách cụ thể. Để xây dựng HT tại những nơi này, những người hầu việc Chúa phải bắt đầu từ những việc bình thường tưởng như không cần phải nói nữa, nhưng lại là một nhu cầu thực tế. Cảm ơn Chúa đã dùng chị rải “mùi thơm Tin Lành” đến cho khắp chốn đồi núi này. Mùi hương ấy sẽ còn vương mãi không phải trên ngọn cây, cọng cỏ mà trên những những

người mẹ, người chị, người phụ nữ lãnh trách nhiệm chăn hàng ngàn con chiên thơ của Chúa trong các buôn làng của vùng cao nguyên. Trong suốt chặng hành trình còn lại, chúng tôi thường suy nghĩ và trao đổi với nhau làm thế nào để mùi thơm Tin Lành được lan tỏa khắp nơi trên đất nước Việt Nam?

Rời Bảo Lộc lúc 2 giờ chiều, chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình trong tiết trời se lạnh. Hai bên đường là những đồi trà trùng điệp và các vườn cây sầu riêng sai trái, có cây hàng trăm trái trĩu cành. Một thành viên trong đoàn nói các bạn biết không, Chúa dựng nên cây sầu riêng rất đặc biệt: trái nó to nặng và đầy gai nhọn, nếu rơi trúng đầu thì sẽ rất nguy hiểm, nhưng thật lạ là chẳng có ai bị trái sầu riêng rơi trúng, vì nó chỉ rụng vào ban đêm. Chúng ta có thể nhìn thấy sự mâu nhiệm của Đấng Tạo Hóa qua công trình sáng tạo kỳ diệu của Ngài. Lòng kính yêu Chúa giúp chúng ta có thể thấy Ngài hiện diện trong mọi nơi chúng ta đi qua, gặp Ngài trong mọi hoàn cảnh của cuộc đời mà chúng ta từng trải; sự nhân từ và quyền năng Ngài cứ bày tỏ không thôi giữa HT và con dân Ngài.

**TÙNG NGHĨA:** Mong ước có người tiếp nối.

Chúng tôi đến thăm gia đình anh chị TĐTĐN khác ở Tùng Nghĩa thuộc huyện Đức Trọng tỉnh Lâm Đồng. Như đã có lần đề cập đến

trong NKHT trước đây, anh chị TĐTN này đang hầu việc Chúa giữa vòng dân tộc Kơ-ho Chil khu vực Đức Trọng, chị thì đang giúp cho cả trăm cô hướng dẫn Thiếu nhi để họ có thể dạy lại cho hơn 3.000 cháu trong các HT. Anh thì đi thăm viếng trong các vùng rừng núi rất xa, có nơi xa hàng trăm cây số để chăm sóc các con cái Chúa dân tộc Kơ-ho và tìm cách trợ giúp các tín hữu dân tộc H'Mông. Gặp anh chị lần này chúng tôi có dịp gửi một ít quà mà các con cái Chúa nhờ chuyển, có bạn Thanh niên một HT ở Sài-gòn đã lạc quyền để giúp cho các cháu Thiếu nhi một số tiền mua 2,000 cuốn tập học sinh cho đầu niên học.

Lần tiếp xúc này chúng tôi được hiểu thêm về tâm tình của anh chị. Anh cho biết có độ hơn 1.000 tín hữu dân tộc H'Mông đang sinh sống ở khu vực thuộc huyện Đam Rông, Lâm Hà là những huyện miền núi nằm giáp ranh giữa hai tỉnh Lâm Đồng và Đaklak; là vùng núi rừng hoang vắng rộng hàng trăm ngàn hecta nhưng không dễ kiếm sống. Chúng tôi có đọc tin về một nhân viên kiểm lâm ở khu vực này bị lạc, đói lả người, phải tước bẹ chuối rừng để ăn. Đến ngày thứ 9 anh thấy trong bẫy của người dân tộc có con chuột núi, anh đốt lửa nướng ăn nhờ đó cầm cự sống, hy vọng người đi thăm bẫy đến cứu. Phải 4 ngày sau mới có 2 người đàn ông dân tộc H'Mông đi thăm bẫy phát

hiện ra anh và công anh đi 7 tiếng đồng hồ mới tới được con lộ và đưa anh về nhà lúc trời đã tối. Sau 15 ngày lạc và đói khát trong rừng đã làm anh bị sụt mất 20 kg! Anh chị em người H'Mông sống trong rừng núi có tài định hướng đặc biệt, nhưng các con cái Chúa sinh sống nơi đây giữa rừng núi quá cách biệt với các khu dân cư có tiện nghi, họ như một nhóm dân sống lạc giữa rừng già, rất ít người đến tiếp xúc và giúp đỡ họ, một phần vì đường xa cách trở, một phần vì nhu cầu quá lớn, khó có cách nào để lo cho chu đáo dù biết các con cái Chúa nơi ấy phải sống trong hoàn cảnh thiếu thốn mọi bề.

Có dịp gặp anh, chúng tôi hiểu anh thật nặng lòng yêu thương họ, vì anh đã chứng kiến cảnh sống của một nhóm H'Mông mà anh có dịp tiếp xúc lúc họ vừa định cư. Họ chẳng có tài sản gì giá trị khi bắt đầu lập nghiệp tại vùng đất mới. Từ nơi họ ở đến một trạm xá nhỏ phải đi qua chặng đường đồi núi hơn 30 cây số. Họ sẽ thế nào khi ốm đau? Họ đối diện hàng ngày thế nào với sốt rét rừng và bao nhiêu bệnh tật khác? Những người phụ nữ phải làm sao khi sanh nở? Những trẻ nhỏ sẽ ngủ thế nào giữa những đêm mưa lạnh gió gào? Nhiều người vẫn còn đóng khố và cởi trần, thiếu áo quần, mùng mền và nhiều thứ khác. Thức ăn chính của họ là bắp và khoai mì. Những khi hết bắp, họ

chia nhau vào rừng đào củ khoai mài đem về mài thành bột làm bánh ăn cho đỡ đói. Họ hái rau rừng, măng tre... ăn với chút muối ớt. Thú rừng cũng chẳng còn để sẵn, họa hoàn lắm mới bắt được con heo rừng hay bẫy được con chuột núi còn may mắn sót lại. Các suối nước không còn cá để cải thiện bữa cơm khoai cho những cụ già! Phải làm gì để giúp anh chị em sống trong hoàn cảnh quá nghèo khổ thiếu thốn này?

Chúng tôi thấy gương mặt anh trầm lắng suy tư, anh như người mắc nợ người Thái, người Kơ-ho, nay đến người H'Mông... Người đàn ông tuổi gần 60 này cứ cứu mang về dân Chúa đang “*tan tác trên mọi núi và mọi đồi cao*,” hết nhóm người này đến nhóm người khác...!

Trước khi ra về, chị ĐTN có cho chúng tôi xem một album ảnh về các hoạt động của anh chị giữa vòng những anh em tín hữu dân tộc Kơ-ho. Chúng tôi thấy hình của chị khá nhiều trong các tấm ảnh đó. Chị dạy các em nữ cách khâu vá, may áo và các công việc nữ công gia chánh khác. Hình của chị trong những tấm ảnh lúc đầu là một thanh nữ có gương mặt thật tươi trẻ, nổi bật giữa vòng các anh em người Kơ-ho có nước da ngăm đen. Càng về sau, trông chị trong ảnh càng già hơn, vẫn bên cạnh các tín hữu người Kơ-ho ấy. Nay chị đã ở tuổi 60, không còn có sức để đi thăm các nơi xa như trước trong khi công việc Chúa lại mở ra

nhiều, chị ưu tư làm thế nào để có thêm người chia xẻ trách nhiệm, *tiếp nối công việc Chúa* khi anh chị không thể làm việc được nữa. Chị đang cầu nguyện và khích lệ con gái út của anh chị dâng mình hầu việc Chúa. Cô thiếu nữ tuổi đôi mươi này đang theo mẹ trong những chuyến thăm và hướng dẫn Thiếu nhi để học hỏi kinh nghiệm. Với tuổi trẻ, nếu chọn đi được con đường của anh chị đang đi thì thật là một sự hy sinh rất lớn. Chúng ta hãy nhớ đến gia đình anh chị trong sự cầu nguyện, xin Chúa thêm sức và tiếp tục dùng họ thật kết quả cho Ngài giữa vòng những anh em tín hữu dân tộc trong khu vực này. “*Bàn chân của những người rao truyền Tin Lành thật đẹp để biết bao*”!

### **TRẠM HÀNH: Lặng lẽ vàng theo Chúa.**

Rời Túc Trưng chúng tôi đi theo hướng về nhà thờ Trại Hành, huyện Đơn Dương. Xe chạy theo con đường đèo ngoằn ngoèo, nhiều đoạn gấp khúc thật nguy hiểm. Dọc đèo D'Ran này có thể nhìn ra xa các triền núi, thung lũng xanh với rừng thông thật đẹp, nhưng có thành viên trong đoàn mới đi lần đầu thấy sợ hãi và đặt tên là đèo “*Kinh Hoàng*”! Đến trước đường vào nhà thờ Trại Hành trời đã gần tối, chúng tôi vội vàng leo lên mấy mươi tam cấp để đến tư thất nằm bên cạnh nhà thờ để thăm

Ông Bà Mục sư quản nhiệm. Ông bận lên Đà Lạt để chuẩn bị cho chương trình dạy bổ túc thần học cho các TĐTN, chỉ có một mình bà ở nhà trong căn nhà gỗ hiu quạnh. Trời bắt đầu lạnh hơn, cơn gió thổi qua với mưa nhẹ như hơi sương nặng. Nhà thờ nằm trên đồi cao, nổi bật giữa các nhà khác trong xóm. Vào đây, chúng tôi thấy thật thương bà, đã gần 70 tuổi, sống lặng lẽ theo chồng hầu việc Chúa, nhiều lúc ông đi vắng, bà ở nhà một mình nhiều đêm tăm tối. Căn nhà tôn vách ván ghép không đủ kín, hằng đêm những cơn gió lùa vào, người trẻ tuổi còn phải co người vì lạnh, huống gì đối với tuổi tác như bà! Hàng chục năm trường không một lời than vãn, bà cứ yên lặng vâng theo sự sắp đặt và ban cho của Chúa. Bà vui lòng ở nơi vắng vẻ này để cùng ông hầu việc Chúa hơn là theo các con về thành phố trong cuộc sống tiện nghi. Dầu không được phong chức, nhưng các con cái Chúa vẫn gọi bà là Bà Mục sư, tên gọi ấy không phải là không xứng với tâm tình và sự hy sinh của bà! Chúng tôi gửi bà một ít quà và xin chuyển lời chào thăm ông MS rồi tiếp tục xuống đèo Ngoạn Mục.

### **TÂM NGÂN: Những ngọn đèn không đủ sáng.**

Khoảng 7 giờ tối chúng tôi mới tới được khu vực gần đường vào nhà thờ Tâm Ngân, tỉnh Ninh

Thuận. Chúng tôi lo không biết trời tối rồi liệu có tìm được con đường đất để đến nhà thờ hay không vì có rất nhiều con đường đất giống nhau. Một thành viên trong đoàn cố nhớ lại vị trí và hướng dẫn tài xế chạy vào con hẻm sâu. Trời nhá nhem tối, xóm đã lên đèn, tiếng chó sủa inh ỏi, nhờ ánh đèn pha chúng tôi thấy cây cầu treo hiện ra, ai nấy thật mừng vì đã tìm được đúng chỗ. Vừa bước xuống xe, chúng tôi gặp nhiều người vai mang gùi lằm lũi bước đi. Có một chị ngoài chiếc gùi sau lưng, phía trước còn dìu đứa con nhỏ trong bọc vải đang ngủ vùi, theo sau là một bé gái tay vịn gùi chạy theo mẹ. Chúng tôi đến gần và hỏi chị đi đâu đó? Chị trả lời đi rẫy về. Thấy gương mặt mệt mỏi của chị sau một ngày làm việc dưới cái nắng hầm hập của vùng Phan Rang khô hạn nhất nước Việt Nam, chúng tôi không khỏi chạnh lòng. Vừa đi bộ năm mươi cây số, vừa dìu con với đôi chân trần nường theo con đường tối đất đá gập ghềnh! Những phụ nữ người Raglai này cực khổ hơn cánh đàn ông nhiều, họ phải lao nhọc để nuôi đám con thơ, bồng bế con nhỏ khi đi làm, nhưng những gì có thể thu gặt được từ rẫy bắp, nương khoai chẳng là bao. Biết bao giờ họ mới thoát được cảnh nghèo khổ này? Có cách nào giúp họ canh tác, trồng tía hay chăn nuôi có kết quả hơn chẳng?

Chúng tôi chào các chị và đi

qua chiếc cầu treo. Vừa bước lên đầu cầu, chúng tôi nhớ lại hình ảnh hai đứa bé với gùi phân bò mình đã gặp cách đây bốn tháng. Chúng có được đi học trong mùa tựu trường này, hay vẫn tiếp tục với công việc đi lượm phân bò hàng ngày để kiếm tiền như trước? Vừa qua khỏi cầu treo khi nhìn về bên trái chúng tôi ngạc nhiên vì không còn thấy mấy cây dừa hiếm hoi của khu xóm này. Như vậy những cây trái lâu năm ít ỏi mà chúng tôi thấy cách đây 4 tháng đã bị chặt đi rồi!

Những xóm làng dân tộc Ralglai có quá ít cây ăn trái, chỉ có nhiều cây me mọc hoang và những hàng đậu bằng gai xương rồng. Cũng không thấy vườn rau do thói quen ít ăn rau của họ. Chúng tôi dự định sẽ khuyến khích làng này trồng rau búp, là loại rau có nhiều dinh dưỡng, dễ trồng trên đất khô, có thể góp phần giảm bớt tình trạng suy dinh dưỡng của trẻ em. Nhưng làm sao để họ chịu ăn rau là một vấn đề không dễ dàng chút nào. Đi sâu vào trong xóm, chúng tôi phải dò đường theo ánh đèn yếu ớt hắt ra từ các căn nhà nhỏ. Nhiều nhà chỉ có cái bóng đèn điện màu đỏ chúi xúi như trái ớt, chỉ cho ánh sáng mờ đỏ, chúng tôi phải cố lắm mới có thể thấy được bóng người ngồi quanh mâm cơm giữa sàn nhà. Trên trần núi là dây đèn sáng rực của thủy điện Đa-nhim, và xóm này cũng đã có hệ thống điện, nhưng người dân

lại không có tiền để dùng điện! Có lẽ họ không có nhu cầu thấp đèn sáng quá để làm gì cho tốn tiền? Trẻ con cũng không thấy cần phải học bài ở nhà?

Dò dẫm đi trong bóng đêm một lúc chúng tôi cũng tìm được nhà thờ. Nhà thờ tối nay không nhóm nên cũng chìm trong bóng đêm như cả khu xóm. Ở đây nhà thờ không trang trí đèn như các nhà thờ ở thành phố. Trong cái thiếu thốn chung, mọi người đều tiết kiệm. Chúng tôi vào tư thất thăm ÔB Mục Sư Hà Bang. MS đã chờ chúng tôi từ 4 giờ chiều khi được một anh em báo trước chúng tôi sẽ đến thăm. Chúng tôi xin lỗi vì đến nơi quá trễ, dầu không thể báo trước giờ đến, nhưng thấy MS chờ lâu, chúng tôi thật áy náy vô cùng.

Đây là lần thứ 2 chúng tôi đến thăm HT Tầm Ngân. Lần trước chúng tôi đã đề nghị việc lập một *quỹ tín dụng* để giúp một số con cái Chúa *mượn vốn làm kinh tế nhỏ*. Nay chúng tôi cố thực hiện việc này, và bàn với MS cùng Ban Trị Sự cách cụ thể hơn. Chúng tôi nhận được danh sách 20 tín hữu cần mượn vốn. Khi nói chuyện với Ban Trị Sự chúng tôi thấy rõ họ lúng túng trong việc quản lý công việc này; họ không biết phải bắt đầu từ đâu, nuôi con gì cho có lợi, làm sao để có thể hoàn trả số vốn sau một năm để người khác có thể mượn luân phiên?... Chúng tôi phải nhờ đến Ban Y tế Xã hội HT Phan Rang đứng ra giúp việc



này. Chúng tôi biết các tín hữu dân tộc rất thật thà và trung tín, nhưng họ chưa biết quản trị và phát triển như thế nào. Xin Chúa ban phước trên HT của các anh em dân tộc, trên đời sống đức tin của họ, trên con vật họ nuôi, trên hoa màu họ trồng. Ngày xưa Đức Chúa Trời đã ban phước cho dân Chúa, đến “cái thùng nhồi bột” của họ cũng được phước, thì ngày nay cũng chính Đức Chúa Trời hằng sống và yêu thương ấy, sẽ ban ơn trên bầy chiên nghèo thiếu đơn sơ đang sống trên vùng đất khô hạn của tỉnh Ninh Thuận này. Chúa “là nơi bền vững cho kẻ nghèo, đồn lũy cho kẻ thiếu thốn trong lúc khó khăn, chỗ dựa cho khỏi bão, chỗ bóng mát cho khỏi nắng...” (Ê-sai 25:4). Liệu con cái Chúa có ai sẵn lòng để Ngài dùng đem ơn lành đến dân sự Ngài nơi đây, để rồi chính những người nhận ơn lại tiếp tục trở thành nguồn phước cho cả cộng đồng?

### **TRÀ GIANG 2: Bài thánh ca giữa xóm sâu.**

Rời HT Tầm Ngân, chúng tôi phân vân không biết có nên đến thăm HT nhánh Trà Giang 2 hay không, bởi đã 8 giờ đêm, trời tối mịt, rất khó tìm được đường đến nơi. Chúng tôi cho xe chạy vào một con hẻm đất, cố đi sâu hơn trong xóm, hỏi một số nhà, chẳng ai chỉ được đường đến Nhà nguyện Tin Lành Trà Giang.

Chúng tôi cảm thấy hơi lo lắng, bởi trong bóng đêm im lìm của xóm nhà người dân tộc, tự dưng lại vang âm tiếng xe hơi, ánh sáng đèn chói lọi của chiếc xe làm nao động khu buôn làng lặng lẽ! Tiếng chó sủa liên hồi.... May mắn là sau khi hỏi năm bảy nhà thì cũng có một người biết và bằng lòng đi xe đạp dẫn đường chúng tôi đi trở ngược ra hướng quốc lộ và đi thêm một khoảng nữa để đến nhà nguyện. Chiếc xe dừng lại ở con hẻm lớn, mọi người xuống xe đi bộ vài trăm mét nữa. Giữa màn đêm bao phủ, chúng tôi càng lúc nghe càng rõ lời hát của bài Thánh ca: “Chỉ có Giê-xu siêu phàm là chính Cứu Chúa tôi, Cứu Chúa thật lạ lùng muôn muôn đời. Chỗ hốc đá thiêng kia đem hồn, linh tôi yên giấu. Ở đây tôi vui xem sông linh mẫu. Hồn tôi Giê-xu đem đặt chỗ hốc đá vững an, bóng linh thạch che dài đất khô hạn. Ngài lấy á đức phủ tôi trong chỗ thâm uyên thay, cánh tay Giê-xu che an ninh nay. Cánh thiêng che trùm khiến bình tịnh thay...” Bài hát làm chúng tôi ai nấy đều xúc động. Khuất sâu bên trong một xóm làng vắng vẻ, đang có hơn 200 tín hữu ở độ tuổi Thanh, Tráng niên đang nhóm nhau lại thờ phượng Chúa. Dưới ánh đèn néon mờ, họ ngồi yên lặng trên những băng ghế trong căn nhà tạm làm điểm nhóm, lắng nghe ban hát tôn vinh Chúa. Chắc chắn Chúa đang nghe lời chúc tụng và sự xác tín của những

người trẻ mọc mọc này.

Chúng tôi không có thì giờ để dự nhóm với anh chị em, chỉ gặp riêng anh TĐTN và một chấp sự của HT để gửi quà và có đôi lời thăm hỏi rồi từ già lên đường. Hai thành viên trẻ tuổi trong đoàn đang ngồi trước hiên nhà nhìn về điểm nhóm như bị thu hút đặc biệt, muốn nán lại lâu hơn để được biết thêm về HT của anh chị em dân tộc Raglai nơi đây. Cám ơn Chúa giữa miền quê này đã có một nhóm tín hữu dân tộc Raglai với hơn 400 người, dầu chưa có Quản nhiệm nhưng vẫn sốt sắng thờ phượng Chúa và tiếp tục mở mang HT. Chúng tôi cũng được biết miếng đất gần 1.000 mét vuông HT mua trước đây đã được cấp chủ quyền và có thể xúc tiến việc xây nhà nguyện.

Chúng tôi phải đi thêm 50 km nữa để đến Phan Rang sau 16 giờ liên tục di chuyển qua lộ trình hơn 400 km. Mọi người đã thấm mệt, nhưng cũng cố ghé thăm một nhà tín hữu nuôi các cháu mồ côi và gặp các anh chị trong Ban Y tế Xã hội HT Phan Rang, là những người đã hết lòng hiệp cùng chúng tôi trong công việc Chúa. Chúng tôi bàn bạc với nhau làm thế nào để giúp cho HT dân tộc Ra-glai. Thật không dễ để giúp anh chị em dân tộc phát triển về mọi mặt. Làm thế nào để ánh sáng của chân lý cứu rỗi được chiếu tỏ cho cả cộng đồng hơn 100 ngàn người Ra-glai ở khu vực Ninh Thuận và Khánh

Hòa? Làm thế nào để họ đọc được Kinh Thánh và hát Thánh Ca bằng chính tiếng nói của họ? Làm thế nào để đời sống kinh tế, văn hóa của họ được nâng cao? Làm thế nào để các phụ nữ người Ra-glai mỗi sáng sớm không phải đi con mang gùi đi giữa sương mai, không phải phơi mình cùng con nhỏ cả ngày giữa nắng rẫy nắng cháy? Làm sao để các trẻ em nơi đây không chỉ được đến trường mà tương lai còn thực sự có học vấn và được trang bị các kỹ năng canh tác, chăn nuôi, trồng tía... biết phát triển cộng đồng của mình từ chính nguồn tài nguyên mà Chúa đã ban cho? Chúng tôi mong có những tín hữu Tin Lành là chuyên viên về nông nghiệp và kinh tế có thể trở nên nhà tư vấn dẫn thân, giúp được những cộng đồng nghèo ở nông thôn phát triển. Xin Chúa cho cộng đồng này sẽ có một cuộc sống phước hạnh, sung mãn và một tương lai đầy hy vọng trong ơn lành của Ngài.

*Chúa đã phán với dân Ngài rằng: “Vi chính ta biết rõ chương trình Ta hoạch định cho các người. Ta có chương trình bình an thịnh vượng cho các người, chứ không phải tai họa. Ta sẽ ban cho các người một tương lai đầy hy vọng”- Giê-rê-mi 29:11*

Có ai sẵn lòng dự phần trong chương trình Chúa đã hoạch định chăng?

**PHAN RÍ- BÌNH THUẬN: Gánh**

## **nặng rao truyền Tin Lành cho dân tộc Chăm.**

Sáng hôm sau khi nhóm thờ phượng Chúa với Hội thánh Tin Lành Phan Rang xong, chúng tôi lên đường đến Phan Rí, một thị trấn thuộc tỉnh Bình Thuận, ghé thăm gia đình một chấp sự ở Chợ Lầu, rồi đến nhà thờ thăm thầy cô quản nhiệm HT. Nhà thờ Phan Rí được một HT Hàn quốc giúp đỡ phần lớn kinh phí và mới xây xong trong thời gian gần đây. Ngôi nhà thờ thật khang trang, trước sân có cây me cổ thụ trên 100 năm tuổi. Phía sau là tư thất và hai phòng học KT làm bằng vật liệu tạm là phen nứa, rất cần xây mới để có chỗ học KT cho các lớp Trường Chúa Nhật và làm nơi nhóm họp cho các ban ngành. Chúng tôi được biết HT đang mở mang công việc rao truyền Tin Lành cho đồng bào trong khu vực. Có một điểm nhóm ở Bình Tân với 103 tín hữu, cách nhà thờ 30km, mà HT đang tha thiết cầu nguyện để chính quyền cho phép nhóm lại thờ phượng Chúa. Đây là khu vực nghèo ở ven đồi núi, có nhiều em học sinh gia cảnh nghèo nên chúng tôi bàn nhau cùng vận động để trợ giúp các cháu có thể mua tập sách trong mùa khai trường.

Chúng tôi cũng được biết HT đang quan tâm đến việc rao truyền Tin Lành cho dân tộc Chăm, là một cộng đồng đông đúc nơi đây. Họ sống với nhau theo từng xóm

làng. Đã có một số người Chăm tin Chúa, trong đó có hai anh đang phải đối diện với nhiều khó khăn từ chính người thân trong gia đình và những người hàng xóm. Là những người nam trong một cộng đồng theo chế độ mẫu hệ, họ có rất ít thẩm quyền trong gia đình. Một anh bị vợ chống đối, bỏ đi, con gái lớn lấy chồng nhưng bà con trong làng không chịu tổ chức đám cưới cho cô, vì vậy cô cũng oán hận cha vì cho rằng do ông tin Chúa mà cô phải bị tủi hổ! Khi mẹ anh qua đời, người trong làng không chịu làm lễ tang, không cho chỗ chôn cất chung với cộng đồng... Tiệm buôn của anh cũng bị tẩy chay, không ai giao dịch mua bán với anh nữa! Như vậy, khi một người Chăm tin Chúa thì sẽ bị cách ly khỏi cộng đồng. Do đó, để giúp một người Chăm tin Chúa, HT cần phải cứu mang tâm tín hữu này trong một thời gia dài lâu, quan tâm tới nhiều nan đề trong cuộc sống mà họ gặp phải, có người cần giúp một chỗ ở, có người cần một công việc mới để có thể nuôi sống bản thân...

Tin Lành đến Việt Nam gần trăm năm nay nhưng số người Chăm tin Chúa vẫn còn rất ít. Hiện chỉ có HT Tháp Chàm với số tín hữu vài trăm, trong khi cộng đồng này có dân số gần 150 ngàn. Một HT nhỏ như Phan Rí hay Tháp Chàm thật khó đảm đương hết gánh nặng đem Tin Lành đến cho dân tộc Chăm đông đúc. Cần thêm

nhiều lời cầu thay và hỗ trợ từ các nơi. Chúng tôi rất được khích lệ khi thấy HT Phan Rí có những Chấp sự và tín hữu hết lòng yêu kính Chúa đang tận tụy, chịu khó chịu nhọc vì Nước Trời. Nếu được cầu thay và hỗ trợ, chắc chắn công việc Chúa nơi đây sẽ phát triển mạnh hơn. Ước mong có nhiều tín hữu Chăm được Chúa kêu gọi, được có cơ hội học hỏi lời Chúa và trở nên người đem tin mừng cứu rỗi đến cho dân mình.

### **SÔNG DINH: Hy vọng về sự phát triển.**

Khoảng 5 giờ chiều đoàn chúng tôi đến thăm nhà nguyện Sông Dinh, tỉnh Bình Thuận. Chúng tôi gặp các thầy TĐTN của hai hội thánh nhánh là Sông Dinh và Suối Kiết. Một sinh viên trong đoàn nhìn thấy các thầy cô TĐTN ở đây còn rất trẻ, bèn hỏi xem các thầy đã đến đây hầu việc Chúa từ khi nào? “Từ 10 năm trước, lúc 22 tuổi, tôi đến đây và ở luôn cho đến bây giờ. Lúc đó nơi này còn hoang sơ và ít người lắm!” Câu trả lời này của một thầy truyền đạo khiến hai sinh viên không khỏi cảm phục. Họ đã dấn thân vào chức vụ hầu việc Chúa từ khi còn rất trẻ như thế ư? Một người tự nhủ trong lòng và quay sang nói với người bạn: “Vậy thì em cũng đi hầu việc Chúa được rồi chị nhỉ?”

Các thầy TĐTN thường bắt đầu là một nhân sự của hội thánh, tình nguyện nhận trách nhiệm thăm

viếng, chăm sóc và truyền giáo tại một hai khu vực. Họ theo học một khóa thần đạo; Điều đặc biệt là nhiều người trưởng thành và vững vàng trong chức vụ sau khi theo học chương trình Cuộc Đời Chúa Cứu Thế. Trải qua nhiều năm tháng lăn lộn trong chức vụ, nhiều người đã thành lập được những điểm nhóm, xây dựng nhà nguyện như tại Sông Dinh, Suối Kiết và rất nhiều nơi khác. Công việc Chúa tại VN cứ âm thầm như thế và phát triển dần. Nay Tổng Liên Hội đang xúc tiến chương trình mở các khóa bổ túc thần học tại các khu vực như tại Đắc Nông, Đà Lạt, Nha Trang, Đà Nẵng, Sài-Gòn... Ước mong sau khi hoàn tất các khóa bổ túc thần học này, nhiều TĐTN sẽ chính thức được công nhận là Mục sư nhiệm chức và được chính thức bổ nhiệm làm Quản nhiệm hàng trăm chi hội và HT nhánh mới được mở mang.

Chúng tôi hỏi thăm về 123 anh chị em tín hữu H'Mông đang tạm cư trong đồi núi gần khu vực nhà thờ Suối Kiết. Năm ngoái Chúa đã cho một mùa bấp thật trúng, nhờ đó anh chị em thoát được nạn đói. Năm nay Ban Xã Hội có dịp tiếp tục hỗ trợ vốn để mua phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc diệt chuột nhằm canh tác 50 hecta bấp. Hy vọng đến tháng 9 tháng 10 họ sẽ có một vụ mùa tốt như năm rồi. Chúng tôi cũng khuyến khích lập thêm quỹ chăn nuôi gà. Nếu không bị bệnh dịch chết, số

gà này sẽ cho thịt và đẻ trứng, giúp cải thiện phần nào dinh dưỡng cho các trẻ nhỏ, các bà mẹ và những người già. Năm rồi cộng đồng này tặng thêm hai cháu bé. Chúng tôi phì cười khi nghe kể lại cách họ xử lý khi có người chuyển bụng muốn sanh con: Hai người khiêng võng cáng sản phụ và gán hai mươi người khác cũng hi hục chạy theo sau. Họ chạy như thế qua nhiều cây số đường rừng cho tới nhà nguyện, nhờ thầy TĐ tìm xe đưa sản phụ đến bệnh viện. Thầy TĐ ngạc nhiên hỏi các anh chạy theo đông như thế để làm gì? Họ trả lời rất tự nhiên, “Nó muốn đẻ chúng tôi phải lo chứ!” Thầy bảo anh em lần sau chỉ cần một số ít người khiêng võng thôi, nên cho một vài người đi trước báo tin để thầy đem xe vô chỗ cho mau, còn nếu làm như cách hiện nay có khi sẽ sanh rớt dọc đường!

Việc chăm sóc anh chị em người H'Mông không chỉ đơn thuần là dạy dỗ thuộc linh mà còn chăm lo cả đời sống kinh tế, cách tổ chức cuộc sống và bao nhiêu điều căn bản khác. Hai HT nhánh Sông Dinh và Suối Kiết ngoài việc lo phát triển HT giữa vòng người Kinh xung quanh còn tự gánh trách nhiệm và dành nhiều tâm lực chăm sóc các tín hữu dân tộc H'Mông và Raglai. Cám ơn Chúa về lòng nhiệt thành của các TĐTN và các tín hữu của hai HT nhánh này, đã tận tụy nhọc nhằn biết bao cho công việc Ngài. Xin Chúa cho

những HT trẻ và những người trẻ nơi đây tiếp tục phát triển dù hoàn cảnh nào đi nữa. Sau khi hiệp nguyện với các thầy TĐTN, chúng tôi lên đường trở về. Thật tiếc vì trời đã quá tối nên không còn thì giờ để ghé thăm HT Gia-Ray và các nơi khác như đã dự định.

Kết thúc chuyến đi với nhiều cuộc gặp gỡ thông công với các tôi tớ và con cái Chúa, chúng tôi thấy Ngài đang mở ra nhiều cơ hội để con cái Chúa các nơi có thể dự phần hầu việc Ngài. Cầu xin Nước Chúa được mở rộng thêm hơn trên khắp các thành thị và thôn quê của cả Miền Nam, Miền Trung, Miền Bắc Việt Nam. Xin Chúa nhớ đến những tấm lòng đang âm thầm hầu việc Ngài ở nơi này nơi kia, và thêm năng quyền trên mỗi người để theo đuổi cho đến cùng sự kêu gọi của Ngài.

Những nơi đã ghé thăm Chúa cho chúng tôi được biết đôi điều về HT và đồng bào; tuy nhiên hãy còn nhiều nơi ở miền Trung, miền Tây và Cao nguyên chúng tôi vẫn chưa được biết đến...

*Ước mong “Đạo của Chúa sẽ được rải ra như mưa.*

*Lời Ngài sa xuống khác nào sương móc.*

*Tựa mưa tro trên cây cỏ,  
Như mưa tâm tã trên đồng xanh...”*

Cho đến chừng cả Hội thánh và đồng bào khắp non sông nước Việt tràn ngập ơn Ngài.

*THP & KT*

# Biển Năm

Đêm rồi đêm, lòng đại dương vật vã,  
Sóng bạc đầu xua ngày tháng qua mau.  
Chim mỏi cánh giữa vùng trời xa lạ,  
Nương gió ngàn phiêu bạt, biết về đâu.

Rác rến vật vờ, đời giạt trôi bất tận,  
Tương lai mây mù, quá khứ nặng rong rêu.  
Xòe tay đếm tháng năm dài lặn đần,  
Giọt lệ thấm rơi xuống đáy hư vô.

Thủy triều ơi, hỡi ngọn triều bất tuyệt!  
Lượng hồng ân, xin xóa hết ưu sầu.  
Chương sáng tạo viết đôi vầng nhật nguyệt,  
Cho mặt trời xua bóng tối đêm thâu.

Từ đôi xưa, giòng tình yêu lữ lạt,  
Cuốn ô nhớ, đời sạch phẳng phiu rồi,  
Sông huyết thấm chẳng bao giờ hao hụt.  
Đêm tối qua, ngày bừng sáng tinh khôi!

Ánh bình minh chiếu ngời tia hy vọng!  
Cánh buồm lòng căng gió vượt trùng khơi.  
Xin bỏ lại cuộc phù du ảo mộng,  
Mặt biển xanh, đời mới vẫy tay chào.

Hương Nam  
Penang Mã-lai, Mùa Xuân 2006

# Sinh hoạt Giáo Hạt



## Hội Thánh Orlando, Florida

Các Hội Thánh vùng Florida cậy ơn Chúa đã tổ chức Trại Nguồn Phước 2006 từ ngày 02 đến 03 tháng 09 năm 2006, với chủ đề “Đổi Mới”, diễn giả là Ông Bà Mục Sư Thomas H. Stebbins, Mục Sư Lê văn Thanh, Đoàn Trưởng Nam giới GHVN/HK. Cảm tạ Chúa đã ban phước rất nhiều, có gần 350 người ghi danh tham dự, con số này đông hơn



Các tín hữu tham dự Trại Nguồn Phước, 2006

trại năm 2005. Đặc biệt có chương trình Anh ngữ và một đêm Sinh Hoạt Cộng Đồng vào tối thứ Bảy 02/09/2006 rất vui vẻ hào hứng trong ơn Chúa. Các con cái Chúa nhận được rất nhiều sự dạy dỗ và ơn phước Chúa. Thời tiết trong những ngày trại nắng ráo đẹp đẽ. Trại năm nay được phước cả thuộc linh lẫn thuộc thể.

*Thông Tin Viên*

### **Hội Thánh New York, New York**

Lễ Ra Mắt Mục Sư tân phong Lê Phước Thuận và ba Công Tác Viên Mục Vụ: Ông Trần Văn Trọng, Ông Nguyễn Sỹ Thuận và Ông Trần Hưng Đạo, đã được tổ chức tại nhà thờ Hội Thánh New York, lúc



Mục Sư Trần Thiện Minh cầu nguyện cho Mục Sư tân phong và 3 Công Tác Viên Mục Vụ Hội Thánh New York

3:30 chiều Chúa Nhật 27/8/2006. Buổi lễ đặt dưới quyền chủ tọa của Mục Sư Trần Thiện Minh, đại diện Ban Chấp Hành Giáo Hạt. Có sự hiện diện của quý Mục Sư và các tín hữu các Hội Thánh trong vùng. Sau phần giảng dạy Lời Chúa với đề tài “Tâm Tình Người Đầy Tớ” theo Kinh Thánh sách Công Vụ Các Sứ Đồ 20:28, Mục Sư chủ lễ đã thi hành nghi thức đặt tay cầu nguyện. Sau phần tâm tình của Mục Sư tân phong và các CTVMV, là lời chúc mừng của các Hội Thánh. Buổi lễ quy vinh hiển cho Danh Chúa và khích lệ cho các tôi con Chúa



tham dự. Tiệc mừng sau đó cũng là cơ hội thông công thân mật giữa những người hầu việc Chúa với các con dân Chúa trong vùng.

*Mục Sư Lê Phước Thuận*

### **Hội Thánh Orange, California**

“*Xin Lời Ngài là đèn soi chân con mỗi bước*” là phương châm của các con cái Chúa tại Hội Thánh Orange. Trong tinh thần đó, chương trình Thánh Kinh Mùa Hè đã được tổ chức hằng năm. Năm nay từ ngày 31/7 đến 4/8, mỗi tối từ 7 giờ 30 đến 9 giờ. Số người tham dự đông hơn mọi năm, với số học viên hơn 250 người, chia làm 4 lớp. Thiếu nhi, nhi đồng lớp “*Tìm Kiếm Kho Tàng*”; Thiếu niên lớp “*Những Niềm Tin Bên Ngoài*”; các bạn gia đình trẻ lớp “*Thăng Tiến Hôn*



Các tín hữu HT Orange tham dự lớp Thánh Kinh Mùa Hè, 2006

Nhân” và số còn lại tham dự lớp “*Thần Học Căn Bản*”. Tất cả các học viên đã học hỏi, trao đổi, sinh hoạt với nhau thật vui vẻ. Kết thúc mỗi buổi học là giờ giải khát, chuyện trò và trong buổi học cuối đã dùng bữa chung với nhau. Tối hôm đó, các em từ 8-12 tuổi được ngủ lại nhà thờ trong chương trình mini camp và sinh hoạt cho đến trưa thứ Bảy hôm sau. Tạ ơn Chúa về sinh hoạt hằng năm này đã giúp các con cái Chúa có dịp học Lời Chúa và thông công với anh chị em trong Hội Thánh.

### **Hội Thánh Anaheim, California**

Nhằm mục đích liên kết giữa các Ban Nam Giới và Phụ Nữ tại



Ban Hát Phụ Nữ HT Anaheim ca ngợi Chúa



Ban Hát Nam Giới Phụ Nữ HT N. Hollywood ca ngợi Chúa

Hội Thánh trong vùng, và cũng để phát động tinh thần truyền giáo theo lời dạy của Chúa chúng ta trong Mác 16: 15 “Hãy đi khắp thế gian giảng Tin Lành cho mọi người.” Tạ ơn Chúa, Ban Phụ Nữ Hội Thánh Anaheim đã tổ chức buổi “Bồi Linh & Họp Bạn” vào ngày 23/9/2006 vừa qua. Có khoảng 250 người tham dự từ 12 ban Nam Giới & Phụ Nữ trong vùng.

Thật là một ngày ơn phước Chúa ban cho quý ông bà anh chị em đến dự. Ngài đã dùng sự thờ phượng Chúa mà tất cả chương trình đều hướng về chủ đề truyền giáo; Ngài đã dùng sứ điệp quý báu từ Lời Ngài qua sự giảng dạy của Mục Sư Nguyễn Đăng Minh trong Tin Lành Giảng 4: 1-42 với đề tài “Tinh Thần Truyền Giáo” để nung nóng,

thức tỉnh và khích lệ tinh thần truyền giáo giữa vòng chúng tôi. Qua Lời Chúa, chúng tôi thấy điều Chúa Giê-xu muốn dạy cho các môn đệ: (1) Chúa làm công tác truyền giáo; (2) Chúa dạy về sự truyền giáo.

Cùng trong chương trình này, chúng tôi dành một ít thì giờ để nghe làm chứng về những cánh đồng truyền giáo Chúa đã và đang mở ra:

\*Mục sư Nguyễn Đăng Minh: Chương Trình Phát Thanh Nguồn Sống về Việt Nam của Đài Viễn Đông (Far East Broadcasting Company)

\*Mục sư Nguyễn Minh Hải: cánh đồng tại Cam Bốt

\*Bà Nguyễn Kim Loan: cánh đồng tại Đài Loan



Ban Hát Phụ Nữ HT Orange ca ngợi Chúa

Qua những hình ảnh và lời chứng bằng kinh nghiệm phục vụ, Chúa đã cảm động và làm sống dậy trong lòng nhiều con dân Ngài tham dự trong buổi này sự quan tâm nhiều hơn, chú tâm hơn đối với việc rao truyền Tin Lành cho đồng bào chúng ta tại Việt Nam cũng như tại các nước lân cận- là những người vì sự sống của gia đình phải rời quê hương xứ sở để làm công hoặc sinh sống ở nước ngoài, nhưng đa số lâm vào hoàn cảnh vô cùng thương tâm.

Chúa đã dùng đây tứ Ngài để kêu gọi mỗi người đáp ứng ngay với Lời dạy sống động của Chúa Giê-xu từ trong tấm lòng và tâm trí mình 3 điều: (1) Cầu nguyện; (2) Học hỏi Lời Chúa để chia sẻ; (3) Dâng hiến thường xuyên cho công cuộc truyền giáo.

Cảm ơn Chúa vì trong sự thờ phượng và nghe Lời Chúa nhắc nhở như thế này chung với nhau chính là một trong những cơ hội Chúa ban ơn cho con dân Chúa để tiếp tục nung đốt tinh thần truyền giáo

hầu đem lại sự vinh hiển cho Danh Ngài trước ngày Chúa trở lại.

Ban Nam Giới & Phụ Nữ HT Anaheim đã rất chu đáo trong việc tổ chức, từ nội dung chương trình đến lãnh vực tiếp tân. Bữa ăn trưa tươi mát làm tăng thêm niềm vui của mọi người tham dự.

*Một Người Tham Dự*

### **Hội Thánh Jacksonville, Florida**

Mặc dù từ hai tháng nay, Hội Thánh bị phân đôi, mất đi chừng 30 tín hữu, nhưng Chúa cho đến nay có 10 người đã trở lại sinh hoạt. Các con cái Chúa trung tín nhóm lại và hầu việc Chúa mạnh mẽ hơn trước rất nhiều. Hội Thánh có chương trình học thuộc lòng từng phân đoạn Kinh Thánh mỗi tháng có thưởng, nhiều người trong mọi giới đều tham dự. Có 34 người đều đặn học Chương Trình Phát Triển Giáo Dục Thần Học. Thật tạ ơn Chúa! Xin quý tôi con Chúa cầu nguyện đặc biệt cho Chương Trình Huấn Luyện Bồi Linh, Truyền Giảng Mùa Tạ Ơn 2006 với diễn giả là Mục Sư Hồ Hiếu Hạ, để Chúa cho Hội Thánh được vững mạnh và nhiều người được cứu.

*Mục Sư Nguyễn Thành Nguyên*

### **Hội Thánh Ân Điển, Detroit, Michigan**

Hội Thánh đã đứng ra tổ chức Trại Họp Bạn lần thứ 6, từ 29-31/7/2006 vừa qua tại Howell & Nature Conference Center. Con dân Chúa từ các Hội Thánh Akron, Ohio; Windsor, Canada; Wheaton, Illinois;



Các tín hữu tham dự Trại Họp Bạn Detroit lần thứ 6

Detroit, Michigan đã tham dự rất vui thỏa trong ơn Chúa. Diễn giả gồm có Mục Sư Đỗ Lê Minh, Quản Nhiệm HT Garden Grove, CA; Mục Sư Đặng Ngọc Minh, Mục Sư Cộng Tác HT Mission Akron; Mục Su Jason Fazel. HT Glenoak, Troy, MI. Qua các sứ điệp đầy ơn, các diễn giả đã đem đến cho các Hội Thánh trong vùng sự tươi mới và đầy thách thức. Tạ ơn Chúa.

*Thông Tín Viên*

### **Hội Thánh Singapore**

*Trong gần hai năm qua, Giáo Hạt đã yểm trợ cho Thầy Lê Vinh Hùng, một sinh viên Thánh Kinh Thần Học Viện từ Việt Nam qua học, và trở về hầu việc Chúa với Hội Thánh người Việt tại Nam Hàn. Thầy vừa gửi bản tin sau:*

Trong tháng Chín vừa qua, ban chứng đạo của HT đã đi chứng đạo trong khu vực chợ Cho Sammi, nơi có đông người Việt. Tiếp xúc và tặng truyền đạo đơn cho khoảng 50 người, mở đường cho công tác chứng đạo trong các lần thăm viếng, những dịp lễ tương lai. Ngoài ra việc chứng đạo cũng tạo điều kiện cho các nhân sự thực tập và nhìn thấy nhu cầu chứng đạo để phát triển nếp sống cá nhân chứng đạo. Hội Thánh có khoảng 30-40 người nhóm lại, nhưng hơn một nửa là con số tiềm năng sẽ “gặt” trong những ngày sắp tới. Xin Chúa làm cho Lời Ngài được lớn lên trong đời sống của số người này.

Chúa Nhật 17/10, Chúa cho tôi có cơ hội hầu việc Chúa với Hội Thánh Việt Nam Gerbang, thành phố Ilsan, và sau lời kêu gọi có 10 người đáp ứng cầu nguyện tiếp nhận Chúa.

*TĐ Lê Vinh Hùng*

### **Hội Thánh Dallas, Texas**

Các Hội Thánh trong vùng, không phân biệt giáo phái đã hợp tác chặt chẽ, tổ chức một chương trình truyền giảng đặc biệt, với diễn giả là Mục Sư Tôn Thất Bình. Thứ Sáu 15/9, lúc 7 giờ tại Nhà thờ Báp-tít Arlington, có khoảng 200 người tham dự. Có 6 người tiếp nhận Chúa; thứ Bảy 16/9 lúc 7 giờ, truyền giảng tại Nhà Hàng Maxim, Dallas. Có trên 500 người tham dự, đa số là thân hữu. Có 11 người tiếp nhận Chúa; Chúa Nhật 17/9 lúc 5 giờ, truyền giảng tại nhà hàng Kooloom, Fort Worth, có trên 450 người tham dự, đa số là thân hữu. Có 19 người tin Chúa. Xin tôi con Chúa xa gần cầu nguyện để những người tin đứng vững.

*Mục Sư Lê Thế Đình, Dallas*

## Chương Trình Phát Thanh Tin Lành - Ngày Đi Bộ Gây Quỹ

Thứ Bảy đầu tiên của tháng Mười hàng năm đã trở thành một



Các tín hữu tham dự Ngày Đi Bộ hàng năm



Chuẩn bị lên đường

truyền thống cho tôi con Chúa tại miền Nam California. Đây là ngày Đi Bộ Gây Quỹ cho Chương Trình Phát Thanh Tin Lành đã được tổ chức 12 năm qua. Ngày Đi Bộ được tổ chức tại Mile Square Park, thuộc thành phố Fountain Valley, gần Little Saigon. Tạ ơn Chúa cho số người tham dự năm nay đông hơn mọi năm, hơn

400 người đến từ 21 Hội Thánh trong vùng, không phân biệt giáo phái. Điều khích lệ là số quý vị cao niên tham dự đông đảo năm nay: có 15 cụ trên 80 tuổi tham dự. Quý Cụ không những có mặt để đi bộ nhưng cùng dành thì giờ kêu gọi con cháu và bạn bè đóng góp tiền bạc cho ngày gây quỹ này. Quý con cái Chúa đã thi đua tìm người bảo trợ, giúp cho số thu năm nay đạt được con số kỷ lục là \$90,000.00 Mỹ Kim. Đây là con số mà Chương Trình Phát Thanh cần có mỗi năm để thêm vào số dâng hiến của các con cái Chúa cho việc phát thanh trên 25 đài khác nhau. Chương Trình ngày đi bộ đã diễn ra trong bầu không khí đầy vui mừng, khích lệ với phần ghi danh, điểm tâm, ca ngợi, tập thể dục, đi bộ, ăn trưa, phát quà và phát giải thưởng. Mọi người ra về trong luyến tiếc và cùng hẹn trở lại tháng Mười năm sau.

### Hội Thánh Saint Louis, Missouri

Tạ ơn Chúa, Hội Thánh St Louis nhỏ bé được Chúa ban phước

rất nhiều trong mùa thu năm nay. Lần đầu tiên Hội Thánh tổ chức Trại Gia Đình vào 2 ngày 16&17/9/2006 với sự tham dự của bà Mục Sư Lê Phước Thiện, Ủy Viên Phụ Nữ Vùng Trung Tây. Sau kỳ trại, mọi



Các thân hữu tiếp nhận Chúa tại HT St Louis

người, gần 100 tín hữu và thân hữu tham dự, đều vui vẻ thỏa lòng và thấy gần gũi nhau hơn. Đặc biệt Nam Giới và Phụ Nữ sinh hoạt chung rất vui vẻ, bổ ích, nhất là cho các đôi vợ chồng dù già hay trẻ với đề tài “ Nhen Lại Tình Yêu” do bà Mục Sư Thiện hướng dẫn. Những ai bỏ lỡ cơ hội tham dự trại, nghe kể lại, đều tiếc “hùi hụi” và tỏ quyết tâm sẽ để dành thì giờ tham dự kỳ trại năm tới.

Hai tuần sau, Hội Thánh lại vui mừng được tiếp đón Mục Sư Trần Trọng Nha, Giám Học Thánh Kinh Thần Học Viện trong 2 ngày thứ Bảy 30/9 và Chúa Nhật 01/10/2006, trong chương trình truyền giảng hằng năm của Hội Thánh. Đặc biệt năm nay có nhiều con cái Chúa đi ra mời gọi đồng hương đến nghe lời Ngài. Một số đồng thân hữu đã đến tham dự và Chúa đem thêm 3 người vào Hội Thánh. Vậy, từ đầu năm đến nay Chúa cứu 10 linh hồn. Chúa nhật truyền giảng kết thúc trong niềm vui mừng của tất cả mọi tôi con Chúa vì được Chúa cho no đủ cả thuộc linh lẫn thuộc thể. Thật cảm tạ Chúa.

*MSNC Nguyễn Thanh Khiết*

### **Sinh Hoạt Vùng Trung Tây**

Vào cuối tuần 13-15/10/2006, quý tôi tớ Chúa vùng Trung Tây họp lại nhóm hiệp nguyện ở nhà Cô Đặng Thị Tâm Thành tại Des



Hiệp nguyện MS, TD vùng Trung Tây

Moines, IA. Vì các Hội Thánh trong vùng cách nhau rất xa nên quý tôi tớ Chúa chỉ có thể hiệp nguyện mỗi ba hoặc bốn tháng một lần. Đây là cơ hội quý báu để các tôi tớ Chúa chia sẻ, tâm tình, thông công với nhau và huấn luyện hầu trang bị cho chức vụ hầu việc Chúa.

Cũng vào cuối tuần này, sau khi hiệp nguyện Mục Sư Lê Phước Thiện, Đoàn Phó Đoàn Nam Giới đến thăm HT Omaha, NE và Mục Sư



Thanh Niên HT Des Moines tham dự huấn luyện

Hồ Thế Nhân, Phân Đoàn Trưởng Vùng Trung Tây, đã dành thì giờ ở lại bồi linh và huấn luyện cho các bạn thanh niên HT Des Moines và Quad Cities. Các bạn thanh niên vui mừng hưởng ứng và cảm thấy



được gần gũi với Đoàn Thanh Niên hơn.

Các Hội Thánh vùng Trung Tây ở cách xa nhau, đi từ HT phía đông đến HT phía đông mất khoảng 10 tiếng lái xe, khi hậu khắc nghiệt và số tín hữu cũng ít hơn so với các vùng khác nên các con cái Chúa rất quý sự gặp gỡ và có mối quan tâm lẫn nhau giữa tôi tớ Chúa và con dân Chúa nói riêng, cũng như giữa các Hội Thánh địa phương và Giáo Hạt.

*Mục Sư Hồ Thế Nhân*

### **Hội Thánh Charlotte, North Carolina**

Lúc 4 giờ chiều Chúa Nhật 8/10, Hội Thánh Charlotte long trọng



Ca Đoàn HT Charlotte ca ngợi Chúa

kỷ niệm 10 năm thành lập, dưới sự chủ lễ của Mục Sư Nguyễn Anh Tài, GHT, trong bầu không khí mát mẻ đầu Thu. Tôi con Chúa các Hội Thánh lân cận được mời tham dự, như MS Đào Văn Thương, HT Raleigh; MS Quang Nhật Anh Tài, HT Greensboro; MS Trần Văn Hòa, HT Greenville; MS Hà Thương, HT sắc tộc Greensboro; MS Hà Giáo, HT sắc tộc Charlotte, MS Nguyễn Văn Đại, HT Báp-tít Đức Tin, Charlotte. Ngoài ra, còn có sự hiện diện của ÔB Mục Sư Nguyễn Lập Mà, nguyên Chủ Nhiệm Địa Hạt Hậu Giang VN, từ California và ÔB

James Evan là ân nhân đã có công xây cất cơ sở cho Hội Thánh.

Trong chương trình lễ, Ban Thanh Niên đã có những bài ca ngợi Chúa đặc sắc, Mục Sư Quản Nhiệm tường trình diễn tiến 10 năm qua, Mục Sư Nguyễn Lập Mà cầu nguyện đặc biệt cho Hội Thánh. Và sứ điệp “*Sức Mạnh Trong Nghịch Cảnh*” đã được Mục Sư Giáo Hạt Trưởng ban phát, thật đầy ơn và cảm động. Con cái Chúa vui thỏa và được an ủi nhiều để vui sống, tiếp tục phục vụ Chúa bất chấp nghịch cảnh. Thật là một ngày trọng đại và vui mừng cho Hội Thánh, sau 10 năm với nhiều biến cố vui buồn, Chúa đã ban cho HT có một cơ sở riêng đầy đủ tiện nghi.

Buổi lễ kết thúc lúc 6 giờ, ai nấy đều vui thỏa với bữa ăn thông công đượm tình yêu thương trong Chúa.

*Mục Sư Nguyễn Văn Năm*

### **Cụ Hà Thông - Sinh Nhật 106 - Houston, Texas.**

Cảm tạ Đức Chúa Trời từ ái, đã gia ơn tuổi đại thọ cho cụ Hà Thông có một không hai trong Giáo Hạt. Cụ đã 106 tuổi mà mắt không lòa, trí không lãng, hàng tuần nhóm lại, cầu nguyện, đi làm chứng, thường xuyên tham dự các sinh hoạt của Hội Thánh! Nhân ngày sinh nhật của cụ, Mục Sư Nguyễn Văn Nghi cảm tác bài thơ sau đây để tỏ lòng ngưỡng mộ người tín hữu Tin Lành Việt Nam trung thành của Chúa Giê-xu, đang vui sống trong ân điển Ngài suốt thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21 này!



#### **Mừng Sinh Nhật Cụ Hà Thông**

*Một trăm lẻ sáu (106) tóc còn xanh!  
Lão tướng trung kiên giữ Đạo Lành.  
Cứu Chúa đẹp lòng, người lính giỏi,  
Đồng môn mến trọng, bậc tài danh.  
Chuyên tâm cầu nguyện, xây nhà Chúa,  
Nỗ lực rao truyền, cứu chúng sanh.  
Chúc cụ Hà Thông thêm tuổi thọ.  
Mãi triều dành sẵn chốn Thiên Thành.*

*Mục Sư Nguyễn Văn Nghi*

## Hội Thánh Orange, California

Lễ Bỏ Chức cho Mục sư Phan Trần Dũng trong chức vụ Mục sư Cộng Tác, Đặc Trách Mục Vụ Anh Ngữ tại Hội Thánh Orange, đã được tổ chức trọng thể vào Chúa Nhật 31/10/2006 vừa qua dưới quyền



Mục Sư Nguyễn Văn Nghĩa cầu nguyện cho Mục Sư và Bà Phan Trần Dũng

chủ tọa của Mục sư Nguyễn Văn Nghĩa, thủ quỹ Giáo Hạt. Đây cũng là lễ kỷ niệm 31 năm ngày thành lập Hội Thánh Orange. Sau hơn 30 năm, Hội Thánh trải qua nhiều thay đổi, đưa đến việc hình thành hội chúng nói tiếng Anh và việc bổ chức một mục sư trọn thời gian cho mục vụ Anh ngữ là một biến cố quan trọng trong lịch sử của Hội Thánh. Mục sư Quản Nhiệm đã lược thuật lại những diễn biến đưa đến việc hình thành hội chúng nói tiếng Anh và tạ ơn Chúa về sự dẫn dắt của Ngài trong tiến trình này. Hiện nay hội chúng nói tiếng Anh nhóm lại trung bình khoảng 100 người và nhờ ơn Chúa sẽ phát triển thêm với chức vụ trọn thời gian cho mục vụ này. Hội Thánh đã có một tiệc mừng vui vẻ nhân dịp Lễ Bỏ Chức và kỷ niệm thành lập Hội Thánh.

*Mục Sư Nguyễn Thị*

---

**Đính Chính:** Trong Thông Công số 186, trang 33, Tòa Soạn đã đánh máy sót tên Mục Sư Văn Đài trong danh sách các Mục Sư trong Ban Thẩm Định và Tấn Phong - Xin cáo lỗi cùng độc giả và Mục Sư.



## Công Việc của Tay Ngài

*“Các từng trời rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.  
Bầu trời giải tỏ công việc tay Ngài làm”. (Thi thiên 19:1)*

**B**áo Orange County Register ra ngày 5 tháng 10 vừa qua cho biết các nhà thiên văn khám phá thêm một số hành tinh mới bên ngoài Thái Dương Hệ. Nhờ viễn vọng kính Hubble Space Telescope của cơ quan Không Gian Hoa Kỳ, các nhà thiên văn tìm ra khoảng 8 đến 16 hành tinh mới gần trung tâm giải ngân hà.

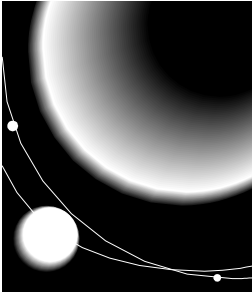
Đây là những hành tinh xa nhất, mới tìm thấy, cách địa cầu chúng ta khoảng 26,000 năm ánh sáng. (Một năm ánh sáng là khoảng cách ánh sáng di chuyển trong một năm, tương đương với 6 tỉ dặm!) Trong buổi họp báo tại Viện Thiên Văn, Baltimore, nhà thiên văn Mario Livio đã tuyên bố: “Khám phá này cho phép chúng ta có thể khẳng định rằng có hàng triệu hành tinh trong giải ngân hà”.

Khám phá các vì sao mới trong những năm gần đây cho thấy sự lớn lao, bao la của vũ trụ mà khoa học không gian vẫn chưa hiểu

thấu. Dù loài người có công nhận thế giới này do Đức Chúa Trời tạo dựng hay không cũng không thay đổi được lời xác chứng của Thánh Kinh *“Các từng trời rao truyền sự vinh hiển của Đức Chúa Trời. Bầu trời giải tỏ công việc tay Ngài làm. Ngày này giảng cho ngày kia. Đêm nay tỏ sự tri thức cho đêm nọ”* (Thi Thiên 19:1, 2)

Tiên tri Ê-sai cho thấy rõ hơn về quyền năng tối thượng của Đấng Sáng Tạo là Đức Chúa Trời. Trong khoảng không gian vô tận này, Chúa chỉ cần lấy gang tay mà đo. Nước của đại dương mênh mông Chúa chỉ lấy lòng bàn tay mà lường. Chính Ngài là Đấng giương các từng trời ra như cái màn, và giương ra như trại để ở. (Ê-sai 40). Những thiên thể dần hồi được con người khám phá, là công việc của tay Ngài.

Lời Chúa trong tiên tri Ê-sai thách thức: *“Các người không biết sao? Vậy, các người không nghe sao?” c. 21. “Vậy thì các người sánh*



*ta cùng ai?  
Ai sẽ bằng  
ta? Hãy  
ngước mắt  
lên cao mà  
xem: Ai  
tạo những  
vật này?”  
( c . 2 6 ) .*

Trong sự  
khải thị của Chúa và cái nhìn tiên  
tri, Ê-sai đã cho chúng ta biết vũ  
trụ và nguồn gốc của vũ trụ, mà  
con người vẫn còn nỗ lực khám  
phá, là do Thiên Chúa tạo dựng.  
Những giả thuyết “Nổ lớn (Big  
Bang)” và tiến hóa chỉ là những  
giả thuyết con người đang dọ dẫm  
trong hiện tại. Họ sẽ phải thay đổi  
ý kiến trong tương lai.

Tạ ơn Chúa đã cho chúng ta  
được thấy các công việc vĩ đại và  
lạ lùng của Ngài. Ngoài ra, chúng  
ta cũng biết được Chúa hành động  
trong việc gây dựng niềm tin và  
lòng tha thứ của con dân Chúa.  
Dù trong âm thầm nhưng khi có  
dịp bày tỏ chúng ta sẽ kinh ngạc  
về sức mạnh của lòng tin kính  
Chúa.

Cuộc thẩm sát các nữ sinh tại  
một lớp học của người Amish  
trong một thành phố nhỏ hiền hòa  
quận Lancaster, Pennsylvania, bắt  
ngờ làm cả nước Mỹ chú ý. Một  
người không dẫn được cơn điên,  
đã mang súng xông vào một lớp  
học bắt 10 nữ sinh cột dọc theo  
bảng đen, bắn chết 5 em và làm  
cho 5 em kia bị thương nặng. Cuối

cùng hung thủ tự sát.

Người ta thuật lại chuyện bé  
gái Marian Fisher, 13 tuổi, đã xin  
kẻ sát nhân bắn mình trước làm  
ngôi cơn thịnh nộ của kẻ sát  
nhân, với hy vọng các bạn mình  
sẽ được tha. Nhưng thảm trạng  
vẫn xảy ra. Trong cảnh tượng hỗn  
độn sau đó, phi cơ trực thăng chở  
tất cả 10 em đi cấp cứu ở thành  
phố Hershey. Vì khoảng đường  
quá xa không thể đi xe ngựa,  
những thân nhân người Amish  
này đành phải chịu đi xe hơi của  
một người láng giềng không thuộc  
cộng đồng Amish. Sau khi viếng  
thăm, mệt mỏi cả ngày trên  
đường về, các người đàn ông ngủ  
thiếp đi. Một lúc sau, người lái  
xe nghe có tiếng hát phía sau. Đó  
là các bà đang hát Thánh Ca, bày  
tỏ lòng trông cậy nơi Chúa.

Trong đám tang của Marian,  
gia đình cô mời người vợ của kẻ  
sát nhân đến dự, mong sự hiện  
diện của bà sẽ hàn gắn vết thương  
đau của mọi người. Ngay cả khi  
nhận được sự cứu giúp do các cơ  
quan thiện nguyện, thì gia đình  
các nạn nhân cũng xin cho gia  
đình góa phụ của kẻ sát nhân  
Roberts nữa. Trong giờ viếng, một  
người Amish gặp một bà khách  
lạ, ông hỏi thăm bà có biết gia  
đình ông Roberts không? Bà trả  
lời có biết nhưng không thân lắm.  
Người này nhắn: “Khi nào gặp họ  
xin bà nói cho họ biết ông vẫn nhớ  
đến họ trong khi cầu nguyện”.

Có một hành động đầy ý nghĩa

trong câu chuyện thương tâm này là sau đó 10 hôm, các gia đình nạn nhân quyết định cho giặt sập và ủi sạch ngôi trường nơi xảy ra án mạng. Hiện chỉ còn trơ một mảnh đất trống, đang được trồng cỏ hầu xóa sạch tất cả những dấu vết buồn đau. Ý nghĩa chính trong việc này là hành động của lòng tha thứ. Tha thứ kẻ thù gây chết chóc thương đau và cũng muốn quên hẳn đi, không còn nhớ đến nữa.

Đây là một bước quan trọng về sự tha thứ. Nhiều khi chúng ta nói mình tha thứ cho kẻ khác. Nhưng thật sự chưa quên được. Vì khi có dịp thì chúng ta kể lại không sót một chi tiết. Tha nhưng không quên. Điều đó chưa đạt đến chỗ hoàn toàn tha thứ. Bao nhiêu buồn đau, giận dữ đã tiếp tục xâm xé các mối liên hệ. Xin Chúa dùng hình ảnh và hành động của những người Amish này để nhắc nhở con dân Chúa một bài học quan trọng trong đời sống tâm linh.

Người Amish là ai mà có niềm tin mạnh mẽ nơi Chúa và có tấm lòng tha thứ dồi dào như vậy? Họ là những di dân Đức theo giáo lý Anabaptist đến Hoa Kỳ vào thế kỷ thứ 18, 19. Họ có khoảng 50,000 người, sống ở tiểu bang Pennsylvania và khoảng 100,000 ở các nơi khác. Họ sống thanh bạch, phục sức trang nhã. Màu đen là chính và chút ít xanh đậm. Họ để râu và đội nón đen rộng vành. Di chuyển bằng xe ngựa – không dùng xe hơi. Trong nhà không sử

dụng đồ điện và các phương tiện kỹ thuật hiện đại: không xem TV, không nghe Radio, không dùng điện thoại... Họ sống biệt lập với thế giới bên ngoài và dùng câu Kinh Thánh trong thư Rô-ma 12: 2 làm phương châm:

*“Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm thần mình, để cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào”.*

Sống giữa một nước văn minh nhất thế giới, đầy đủ mọi phương tiện hiện đại như Hoa Kỳ mà người Amish vẫn có thể duy trì cuộc sống đơn sơ giản dị như thế thật là đáng khâm phục. Do đó, phương diện đức tin và hành xử yêu thương tha thứ của họ bày tỏ cho thế giới biết được đâu là tình yêu thương và sự tha thứ thật. Ngay cả kẻ giết người thân yêu nhất của mình, họ cũng không đối đãi như kẻ thù. Họ để lại một tấm gương cao đẹp cho tất cả mọi người.

Hai dữ kiện trên đây cho thấy Đức Chúa Trời chúng ta hành động vĩ đại trong công cuộc sáng tạo vũ trụ nhưng Ngài cũng âm thầm hành động trong tiến trình xây dựng đức tin cho những ai quyết tâm sống cho Ngài.

Quý vị và các bạn đang đứng chỗ nào trong công trình sáng tạo của Chúa và đã đạt đến mức độ nào của niềm tin và sự vâng phục?

*Mục Sư Nguyễn Anh Tài  
Viện Trưởng*



## BỮA ĂN CẢM TẠ

**S**au một số năm phục vụ Chúa với chức vụ Mục Sư Quản Nhiệm và Nghị Viên của Ban Chấp Hành Tổng Hội, Hội Truyền Giáo Phước Âm Liên Hiệp Úc Châu, tôi nhận thấy các Mục Sư, Truyền Đạo ít được khen ngợi khi phục vụ có kết quả, nhưng dễ bị “góp ý” khi phục vụ ít kết quả; thường nhận được thư kêu gọi ủng hộ tài chánh, nhưng dường như không có thư thăm hỏi. Tôi cảm thấy hơi xót xa. Mấy ai biết được nỗi buồn, nỗi cô đơn với những đêm mất ngủ của các Mục Sư, Truyền Đạo khi các Hội Thánh địa phương đang có nan đề hoặc sa sút; rồi lại bị “cấp trên khiển trách”, và đôi khi lại chuyển đến nơi khác. Vì thế, khi nghe Mục Sư Hội Trưởng đề nghị tổ chức bữa ăn tối để tri ân công khó của các Mục Sư, Truyền Đạo, tôi hoàn toàn đồng ý, và thay mặt Hội Thánh nhà nhận lời đứng ra đảm trách bữa ăn tối đó. Đây là lần đầu tiên, Hội Truyền Giáo Phước Âm Liên Hiệp Úc Châu tổ chức bữa ăn tối tri ân các Mục Sư, Truyền Đạo, Nhân Sự, và phu nhân.

Mục Sư Hội Trưởng trao cho tôi \$1,000.00 Úc Kim để tổ chức bữa ăn tối “thịnh soạn” cho 100 Mục Sư, Truyền Đạo, Nhân Sự và phu nhân. Tôi bối rối không biết làm sao để có bữa ăn “thịnh soạn” cho 100 người với số tiền trên. Tôi không muốn tổ chức bữa ăn tri ân các Mục Sư, Truyền Đạo quá đơn sơ, chỉ làm cho có. Tôi muốn tổ chức bữa ăn tri ân đó “đặc biệt” như bữa ăn đắt tiền tại nhà hàng.

Cảm tạ Chúa, khi nghe mục đích bữa ăn trên, một con cái Chúa dâng \$1,000.00 Úc Kim từ số tiền hăng bảo hiểm trả lại sau tai nạn; một tín hữu khác là đầu bếp chuyên nghiệp nấu món ăn Tây phương nhận lời đảm trách; Ban Phụ Nữ và Ban Thanh Thiếu Niên của Hội Thánh tình nguyện phụ bếp và chạy bàn. Tôi hết sức cảm tạ Chúa vì



hiều người trong Hội Thánh có đồng một tâm tình như tôi tri ân những người hầu việc Chúa. Một Hội Thánh bạn người Úc cho mượn địa điểm, cho mượn tô đĩa muỗng, sắp xếp bàn ghế, trang hoàng.

Bữa ăn tối được tổ chức vào thứ Hai, nhưng công tác chuẩn bị chiếm cả ngày thứ Bảy, chiều Chúa Nhật, và sáng thứ hai. Tôi biết nếu bữa ăn này được tổ chức tại nhà hàng, mỗi người phải trả ít nhất là \$50.00 Úc kim.

Tối thứ Hai, các Mục Sư, Truyền Đạo, Nhân Sự mặc veston, thắt cà vạt cùng vợ bước vào “phòng tiếp tân”, được mời một ly nước trái cây và những món ăn khai vị. Mọi người tỏ vẻ ngạc nhiên trước khung cảnh bàn tiệc và sự tiếp đón đã được “huấn luyện” trước. Đến giờ dự tiệc, món “súp” được dọn ra, rồi món ăn chính. Cuối cùng là món tráng miệng. Các món ăn không những ngon miệng, nhưng cũng được trình bày cách mỹ thuật, giống như tại các nhà hàng sang trọng. Công việc cũng được sắp xếp cẩn thận: một toán người nấu ăn trong bếp, một toán người múc thức ăn vào đĩa, một toán người đem thức ăn và một toán người mang thức uống đến bàn khách theo thứ tự, nên không xảy ra tình trạng “đụng chạm” nhau.

Sau đó, Mục Sư Hội Trưởng ngỏ lời tri ân các Mục Sư, Truyền Đạo, Nhân Sự, Ban Chấp Hành Tổng Hội, các Ủy Ban; và trao tấm bảng tri ân một Mục Sư và Bà đã hầu việc Chúa suốt 20 năm qua. Ngoài lời cảm ơn đặc biệt của Mục Sư Hội Trưởng, nhiều Mục Sư, Truyền Đạo, Nhân Sự và vợ đến nhờ tôi bày tỏ lòng cảm ơn của họ đối với con cái Chúa người Việt đã nấu ăn và góp tay trong bữa tiệc. Tôi tin chắc rằng họ cũng bày tỏ lòng cảm ơn cùng Mục Sư Hội Trưởng và Ban Chấp Hành Tổng Hội về bữa ăn tối đáng ghi nhớ này.

Nhìn thấy các tôi tớ Chúa vui vẻ ra về, tôi cảm thấy thật sung sướng vì mình được góp phần khích lệ những người phục vụ Chúa. Ngồi viết lại những dòng chữ này, tôi nhớ đến câu Kinh Thánh: “Vậy nếu trong Chúa Cứu Thế có điều yên ủi nào, nếu vì lòng yêu thương có điều cứu giúp nào, nếu có sự thông công nơi Thánh Linh, nếu có lòng yêu mến và lòng thương xót, thì anh em hãy hiệp ý với nhau, đồng tình yêu thương, đồng tâm, đồng tư tưởng mà làm cho tôi vui mừng trọn vẹn” (Phi-líp 2:1-2); và tự hỏi tại sao mình không làm như vậy sớm hơn và thường xuyên hơn.

Mục Sư Đoàn Trung Chánh  
Sydney – Úc Châu





## **Bà An-ne (Bài 4) Một Góa Phụ Yêu Chúa**

*Thưa quý độc giả, trong Trang Phụ Nữ Thông Công số 186 chúng tôi viết về bà An-ne, mẹ của tiên tri Sa-mu-ên. Kỳ này chúng tôi xin trình bày về một phụ nữ khác trong Kinh Thánh, cũng tên là An-ne. Bà An-ne này là một góa phụ cao tuổi, sống trong thời Tân Ước. Đời sống của góa phụ An-ne tuy chỉ được nhắc đến qua ba câu ngắn trong Phúc Âm Lu-ca nhưng có nhiều điều cho chúng ta ghi nhận và học hỏi.*

Phúc Âm Lu-ca chương 2 ghi như sau:

Lại có bà tiên tri An-ne, con gái của Pha-nu-ên, về chi phái A-se, đã cao tuổi lắm. Từ lúc còn đồng trinh đã ở với chồng được bảy năm, rồi thì ở góa. Bấy giờ đã tám mươi bốn tuổi, chẳng hề ra khỏi đền thờ, cứ đêm ngày hầu việc Đức Chúa Trời, kiêng ăn và cầu nguyện. Một lúc ấy người cũng thành linh đến đó, ngợi khen Đức Chúa Trời, và nói chuyện về Con Trẻ với mọi người trông đợi sự giải cứu của thành Giê-ru-sa-lem. (c. 36-38).

### **Ý nghĩa tên An-ne**

“An-ne” có nghĩa là ơn lành hay ân sủng, ân điển. Tên bà An-ne (Anna) cũng tương tự như tên “An-ne” (Hannah), mẹ của tiên tri Sa-mu-ên trong Thánh Kinh Cựu Ước. Tên của hai phụ nữ này có cùng ý nghĩa. Đúng như tên gọi, bà An-

ne là một phụ nữ đầy ơn lành và ân sủng của Đức Chúa Trời.

### **Nguồn gốc gia đình**

Kinh Thánh cho biết, An-ne là con gái của Pha-nu-ên. Tên “Pha-nu-ên” có nghĩa là sự hiện ra của Đức Chúa Trời, ngoài tên của người cha chúng ta không biết gì thêm về gia đình của bà An-ne. Về người chồng của An-ne Thánh Kinh cũng không cho biết ông là ai, tên gì, có đời sống như thế nào. Chúng ta chỉ biết chồng của An-ne qua đời khi bà còn trẻ, mới lập gia đình được bảy năm. Một chi tiết khác chúng ta biết về An-ne là bà thuộc chi tộc A-se, một trong mười hai chi tộc của người Do Thái, A-se là một trong mười hai người con trai của Gia-cóp. Mặc dù tiểu sử của bà An-ne là tiểu sử ngắn nhất trong Kinh Thánh, nhưng cuộc đời của bà thật đẹp và có ảnh hưởng sâu đậm đến những thế hệ nối tiếp.

Ngày nay, những điều tốt đẹp về bà An-ne vẫn được người tin Chúa nhắc đến và tên An-ne được nhiều người dùng để đặt cho con gái của mình.

**Những điều đặc biệt về bà An-ne**  
Qua những chi tiết Thánh Kinh ghi lại, chúng ta thấy bà An-ne có những đặc điểm sau đây:

### 1. An-ne là một nữ tiên tri

Ngoài bà An-ne, Thánh Kinh Tân Ước còn nhắc đến một nữ tiên tri khác tên là Giê-sa-bên, (Khải huyền 2:20), nhưng Giê-sa-bên là một nữ tiên tri giả, đi lừa dối người tin Chúa.

Bác sĩ Lu-ca gọi An-ne là nữ tiên tri, chúng ta không biết rõ An-ne làm nữ tiên tri ở đâu, trong hoàn cảnh nào. Có thể vì chồng của An-ne vốn là một tiên tri, và khi ông chết, bà đã nối tiếp chức vụ của chồng. Cũng có thể là dưới sự hướng dẫn của Chúa, bà An-ne đã nói trước những điều sẽ xảy ra nên được gọi là nữ tiên tri. Một số người khác thì đoán rằng An-ne có danh hiệu nữ tiên tri vì bà dành nhiều thì giờ ở trong đền thờ, hát tôn vinh Chúa và cảm tạ Chúa. Khi một người hát ca ngợi Chúa, người đó được xem là nói tiên tri, như trong trường hợp của Sau-lơ trước khi làm vua (I Sa-mu-ên 10:5), và một số người trong ban thờ phượng trong thời vua Đa-vít (I

Sử ký 25:1-3).

Tiên tri là người truyền rao cho dân chúng sứ điệp nhận từ nơi Đức Chúa Trời. Theo định nghĩa này, An-ne chính là một tiên tri vì bà được Chúa cho biết trước những việc sẽ xảy ra. Bà cũng được Chúa dùng để truyền đạt lời Ngài cho người khác. Bà An-ne là một trong những người đầu tiên nói tiên tri về Đấng Mê-si-a. Khi Giô-sép và Ma-ri đem Hài Nhi Giê-xu lên đền thờ, Kinh Thánh ghi rằng bà An-ne *nói chuyện về con trẻ với mọi người trông đợi sự giải cứu của thành Giê-ru-sa-lem*. (Lu-ca 2:38). Khi nhìn thấy Chúa Hài Đồng, bà An-ne biết rằng những lời tiên tri về Đấng Mê-si-a đã được ứng nghiệm. Bà sống trong đền thờ nhiều năm, nghe đọc Thánh Kinh Cựu Ước nhiều lần, bà biết rõ những lời tiên tri về Đấng Cứu Thế, nên khi thấy Người Con Trai đầu lòng của Ma-ri và Giô-sép, bà biết ngay đây là Đấng mà các tiên tri xưa đã nói.

### 2. An-ne là một góa phụ cao tuổi

Thánh Kinh cho biết, khi còn trẻ An-ne lập gia đình nhưng chỉ được bảy năm thì chồng chết. Sau khi chồng qua đời, bà vào ở trong đền thờ. Lúc gặp Chúa Hài Đồng bà đã được tám mươi bốn tuổi. Có lẽ cũng như ông Si-mê-ôn, bà An-ne rất sung sướng khi được nhìn

thấy tận mắt Đấng mà bà đã trông chờ bao nhiêu năm qua. Dù đời sống hôn nhân của bà thật là ngắn ngủi, An-ne đã vui sống trong đền của Đức Chúa Trời, thỏa nguyện bên Lời Chúa và những người hầu việc Ngài. Chúng ta không rõ bà An-ne có con cái hay không, nhưng có lẽ bà không có con, vì đơn chiếc một mình nên bà đến nương nhờ nơi Nhà của Chúa.

Chúng ta tưởng tượng, một người trong hoàn cảnh cô đơn, tứ cố vô thân như An-ne, rất dễ buồn tủi cho số phận kém may mắn của mình, nhưng bà chấp nhận ý Chúa. Thay vì buồn than, bà đã dâng những ngày tháng còn lại cho Chúa, sống trong Nhà Chúa và hầu việc Ngài. Trong thư gửi cho mục sư Ti-mô-thê, sứ đồ Phao-lô khuyên ông phải kính trọng những góa phụ thật là góa, tức là những người sống cô đơn, một mình, không con cháu. An-ne là một góa phụ đáng được kính trọng như vậy. Phao-lô viết: *Hãy kính những người đàn bà góa thật là góa... Người thật*

*góa ở một mình, đã để lòng trông cậy nơi Đức Chúa Trời, ngày đêm bên lòng cầu nguyện, nài xin* (I Ti-mô-thê 5:3, 5).

Như những góa phụ sứ đồ Phao-lô mô tả, bà An-ne nương cậy nơi Đức Chúa Trời, dành thì giờ cầu nguyện, tâm giao với Chúa, nhờ đó cuộc đời bà không buồn thảm nhưng an vui và thỏa nguyện. Nếu sống trong hoàn cảnh góa bụa, đơn chiếc, chung quanh không một người thân, chúng ta hiểu rõ và thông cảm với nỗi cô đơn của bà An-ne. Có lẽ lắm lúc chúng ta cũng thấy cuộc đời sao nặng nề, buồn bã vì quá cô đơn. Xin Chúa dùng câu chuyện về đời sống phước hạnh của bà An-ne để khích lệ chúng ta chạy đến với Ngài. Chúng ta cần bắt chước An-ne, đến với Chúa, nương mình trong vòng tay yêu thương của Chúa, tìm an ủi trong Lời Chúa và trong sự hầu việc Ngài, chúng ta sẽ tìm được niềm vui và sẽ thấy cuộc đời có ý nghĩa. Đức Chúa Trời hứa rằng Ngài là Cha của kẻ mồ côi và người góa bụa: *Đức Chúa Trời ở nơi thánh Ngài, Là Cha kẻ mồ côi, và quan xét của người góa bụa* (Thi Thiên 68:5). Nếu quý vị đang cô đơn, góa bụa, hãy đến với Chúa, Ngài là Người Cha muôn đời yêu thương chúng ta. Đến với Chúa chúng ta sẽ không mồ côi, không cô đơn nữa.

Đến với Chúa, An-ne không



những tìm được niềm vui và hết cô đơn, bà còn được Chúa dùng trong công việc Ngài. Cuộc đời bà mang lại ơn phước cho người khác và trở nên gương sáng cho nhiều người noi theo. Nếu đang sống trong hoàn cảnh đơn chiếc như bà An-ne ngày xưa, chúng ta có thể dâng ngày tháng của cuộc đời mình cho Chúa. Chúng ta có thể tham gia vào ban Cao Niên, ban Phụ Nữ/Nam Giới, ban Chứng Đạo, ban Cầu Nguyện, ban Xã hội, v.v... để dự phần vào công việc của Hội Thánh. Chúng ta có thể cầu nguyện, thăm viếng những người đau ốm, cô đơn, đem lại an ủi cho anh chị em trong Chúa cũng như cho người chưa biết Chúa. Khi chúng ta sẵn sàng dâng đời sống, thì giờ cho Chúa, chúng ta sẽ được Chúa dùng cách đặc biệt để làm vinh danh Chúa và thu hút nhiều người đến với Ngài. Nguyện xin Chúa ban cho chúng ta một cuộc sống ý nghĩa và phước hạnh, dù hoàn cảnh xem như đau buồn và bất hạnh.

### **3. Cuộc đời bà An-ne gắn liền với Nhà Chúa**

Phúc Âm Lu-ca ghi: *An-ne từ lúc còn đồng trinh đã ở với chồng được bảy năm, rồi thì ở góa. Bảy giờ đã tám mươi bốn tuổi, chẳng hề ra khỏi đền thờ, cứ ngày đêm hầu việc Đức Chúa Trời* (Lu-ca 2:36-37). Cũng như những thiếu

nữ khác, lớn lên An-ne lập gia đình và sẵn sàng sống cho chồng con, nhưng Chúa có chương trình khác cho bà. Như đã nói, Kinh Thánh cho biết bà chỉ sống với chồng được bảy năm, và có lẽ bà cũng không có con. Cô đơn, bà đến đền thờ của Chúa, sống với những người phục vụ trong đền thờ. Kinh Thánh cho biết, bà *chẳng hề ra khỏi đền thờ, cứ ngày đêm hầu việc Đức Chúa Trời*.

Bà An-ne không phải là người theo Chúa nửa vời hay theo Chúa xa xa nhưng cuộc đời bà gắn liền với Nhà Chúa. Bà cũng không màng đến vật chất hay thú vui của trần gian, bà dâng trọn cuộc đời để hầu việc Ngài. Đời sống bà An-ne giống như những nữ tu ngày nay, sống trong tu viện, ngày đêm lo công việc Chúa. Ngày nay một số người cũng nói yêu Chúa và muốn dâng đời sống cho Chúa làm Chủ nhưng những sinh hoạt hàng ngày trong đời sống họ không gắn liền với Nhà Chúa. Có người không xem ngày thánh của Chúa và những buổi thờ phượng Chúa là quan trọng, nếu có thì giờ thì mỗi tuần đến nhà thờ một lần, nếu bận công việc gì thì bỏ qua buổi thờ phượng cũng không sao. Họ nghĩ: Chúa cũng thông cảm với sự bận rộn hay sự yếu đuối của mình!

Có lẽ chúng ta cần nhìn lại đời sống đức tin của chính mình, chúng ta là môn đồ của Chúa, là

con dân của Ngài, nhưng chúng ta có sung sướng khi đến Nhà Chúa, có quan tâm đến việc xây dựng Nhà Chúa không, hay chúng ta chỉ như người ngoại cuộc, khách vãng lai? Mỗi năm đến nhà Chúa vài lần, vào những dịp đặc biệt, hoặc khi nào vui và có thì giờ thong thả thì đi thờ phượng Chúa, khi nào công việc đòi hỏi hoặc trong lòng không vui thì thôi. Nhiều người bỏ qua giờ thờ phượng Chúa, giờ học Lời Chúa mà không cảm thấy mất mát hay áy náy gì cả. Xin Chúa giúp chúng ta yêu Chúa và quý mến Nhà của Chúa để có thể nói như các tác giả Thi Thiên ngày xưa:

*Một ngày trong hành lang Chúa đáng hơn một ngàn ngày khác. Thà tôi làm kẻ giữ cửa trong nhà Đức Chúa Trời tôi, hơn là ở trong trại kẻ dữ* (Thi Thiên 84:10)

*Tôi vui mừng khi người ta nói với tôi rằng: Ta hãy đi đến Nhà Đức Giê-hô-va*” (Thi Thiên 122:1)

*Tôi đã xin Đức Giê-hô-va một điều, và sẽ tìm kiếm điều ấy, ấy là tôi muốn trọn đời được ở trong nhà Đức Giê-hô-va, để nhìn xem sự tốt đẹp của Đức Giê-hô-va và cầu hỏi trong đền của Ngài* (Thi Thiên 27:4).

Nếu chúng ta kính yêu Chúa và quyết tâm gắn liền cuộc sống với những sinh hoạt của Nhà Chúa và anh chị em trong Chúa, dù trong hoàn cảnh nào, chúng ta cũng vẫn có thể làm được, vì Chúa sẽ giúp chúng ta. Tác giả thư Hê-bơ-rơ

khuyến như sau: *Chớ bỏ sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm, nhưng phải khuyên bảo nhau, và hễ anh em thấy ngày ấy hầu gần chừng nào, thì càng phải làm như vậy chừng nấy* (10:25). Đời sống càng khó khăn chúng ta càng cần đến Nhà Chúa thường xuyên, để gặp gỡ anh chị em trong gia đình của Chúa, học Lời Chúa, tìm kiếm ý Chúa và nâng đỡ đức tin cho nhau.

#### **4. An-ne Kiên ăn cầu nguyện**

Một điều khác trong đời sống bà An-ne cũng là gương sáng cho chúng ta noi theo, đó là bà xem nhu cầu tâm linh quan trọng hơn nhu cầu vật chất. Bà không những gạt bỏ mọi thú vui của trần gian, sống trong đền thờ luôn, nhưng trong đền thờ, bà có mối tâm giao mật thiết với Chúa. Bà hầu việc Chúa ngày đêm, kiên ăn và cầu nguyện. Kinh Thánh ghi: *Bà chẳng hề ra khỏi đền thờ, cứ ngày đêm hầu việc Đức Chúa Trời, kiên ăn và cầu nguyện*. Trong đời sống đức tin của người theo Chúa, việc kiên ăn cầu nguyện thường đi đôi với nhau. Chúng ta không kiên ăn để lời cầu nguyện của mình được linh nghiệm hơn, nhưng kiên ăn vì không muốn phải bận bịu với chuyện ăn uống, để có nhiều thì giờ hơn cho việc cầu nguyện, và để tâm trí có thể hướng về Chúa trọn vẹn. Đây là điều tốt nhưng cũng rất khó thực hiện. Chỉ khi

nào chúng ta thấy việc cầu nguyện là quan trọng và cấp bách, chúng ta mới có thể tạm quên việc ăn uống để chú tâm hoàn toàn vào việc cầu nguyện. Để kinh nghiệm những ơn phước đặc biệt trong việc kiêng ăn cầu nguyện, chúng ta có thể tập kiêng ăn cầu nguyện mỗi tháng một lần rồi dần dần tăng lên mỗi tuần một lần, chúng ta sẽ thấy lòng thanh thản nhẹ nhàng và yêu thích giờ cầu nguyện hơn. Đời sống của An-ne là một đời sống kỷ luật trong tự nguyện, bà đã sử dụng những tháng ngày của cuộc đời cách khôn ngoan, hữu ích cho công việc Chúa.

### **5. An-ne Hầu việc Đức Chúa Trời và ca ngợi Ngài**

Là một góa phụ cô đơn gần như suốt cả cuộc đời, An-ne có đủ lý do để oán trách Chúa, buồn than cho số phận không may của mình. Nhưng bà không than van oán trách, trái lại, chúng ta thấy cuộc đời bà vui vẻ và đầy ý nghĩa. Kinh Thánh ghi rằng bà ngày đêm hầu việc Đức Chúa Trời và ca ngợi Ngài. Một người buồn nản với tấm lòng nặng nề không thể ca ngợi Chúa. An-ne không chỉ hầu việc Chúa nhưng luôn ca ngợi Ngài, đến nỗi người chung quanh đều biết. Trong hội thánh ngày nay có những chị em hầu việc Chúa nhiều nhưng luôn than van, cầu nhàu. Nhiều người làm công việc Chúa

với tấm lòng nặng nề, tinh thần bực bội, sẵn sàng phiền giận khi có điều không đúng ý mình. Chúng ta cần phục sự Chúa với tinh thần của bà An-ne, vừa hầu việc Chúa vừa vui vẻ ca ngợi Ngài. Vì An-ne nương cậy Chúa, sống trong mối tâm giao mật thiết với Chúa, nên Chúa ban cho bà đặc ân được gặp Đấng Mê-si-a, Đấng Cứu Tinh mà người Do Thái lúc đó đang trông chờ. Bà An-ne có lẽ cũng như ông Si-mê-ôn, đã bao nhiêu năm cầu nguyện và trông mong được nhìn thấy Đấng Đức Chúa Trời hứa ban cho con dân Ngài. Vì lòng trung tín, Chúa đã cho bà được toại nguyện. Kinh Thánh ghi rằng khi Giô-sép và Ma-ri đem Chúa Giê-xu lên đền thờ, bà An-ne cũng *thình lình đến đó*, và khi thấy Chúa Hài Đồng, bà dâng tiếng ca ngợi Đức Chúa Trời.

Nếu An-ne không sống trong Nhà Chúa, có lẽ bà đã mất cơ hội gặp Chúa Cứu Thế, và nếu bà không có mối tâm giao mật thiết với Chúa qua sự kiêng ăn và cầu nguyện, bà có thể không nhận ra Ngài. Nhưng cảm tạ Chúa, khi gặp Chúa Hài Đồng, An-ne đã nhìn biết Ngài và dâng lời cảm tạ Đức Chúa Trời. Trong cuộc sống hằng ngày, nhiều khi chúng ta không nhìn thấy Chúa và không cảm nhận được sự dẫn dắt của Ngài, lý do là vì chúng ta không sống gần với Chúa, không gần với Lời Ngài dạy,

và không có mối tâm giao mật thiết với Ngài. Xin Chúa giúp chúng ta luôn sống trong mối tâm giao mật thiết với Chúa để không cô đơn nhưng nhìn biết Chúa đang hiện diện trong từng thay đổi của đời sống và đang dìu dắt chúng ta mỗi ngày.

## 6. An-ne nói về Chúa cho mọi người

Bà An-ne không giữ niềm tin nơi Chúa cho riêng mình nhưng nói cho mọi người biết tin mừng cứu rỗi. Kinh Thánh ghi rằng bà *nói chuyện về con trẻ với mọi người trông đợi sự giải cứu của thành Giê-ru-sa-lem*. An-ne chia sẻ niềm tin và hy vọng với người khác. Bà nói về Chúa Giê-xu, Đấng Cứu Thế với mọi người. Bà thật xứng đáng với danh hiệu Nữ Tiên Tri, bà giới thiệu Chúa Cứu Thế với mọi người. Nhiều khi chúng ta biết mình có niềm tin đúng, Chúa của chúng ta là Con Đường, là Chân Lý và Nguồn Sống, Ngài là Con Đường Cứu Rỗi duy nhất cho con người. Tuy nhiên, vì e ngại, nhút nhát, chúng ta không dám nói về Chúa cho người chung quanh. Tác giả Edith Deen, trong quyển sách viết về những phụ nữ trong Kinh Thánh cho biết, thời đó, vùng Palestine

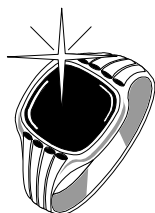
đang ở dưới quyền cai trị của đế quốc La mã, một đế quốc rộng lớn, hùng mạnh và tàn ác. Chính quyền La-mã không muốn nghe ai nói đến đấng cứu tinh giải cứu Giê-ru-sa-lem và cũng sẵn sàng tàn hại những người có tư tưởng đó hay tuyên bố điều đó. Bà An-ne biết điều đó nhưng bà không sợ, trái lại, khi thấy Chúa Giê-xu, bà đã nói cho mọi người biết về sự giải cứu thành Giê-ru-sa-lem. Bà An-ne đã là người phụ nữ đầu tiên rao truyền Phúc Âm cứu rỗi. Xin Chúa giúp chúng ta noi gương bà An-ne, can đảm và hăng hái loan truyền tin mừng cứu rỗi cho mọi người, nhất là những người chúng ta giao tiếp mỗi ngày. Sứ đồ Phaolô viết: “Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin” (Rô-ma 1:16). Ông khuyên Ti-mô-thê và cũng khuyên chúng ta ngày nay: “Hãy giảng đạo, cố khuyên, bất luận gặp thời hay không gặp thời, hãy đem lòng rất nhịn nhục mà bẻ trách, nài khuyên, sửa trị, cứ dạy dỗ chẳng thôi” (II Ti-mô-thê 4:2).

*Minh Nguyễn*

\* (Bài đăng trong tập Bài Học Phụ Nữ Trong Kinh Thánh, do Đoàn Phụ Nữ xuất bản vào tháng 7, 2006)



# Phép Lai Và Chiếc Nhẫn



*Nơi nào có tình thương sâu đậm,  
nơi đó luôn luôn có phép lạ – Willa Cather*



hằng hiểu sao chiếc nhẫn đó cứ vương vấn mãi trong lòng tôi, nhất là khi người mang nhẫn đã chết. Tại sao hình ảnh nó thay vì phai nhạt theo ngày tháng, lại cứ tháng ngày trở về rõ rệt hơn. Chắc chỉ có Chúa biết.

Chiếc nhẫn tôi mua cho Ronald Gene Johnson con tôi, năm nó 14 tuổi. Mặt nhẫn khắc ba chữ tắt RGJ. Tôi cũng mua một chiếc cùng kiểu cho nhà tôi, để hai cha con có hai chiếc nhẫn giống nhau. Ronnie cười, "cám ơn mẹ" rồi đeo ngay vào ngón tay. Từ đó nó không bao giờ tháo ra.

Ronnie là đứa con ngoan và rất giỏi giang. Nó thích thể thao, nhưng cũng thích đàn piano, đặc biệt là nhạc Beethoven. Nó làm trưởng lớp, được thầy yêu bạn mến, và không bao giờ mắc cỡ khi được mẹ "săn sóc" giữa đám đông bạn bè. Chúng tôi thật hãnh diện hay tin Ronnie được chọn vào đội tuyển thi đấu ở Wichita.

Nhưng một buổi tối tháng Mười, một cô bạn của Ronnie đến nhà hốt hoảng cho biết mới nghe bản tin máy bay chở cả đội tuyển đã bị rơi bên sườn núi Colorado.

Thi thể Ronnie là một trong những xác tìm được đầu tiên, nhưng không thấy chiếc nhẫn trong ngón tay. Tôi không nhớ nhiều về những ngày đau thương này, nhưng con gái tôi Vickie Lynn, em gái Ronnie bảo rằng, hồi đó tôi cứ hỏi luôn "Còn cái nhẫn đâu rồi?" Tôi không thể nào hiểu, cũng không thể nào chấp nhận được sự thật là Ronnie đã vĩnh viễn ra đi, đem theo tất cả niềm vui, ước mơ và hi vọng của chúng tôi.

Không biết bao nhiêu lần tôi có cảm tưởng như Ronnie đang ở cạnh bên, tôi nghe tiếng nói, đến độ tưởng như sẽ thấy Ronnie quay nhìn tôi. Cảm giác mạnh đến nỗi có lúc tôi đã ngoảnh hẳn mặt lại. Nhưng rồi những giây phút đó thưa dần, và những hình ảnh đó cũng nhạt nhòa phai pha theo năm tháng.



Với thời gian, nỗi buồn của chúng tôi vơi dần nhưng không bao giờ hết hẳn. Nhà tôi không còn đeo chiếc nhẫn nữa và tôi cũng hiểu vì sao – nó nhắc chúng tôi đến cái mất mát ghê gớm đó. Ông để chiếc nhẫn của ông vào cái hộp nhỏ và cất trong ngăn tủ.

Đã nhiều năm trôi qua, nhưng mỗi lần mở tủ, tôi lại cứ phải liếc vào cái hộp trong đó có chiếc nhẫn lẻ loi, tôi lại khóc, biết rằng ở đâu đó cũng có một cái nhẫn khác y như thế nhưng lạc mất vĩnh viễn, như Ronnie của tôi. Chiếc nhẫn đó có “ma lực” gì mà ám ảnh tôi ghê gớm như thế? Tôi không biết. Có thể vì nó là một vật quý bỗng dưng biến mất như cuộc đời Ronnie. Ý nghĩ chiếc nhẫn đơn độc bị chôn vùi đâu đó làm tôi bất an, và khi biết rằng sẽ không bao giờ có thể tìm lại được, tôi thấy như có cái gì xục đổ trong hồn.

Mười năm sau biến cố đau thương đó, vào một buổi chiều khi tôi đang ngồi trong phòng khách thì chuông điện thoại reo. Một phụ nữ ở đầu dây bên kia lên tiếng, “Tôi vừa đến chỗ máy bay lâm nạn trên núi Trelease, tìm được một vật tôi nghĩ là của bà.” Tôi giật thót người, không biết mình nghe có đúng không. Nước mắt tự nhiên tràn ra, tôi nói trong hơi thở hỗn hển, “Bà tìm được chiếc nhẫn của Ronnie phải không?”

Đầu dây bên kia là một khoảnh khắc yên lặng tôi tưởng như vô tận. Cuối cùng là một tiếng “vâng.” Rồi người gọi cho biết tên là Kathy. Chồng bà là một chuyên gia hàng không và rất thích đi điều tra, nghiên cứu những địa điểm máy bay lâm nạn. Họ đặt chỗ một khách sạn trong vùng, cũng trừ bị người hướng đạo đưa họ lên núi hai ngày sau đó. Bà cho biết đêm đầu tiên ở khách sạn bà bất chợt thức dậy trong một giấc mơ, với hình ảnh rõ nét một thanh niên tóc vàng từ chỗ bà bước ra xa. Nghe đến đó tim tôi đập loạn nhịp. Ronnie của tôi cũng tóc vàng!

Kathy kể tiếp, bảo rằng giấc mơ đó làm bà bất an đến nỗi phải năn nỉ chồng đổi khách sạn. Nhưng đến đêm thứ hai dù ở nơi mới, chuyện y hệt như đêm trước tái diễn, nhưng lần này bà thấy có một thôi thúc rất mạnh đi theo người thanh niên đó.

Đến sáng, bà cùng với chồng và người hướng đạo lái xe đến chân núi. Tuy nhiên, vì không định leo núi cho nên bà đem theo một cuốn sách để ngồi chờ đọc trong xe. Nhưng khi chồng bà và người hướng đạo đi được khoảng hơn 20 thước, tự nhiên bà thấy có một thôi thúc trong lòng, nghĩ bụng, “mình cũng phải lên cho biết chứ!”

Đó là một chuyến leo núi khá gay go, mất gần ba giờ. Khi ngồi trên một tảng đá nghỉ mệt, nhìn xuống chân, bà thấy có một vật gì lấp lánh ẩn hiện trong đám đất đá. Bà cúi xuống bối xung quanh, nhặt

lên một chiếc nhẫn. Bà kể lại bảo rằng ngay lúc đó bà biết ngay chiếc nhẫn này là của người thanh niên tóc vàng trong giấc mơ!

Tôi cố nén nghẹn ngào nói xen vào, “Đúng đấy!”

Sự việc quá kỳ bí làm Kathy lạnh người, nhưng cũng khiến bà ta quyết định tìm hiểu đến nơi. Bà đến đài truyền hình địa phương xin xem lại tư liệu và hình ảnh của những chương trình cũ về tai nạn hàng không này. Khi lục đến bức hình của Ronnie, bà kêu lên “Anh ta đây này!” Cũng nhờ đó Kathy đã liên lạc được với tôi.

Mấy hôm sau Kathy đến nhà. Tôi mở cửa đón một gương mặt bình thản với vẻ đẹp phúc hậu. Bà cười thật tươi, mở sấp tay lấy chiếc nhẫn trao cho tôi. Tôi cầm mà run lấy bẫy. Dù năm tháng có làm cho chiếc nhẫn xuống nước, nhưng đối với tôi nó vẫn chói sáng. Tôi vừa khóc, vừa ôm choàng lấy Kathy, người đã có một linh cảm đặc biệt với Ronnie.

Những năm sau đó tôi cảm thấy dường như chiếc nhẫn đem lại cho tôi một cảm giác an bình, thấy như Ronnie đang nói với tôi, “Con đang được an nghỉ, mẹ cứ yên lòng.” Dường như đây cũng là cách Đức Chúa Trời bày tỏ ân sủng của Ngài cho tôi rằng Ngài quan tâm đến nỗi đau của một người mẹ cho nên Ngài cũng đã chữa lành.

Dù mãi mãi thương nhớ Ronnie, nhưng tôi biết một phần nỗi đau khổ đã qua vì một phần của Ronnie đã được hoàn trả cho tôi. Cầm cái nhẫn trong tay, nhìn ánh sáng hắt lên từ hàng chữ, những kỷ niệm thật đẹp trở về: tất cả những ngày sinh nhật của đứa con đầu lòng, những kỳ nghỉ, những câu chuyện Ronnie kể, những mẫu đối thoại giữa hai mẹ con lúc dưới bếp, lúc trên nhà, hiện rõ lên trong trí, và vang vọng trong tâm tư. Tôi trùi mền để chiếc nhẫn trong hộp, cạnh chiếc cửa nhà tôi. Bây giờ nó đã được an toàn!

Kathy dựng lên một tiêu chí bên sườn núi chỗ tìm được chiếc nhẫn để tưởng nhớ Ronnie và những người đã chết trong cùng chuyến bay. Cuối cùng thì vết thương trong lòng tôi được chữa lành.

Bây giờ không một ngày nào trôi qua mà tôi không nhớ đến Kathy và món quà đặc biệt bà đem lại. Tôi muốn đi thăm bà, nhưng không có cách nào tìm ra tung tích. Dường như Kathy đã tan biến vào không gian. Đôi khi tôi không biết Kathy có phải là người thật không hay là một thiên thần được sai xuống trần gian trong một sứ mạng chữa lành.

*Virginia Johnson*

*Viết theo lời kể của Meg Lunstrom*

*“The Miracle of The Ring” trích trong Woman’s World Magazine*

*Nguyễn Đình chuyển ngữ*



Lược Khảo

# Các Biến Cố Tận Thế

**LTS.** *Lược Khảo Các Biến Cố Tận Thế* do Hà Huy Việt biên dịch, dựa trên bản Anh Ngữ *The Bible & Future Events* của Tiến Sĩ Leon J. Wood (1918-1977), nguyên giáo sư môn Cựu Ước Học và khoa trưởng Grand Rapids Baptist Seminary. Ông là tác giả của nhiều sách nghiên cứu về lịch sử tuyển dân cũng như các sách giải nghĩa tiên tri. Bài được khởi đăng từ Thông Công số 181.

## Chương 3 Hội Thánh Được Cát Lên

Biến cố đầu tiên trong hàng loạt các biến cố thế mạt là việc Hội thánh được cất lên không trung gặp Chúa. Đây là biến cố mở màn cho thời kỳ chung kết. Không ai biết thời điểm của Sự Cất Lên nhưng một khi sự kiện này xảy ra, những biến cố khác sẽ tiếp diễn theo một trình tự có thể tiên đoán được. Điều này có nghĩa là sự cất lên là một biến cố đột ngột tiên khởi Hội thánh đang trông chờ, dẫu vậy, có nhiều dấu chỉ cho biết sự cất lên sẽ xảy ra trong một tương lai không xa.

### A. Bằng Cớ Trong Kinh Thánh

Sự kiện Hội Thánh được cất lên được đề cập nhiều lần trong Kinh

thánh chỉ thị tầm quan trọng của biến cố này. Chúng ta cần xem lại những phân đoạn Kinh Thánh chính trước khi đưa ra những nhận định. Mở đầu bài diễn giảng cuối cho các môn đệ trước khi chịu thương khó, Chúa Giê-xu đã đoán chắc: *“Khi ta đã đi và đã sắp sẵn cho các người một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các người đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó”* (Giăng 14:3). Bối cảnh của những lời tuyên bố này là khi Chúa vừa thiết lập lễ tiệc thánh, sau bữa tiệc với các môn đồ trên phòng cao. Chúa long trọng nói với họ rằng Ngài sắp ra đi để chuẩn bị cho họ một nơi tại nhà Cha, tức là thiên đàng, rồi sau đó Ngài sẽ trở

lại đón họ đi với Ngài đến nơi đó, để họ có thể ở cùng Chúa luôn luôn. Phân đoạn Kinh Thánh này tiết lộ cho chúng ta biết nhiều điều liên quan đến Sự Cát Lên.

*Trước hết*, đây là một biến cố đã được hoạch định. Ngay vào thời điểm Chúa ra đi, Ngài đã dự trù trở lại đón rước các môn đồ. *Thứ hai*, đây là biến cố chỉ liên quan đến Chúa Giê-xu và những người theo Chúa mà thôi, vì những điều Chúa nói dành riêng cho các môn đệ. *Thứ ba*, sự kiện Chúa trở lại đón các môn đệ là sự kiện có tính cách cá nhân. Chính Ngài sẽ trở lại mà không sai thiên sứ đi đón, hoặc cũng không ra lệnh chung cho Hội Thánh đến với Ngài. *Thứ tư*, sự cất lên là

sự kiện Hội Thánh được đem lên khỏi thế gian đến ở với Chúa tại nơi Ngài đã chuẩn bị, nghĩa là Hội Thánh sẽ không còn ở lại trần gian này nữa, dù lúc đó trần gian có lẽ đã ở trong một tình trạng được cải tiến khá hơn đôi phần.

Một câu Kinh Thánh quan trọng khác nói về sự cất lên là trong I Cô-rinh-tô 1:7 khi thánh Phao-lô bảo tín hữu Cô-rinh-tô “đang trông đợi kỳ Chúa Cứu Thế

*Giê-xu chúng ta hiện đến*”. Ông đã dùng ý tưởng này làm căn bản thúc đẩy tín hữu Cô-rinh-tô tích cực sống và phục vụ Chúa. Lý do cho cuộc sống tận hiến là lòng trông mong ngày Chúa đến đón rước Hội Thánh.

Trong thư Phi-líp 3:20 thánh Phao-lô viết về sự cất lên là thời điểm Cơ-đốc nhân sẽ được đem lên đến một nơi họ được làm công

dân thật sự, “*Nhưng chúng ta là công dân trên trời, ấy là từ nơi đó mà chúng ta trông đợi Cứu Chúa mình là Chúa Cứu thế Giê-xu.*” Ý tưởng cơ bản là, vì quê hương thật, quê hương vĩnh cửu của Cơ-đốc nhân là thiên đàng chứ không phải trần gian đau thương đầy xáo trộn

này cho nên người tin Chúa sẽ hướng lòng về đó. Vì sự cất lên là thời điểm họ được đem đi cho nên biến cố này trở thành vô cùng quan trọng.

Đề cập đến sự cất lên, tác giả thư Hy-bá nêu ra sự tương phản về mục đích lần đến thứ hai với lần đến thứ nhất của Chúa Cứu Thế Giê-xu như sau: “*Chúa Cứu Thế đã dâng mình chỉ một lần dâng cất tội lỗi của nhiều người; Ngài*



*lại sẽ hiện ra lần thứ hai không phải để cất tội đi nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài”* (Hy-bá 9:28). Điều tác giả thư Hy-bá khẳng định là sự kiện Chúa đến lần đầu khi Ngài giáng sinh, mang lấy thân xác con người, sống cuộc đời thầm lặng khiêm nhu, đến cuối cùng chịu chết, bị đóng đinh lên thập tự giá, dâng chính Ngài làm sinh tể chuộc tội cho nhân loại, sau đó Ngài phục sinh và thăng thiên. Lần trở lại thứ hai, Chúa không làm công tác chuộc tội nữa, nhưng để tiếp rước những người tin thờ Ngài. Trong thư Hy-bá 10:37, trước giả cũng thêm một lần nữa đề cập đến sự kiện Hội Thánh được cất lên và đó chính là hy vọng sâu xa của con dân Chúa, nhất là trong những ngày bị bách hại: *“Còn ít lâu, thật ít lâu nữa, thì Đấng đến sẽ đến; Ngài không chậm trễ đâu.”*

### **B.Phân Biệt Sự Cất Lên với Sự Hiện Ra của Chúa Cứu Thế**

Việc Chúa Cứu Thế đến trong biến cố Cất Lên cần phải phân biệt với sự kiện Chúa Hiện Ra sau thời kỳ đại nạn, với một mục đích khác mà chúng ta sẽ bàn vào chi tiết trong một chương sau. Tại đây chúng ta chỉ cần liệt kê một số khác biệt giữa hai lần đến này.

Trước hết, về thời gian thì *sự kiện Hội Thánh được cất lên* xảy

ra trước cơn đại nạn, trong khi *sự kiện Chúa Cứu Thế hiện ra* xảy ra sau cơn đại nạn. Ma-thi-ơ viết như sau:

“Sự tai nạn của những ngày đó vừa mới qua, thì mặt trời liền tối tăm, mặt trăng không sáng, các ngôi sao từ trên trời sa xuống, và thế lực của các tầng trời rung động. Khi ấy đienm Con Người sẽ hiện ra ở trên trời, mọi dân tộc sẽ đấm ngực và thấy Con Người lấy đại quyền đại vinh ngự trên mây trời mà xuống” (Math. 24:29,30). Điều này nghĩa là khoảng cách giữa hai biến cố ít nhất là bảy năm.

Thứ hai, *sự hiện ra* được mô tả trong II Tê-sa-lô-ni-ca 1:7,8 là, *“Chúa Giê-xu từ trời hiện đến với các thiên sứ của quyền phép Ngài, giữa ngọn lửa hùng, báo thù những kẻ chẳng hề nhận biết Đức Chúa Trời, và không vâng phục Tin Lành của Chúa Cứu Thế Giê-xu.”* Hình ảnh này hoàn toàn khác hẳn với Chúa Giê-xu đầy ân sủng khi Ngài đến tiếp rước Hội Thánh trong biến cố *Cất Lên*. Thứ ba, khi Chúa đến trong *sự hiện ra*, Ngài hiện ra với các thánh như Giu-đe viết *“Kìa Chúa ngự đến với muôn vàn thánh đồ”* (câu 15), chứ không phải để tiếp rước các thánh như trong biến cố *Cất Lên*. Thứ tư, trong *sự hiện ra* Chúa Cứu Thế từ trời giáng hạ xuống tận mặt địa

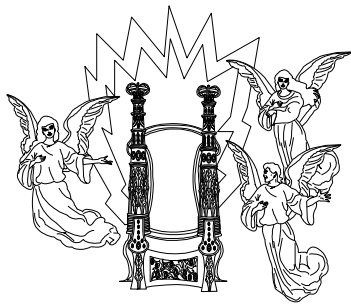
cầu, trên núi Ô-liu tại nơi Ngài đã thăng thiên như lời thiên sứ truyền cho các môn đồ, “*Hỡi người Ga-li-lê, sao các người đứng ngóng lên trời làm chi, Giê-xu này đã được cất lên trời khỏi giữa các người, cũng sẽ trở lại như cách các người đã thấy Ngài lên trời vậy*” (Công vụ Các Sứ Đồ 1: 11), và theo như lời tiên tri trong Xa-cha-ri 14:4, “*Trong ngày đó, chân Ngài sẽ đứng trên núi Ô-liu, là núi đối ngang Giê-ru-sa-lem về phía Đông...*” Trong khi đó trong biến cố *cất lên* Chúa chỉ hiện xuống trên không trung, tiếp rước các thánh được cất lên gặp Ngài như Phao lô diễn tả trong I Tê. 4:17, “*Kể đó chúng ta là kẻ sống, mà còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người ấy giữa đám mây, tại nơi không trung mà gặp Chúa, như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn.*”

**C. Sự Hiện Ra Của Chúa Cứu Thế Mô Tả Trong I Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18**

I Tê-sa-lô-ni-ca 4:13-18 là phân đoạn Kinh Thánh quan trọng nhất đề cập đến *sự cất lên* cho nên chúng ta cần lưu ý đặc biệt. Lúc viết thư Tê-sa-lô-ni-ca, Phao-lô mới chỉ từ giã các tín hữu tại đây độ chừng vài tuần lễ. Ông buộc phải ra đi vội vã vì bị người Giu-đa bách hại. Lu-ca ghi lại biến cố này

trong Công Vụ 17:1-10. Sau đó Phao-lô lưu lại một thời gian ngắn tại Bê-rê (Công Vụ 17:10-14), rồi lại đi A-thên (Công-vụ 17:15-34), cuối cùng đến Cô-rinh-tô là nơi ông viết thư Tê-sa-lô-ni-ca. Lúc đó Ti-mô-thê và Si-la vừa từ thành phố này trở về, báo cáo cho Phao-lô biết mối băn khoăn lo lắng của các thánh đồ về số phận những người đã qua đời trong vòng họ, có lẽ vì sự bách hại giết chóc vẫn tiếp diễn tại đó. Câu hỏi của các tín hữu Tê-sa-lô-ni-ca liên quan đến tình trạng những người qua đời vào lúc Chúa đến. Họ tin chính họ sẽ được cất lên với Chúa, nhưng lo lắng cho số phận những người đã chết.

Trong I Tê-sa-lô-ni-ca 4 Phao-lô trả lời cho họ, trước hết ông trấn an, bảo rằng họ không cần phải lo lắng: “*Hỡi anh em, chúng tôi chẳng muốn em không biết về phần người đã ngủ, hầu cho anh em chớ buồn rầu như những người khác không có hi vọng*” (c.13). Tất cả những



người tin Chúa đã qua đời sẽ được đưa lên gặp Chúa trong biến cố *Cất Lên* trước cả những người đang còn sống vào thời điểm đó. Đây là biến cố phục sinh của những người đã chết tương tự như biến cố phục sinh của Chúa Cứu Thế Giê-xu (c.14). Ông đoán chắc, “*Này là điều chúng tôi nhờ Lời Chúa mà rao bảo cho anh em: chúng ta là kẻ sống, còn ở lại cho đến kỳ Chúa đến, thì không lên trước những người đã ngủ rồi. Vì sẽ có tiếng kêu lớn và tiếng của thiên sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những kẻ chết trong Chúa Cứu Thế sẽ sống lại trước hết. Kế đến chúng ta là kẻ sống, mà còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người ấy giữa đám mây, tại nơi không trung mà gặp Chúa, như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn*” (c.15-17).

Chúng ta có thể tóm tắt như sau. Khi biến cố *Cất Lên* xảy ra, sẽ có tiếng kêu lớn của thiên sứ và tiếng kèn thổi vang rồi tất cả những người tin Chúa đã qua đời hoặc còn đang sống đều được biến hóa, được ban cho thân xác mới vinh hiển như thân xác Chúa Giê-xu phục sinh. Những người đã chết sẽ được cất lên trước những người đang sống. Nơi hội ngộ với Chúa là trên không trung chứ

không phải một nơi nào trên địa cầu. Khi Phao-lô nói rằng “có tiếng thiên sứ lớn”, có thể đây là tiếng thiên sứ trưởng Mi-chen là đáng tháp tùng Chúa Cứu Thế trở lại địa cầu. Có thể hiểu tiếng kêu lớn ở đây là lệnh truyền cho những người chết sống lại, như Chúa Giê-xu truyền cho La-xa-rô từ phần mộ bước ra, nhưng cũng có thể hiểu đó là tiếng tuyên bố đắc thắng khải hoàn. “Tiếng kèn của Đức Chúa Trời” ở đây có thể chính là “tiếng kèn chót” được đề cập trong I Cô-rinh-tô 15:52 mô tả tiếng kèn giải phóng. Đối với biến cố *Cất Lên* này, có khi Cơ-đốc Nhân gọi là “sự cất lên ẩn nhiên” hay “bí mật”. Tuy nhiên cách dùng từ “ẩn nhiên” dễ gây ngộ nhận, vì dù chúng ta không biết trước thời điểm, nhưng khi những dấu hiệu xảy ra chúng ta đều có thể nghe tiếng, các thánh đồ cũng nghe và rất có thể cả những người không được cứu cũng nghe nữa, nhưng bị bỏ lại.

#### **D. Sự Phục Sinh Của Các Thánh Đồ**

Ý tưởng liên quan đến sự phục sinh vào những ngày cuối cùng xuất phát từ những giáo huấn trong Kinh Thánh. Một số các phân đoạn Kinh Thánh đề cập đến sự phục sinh dường như hàm ý rằng cả hai nhóm người công

chính lẫn những người không công chính đều phục sinh một lượt. Thí dụ như Giăng 5: 28,29, “Chớ lấy điều đó làm lạ; vì giờ đến, khi mọi người trong mồ mả nghe tiếng Ngài và ra khỏi: ai đã làm lành thì sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét đoán.” Trong Công Vụ 24:15, Thánh Phao-lô nói trước Tổng Đốc Phê-lít, “tôi có sự trông cậy này nơi Đức Chúa Trời, như chính họ cũng có vậy, tức là sẽ có sự sống lại của người công bình và không công bình.” Tuy nhiên trong những phân đoạn Kinh Thánh khác, có cho biết nhiều chi tiết hơn trong văn mạch, bảo rằng chỉ có một nhóm người, nhóm này hay nhóm kia được phục sinh trong một thời điểm đặc biệt nào đó, như phân đoạn Kinh Thánh trong I Tê-sa-lô-ni-ca chúng ta vừa đề cập, trong đó chỉ nói đến “những người chết trong Chúa” mà không nói gì đến những người chết chưa được cứu. Khải Huyền 20:11-15 cho chúng ta thấy hình ảnh đầy đủ hơn như sau,

*“Bấy giờ tôi thấy một tòa lớn và trắng cùng Đấng đang ngồi ở trên; trước mặt Ngài trời đất đều trốn hết, chẳng còn thấy chỗ nào cho nó nữa. Tôi thấy những kẻ chết, cả lớn và nhỏ, đứng trước tòa, và các sách thì mở ra. Cũng có mở một quyển sách khác nữa, là sách sự sống;*

*những kẻ chết bị xử đoán tùy công việc mình làm, cứ như lời đã biên trong những sách ấy. Biển đem trả những người chết mình chứa; sự chết và âm phủ cũng đem trả những người chết mình có. Mỗi người trong bọn đó bị xử đoán tùy công việc mình làm. Đoạn Sự chết và Âm phủ bị quăng xuống hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai. Kẻ nào không được biên vào sách sự sống đều bị ném xuống hồ lửa.”*

Hiển nhiên, có sự phân biệt rõ ràng giữa hai hạng người với hai số phận khác nhau, cho thấy thời điểm phục sinh của cả hai hạng người cũng khác nhau. Hơn nữa Khải Huyền 20:6 khẳng định, “Phước thay cho những kẻ được phần về sự sống lại thứ nhất! Sự chết thứ nhì không có quyền gì trên những người ấy; song những người ấy sẽ làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Chúa Cứu Thế





*cùng sẽ trị vì với Ngài trong một nghìn năm.*” Như vậy, sự phục sinh của những người chết trong Chúa hiển nhiên xảy ra trước một nghìn năm, sau đó tất cả những người không công chính mới phục sinh để chịu phán xét.

Cần phân biệt những thời điểm phục sinh khác nhau của những người được cứu đã quá cố. Như đã trình bày ở phần trên, nhóm người đầu tiên được phục sinh là những người “chết trong Chúa”, sẽ sống lại với thân xác mới trong biến cố *Cất Lên*. Hai nhóm khác được phục sinh vào những thời điểm khác sau đó. Một là vào cuối thời kỳ đại nạn bao gồm những người được cứu nhưng đã chết trong bảy năm đại nạn cùng với các thánh thời Cựu Ước. Nhóm kia được sống lại vào cuối thời kỳ một nghìn năm bình an, bao gồm các thánh đã chết trong thời kỳ này. Kinh Thánh không nói riêng biến cố phục sinh này nhưng hàm ý rất rõ. Nếu các thánh thời Thiên Hy Niên muốn được dự phần phước hạnh vĩnh hằng với các thánh thuộc các thời đại, hiển nhiên họ phải có một thời điểm được phục sinh như các thánh thuộc các thời đại khác.

Khái niệm về thứ tự phục sinh như trên được Phao-lô đề cập trong I Cô-rinh-tô 15: 20-26 như sau:

“Nhưng bây giờ, Chúa Cứu Thế đã từ kẻ chết sống lại, Ngài là trái đầu mùa của những kẻ ngủ. Vả, vì bởi một người mà có sự chết, thì cũng bởi một người mà có sự sống lại của những kẻ chết. Như trong A-đam mọi người đều chết thì cũng một lẽ ấy, trong Chúa Cứu Thế, mọi người đều sẽ sống lại, nhưng mỗi người theo thứ tự riêng của mình: Chúa Cứu Thế là trái đầu mùa; rồi tới ngày Ngài đến, những kẻ thuộc về Ngài sẽ sống lại. Kế đó sự cuối cùng sẽ đến, là lúc Ngài sẽ giao nước lại cho Đức Chúa Trời là Cha, sau khi Ngài đã phá diệt mọi đế quốc, mọi quyền cai trị và mọi thế lực; vì Ngài phải cầm quyền cho đến khi đặt nhng kẻ thù nghịch dưới chân mình. Kẻ thù bị hủy diệt sau cùng là sự chết.”

Chúng ta lưu ý điều Thánh Phao-lô bảo rằng, *“trong Chúa Cứu Thế mọi người đều sẽ sống lại, nhưng mỗi người theo thứ tự riêng của mình...”* nghĩa là không phải tất cả mọi người đều sống lại đồng loạt. Chúa Cứu Thế là trái đầu mùa, còn những người khác sẽ theo một trình tự đã hoạch định. Dựa trên Kinh Thánh, chúng ta ghi nhận có hai sự phục sinh đặc biệt sau đây. Trước hết theo Ma-thi-ơ ký thuật, ngay sau khi Chúa Giê-xu chịu khổ nạn và chịu chết một số các thánh đã phục sinh, “Và

này, cái màn trong đền thờ bị xé ra làm hai từ trên chí dưới, đất thì rung động, đá lớn bể ra, mồ mả mở ra, và nhiều thầy của các thánh qua đời được sống lại. Sau khi Đức Chúa Giê-xu đã sống lại, các thánh đó ra khỏi mồ mả, đi vào thành thánh, và hiện ra cho nhiều người thấy” (27:51-53). Mục tiêu của sự sống lại này hiển nhiên là để cung cấp thêm bằng chứng cho sự phục sinh của Chúa Giê-xu. Đây là những người có lẽ đã qua đời không lâu lắm, có những người thân cũng như bạn hữu biết rõ họ vẫn còn sống. Bạn hữu sẽ ngạc nhiên biết bao nhiêu khi thấy người quá cố sống, đi lại, sinh hoạt giữa thành phố Giê-ru-sa-lem! Niềm tin chung cho rằng những người này đã không chết nữa - như trường hợp La-xa-rô và những người bệnh khác được gọi sống lại trong những khung cảnh hoàn toàn khác- mà được đem thăng lên thiên đàng sau khi đã hoàn tất sứ mạng Chúa giao sau khi họ phục sinh.

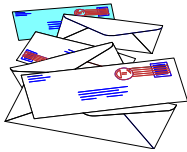
Một trường hợp phục sinh đặc biệt khác chưa xảy ra, đó là sự sống lại của “hai người chứng” sẽ sống và chết trong cơn đại nạn, được ghi trong Khải Huyền 11:3-12. Hai người này sẽ làm chứng cho Đức Chúa Trời tại Israel trong 1,260 ngày, sau đó sẽ bị “con thú dưới vực sâu” (tức là Kẻ Chống Chúa Cứu Thế) giết đi vào cuối cơn đại

nạn. Xác họ nằm phơi trên đường phố Giê-ru-sa-lem trong ba ngày rưỡi, vì không ai dám đứng ra chôn cất. Nhưng đến cuối mấy ngày đó, sinh khí từ Đức Chúa Trời đến nhập vào và họ sống lại, “đứng thẳng lên” khiến cho những người chứng kiến đều kinh hãi. Hai người được Chúa gọi lên trời trong đám mây.

Như vậy, sự phục sinh trong biến cố *Cát Lên* là một phương diện nằm trong chuỗi những trường hợp phục sinh này. Vào thời gian này, những người được phục sinh đều là những thánh đồ trong kỷ nguyên Hội thánh, nghĩa là từ lễ Ngũ Tuần đến biến cố *Cát Lên*. Số người được phục sinh sẽ rất lớn, lớn hơn số các thánh đồ hiện đang sống, là những người sẽ được biến hóa mà không phải trải qua sự chết. Nhóm người được biến hóa chỉ gồm thế hệ những người đang sống, trong khi những người được phục sinh là những người in Chúa, nhưng đã qua đời, trải qua nhiều thế hệ kể từ thế kỷ thứ nhất. Cơ hội phục sinh này sẽ là thời gian Cơ-đốc nhân trông chờ, coi đó là những ngày vui thỏa khi được tái ngộ với những người thân yêu quá vắng cũng như lần đầu gặp mặt các thánh đồ là các thánh nhân quá khứ.

Hà Huy Việt *Biên Dịch*

# Thư Độc Giả



Trước hết, tôi có lời cảm ơn đến quý vị đã thường xuyên gửi đến cho tôi những quyển Thông Công, mà trong đó, tôi tìm thấy được những lời chia sẻ và khích lệ rất nhiều cho bản thân. Xin Chúa luôn ban ơn và sức mới trên quý vị trong công việc này. Với lòng muốn dự phần trong công việc Chúa với quý vị, tôi xin dâng ... vào quỹ Thông Công. Cảm ơn Tòa Soạn rất nhiều.

*Võ Ngọc Thủy Thương  
Switzerland*

*Con cảm ơn Chúa và cảm ơn Tòa Soạn Thông Công đã gửi báo và e-mail cho con cách nhanh chóng. Vì con bị bệnh nghẽn ruột và mạch máu (tàn tật 100%), nên việc đi đứng, nhóm lại tại các Hội Thánh tại Âu Châu bị giới hạn. Nay con được an ủi lớn khi nhận báo và học nhiều điều ích lợi cho đời sống tâm linh. Con cũng cầu nguyện cho Tòa Soạn luôn có dư quỹ để Lời Chúa được rao ra khắp đất và cho cả cộng đồng người Việt Nam mình, hầu qua tờ báo Thông Công này, nhiều người đến với Chúa và tiếp nhận Ngài. Nguyện xin Cha Từ Ái ban ơn dư dật trên quý tôi tớ Chúa và Ban Biên Tập. Con xin gửi số dâng...*

*Nga Nguyen Frombach, Germany*

Độc bài Dưới Bóng Thập Tự trong Thông Công 185, tôi đã khóc vì cảm động. Cảm ơn Thông Công đã gửi báo đều đặn, cho chúng tôi món ăn tinh thần ngon và bổ...

*Trần T. Khang, 71 tuổi, Folsom, CA  
\* Cảm ơn bà về mấy câu thơ cảm tác, và số dâng cho Thông Công.*

Tôi vô cùng biết ơn Chúa đã ban phước qua công ăn việc làm, và ban sức khỏe cho gia đình chúng tôi.

*Hà Hữu Quý, Florida*

Xin nhờ Tòa Soạn chuyển giúp số tiền ... đến Hội Thánh dân tộc H're và giúp cho nạn nhân bão lụt quận Thành Khê, Đà Nẵng. Đây là tiền 1/10 hai chị em cháu dâng cho Chúa sau khi qua Mỹ, chỉ mong tụi cháu có thể dùng tiền này giúp được nhiều người cần thiết trong Chúa.

*Antram D Nguyen, Garden Grove*

Tôi là NDH, tín hữu HT Seattle do MS Hạ quản nhiệm. Tuần qua tôi có đọc bài Nhật Ký Hành Trình và được Chúa cảm động tôi về hoàn cảnh của cô ĐTB, tôi muốn biết thêm về hoàn cảnh của cô. Xin Tòa Soạn giúp tôi liên lạc với cô. Thành thật cảm ơn rất nhiều.

*NDH, Seattle, WA*

*\* Đã trả lời ngay qua email cho cô.  
Xin cảm ơn.*

Gia đình NBD xin gửi số dâng đột xuất... để tặng 4 thầy TĐ H're và cô ĐTB nhân đọc bài trong TC số 187.

*Nguyễn B Dương Houston TX*

My husband and I were so touched when we read the article about the

4 volunteered missionaries for the mountain people in Viet Nam.

We believed God will use these people tremendously and the message of His Kingdom will be sent forth through these people.

We would like to do something practical for these missionaries this Christmas. Please contact us and let us know of any specific needs that these people have. We would like to be the hands and feet of Jesus and help them in the area that we are able. Blessings,

*My-An & Kevin Ha, TX*

*Đã chuyển lời yêu cầu của ông bà cho người có trách nhiệm.*

Ba tôi là Đại Văn Chinh, đã về với Chúa ngày 26/7 vừa qua, để lại một nỗi buồn lớn lao cho các anh chị em tôi và là cái tang cho Hội Thánh. Nay viết thư này, mong quý Tòa Soạn tiếp tục gửi báo Thông Công cho gia đình tôi, như trước đây quý Tòa Soạn đã gửi báo cho Ba tôi. Cảm ơn Tòa Soạn rất nhiều.

*ÔB Đại Hùng Phi, Escondido, CA*

Tôi muốn có báo Thông Công để đọc và học hỏi nhưng không biết làm sao để có được những số báo mới lẫn cũ. Xin MS giúp giùm.

*Son Le*

*\*Tòa Soạn đã trả lời qua e-mail, đầu vậy để thông tin cho các độc giả có cùng nhu cầu, Tòa Soạn xin trả lời một lần nữa trên báo: Khi nhận được địa chỉ và lời yêu cầu, Tòa Soạn sẽ gửi báo. Riêng các độc giả ngoài Hoa Kỳ (trừ Việt Nam), xin đóng góp bưu phí. Tòa Soạn chỉ có thể gửi biếu số báo cũ nào còn dư mà thôi.*

Cám ơn Chúa về sự thương xót và tiếp trợ của Ngài cho gia đình chúng tôi. Cảm ơn Thông Công thường xuyên gửi báo cho chúng tôi.

*Nguyễn Lâm, Alameda, CA*

Tôi bị đau tim và sưng chân. Nhờ anh chị em trong Chúa cầu thay cho nay tôi đã được Chúa chữa lành, khỏe lại rồi. Cảm tạ Chúa.

*Nguyễn Kim Lang, San Jose*

Cám ơn về bài viết “Nhật Ký Hành Trình” về miền Trung. Tôi cũng là người được sinh ra và lớn lên trên một vùng duyên hải miền Trung Việt Nam và cũng có nhiều cơ hội tham gia sinh hoạt với các học sinh, sinh viên miền núi, tôi cũng được học hỏi rất nhiều về niềm tin nơi Chúa rất đơn sơ nhưng mạnh mẽ từ họ. Tôi còn nhớ khi bé mặc dù là con gái, nhưng tôi cũng được đi đánh cá xa bờ như những người đàn ông con trai khác, mỗi lần như vậy cách đất liền khoảng 3-4 tiếng đồng hồ. Ngày đó, những người đi biển chỉ biết nhìn trăng và sao để đoán thời tiết. Sau khi được nghe và đọc các thông tin về trận bão biển. Thật cảm ơn Chúa về sự nhân từ của Ngài. Nếu ngày ấy những trận bão biển đến bất ngờ thì tôi cũng sẽ giống như những nạn nhân trong trận bão Chanchu kia.

Nhân đây xin nhờ Thông Công chuyển giùm quà của tôi đến “Nhật Ký Hành Trình.” Nguyễn Chúa lắng nghe lời cầu nguyện, và xin sự nhân từ thương xót của Chúa luôn đoái đến miền Trung quê tôi.

*Kim Taylor, Sioux City, IA*

Trong dịp từ Đức qua Úc, Mục Sư

Nguyễn Công Tiễn có gặp tôi và biết được báo Thông Công, nên Mục Sư muốn được nhận báo.

*Mục Sư Đoàn Trung Chánh, Sidney*

Tôi rất vui nhận được TC số 187, có bài NKHT, làm chúng tôi rất cảm động, dù vợ chồng chúng tôi đã ngoài bát tuần, không sao bỏ qua được sự ích lợi công việc nhà Chúa. Nay chúng tôi cộng tác phá rẫy. Nhờ Giáo Hạt chuyển hộ. Khi nghe thuật lại việc lạ Chúa làm được ghi trong bài viết của Mục Sư Viện Trưởng, các bạn tôi rất thích, muốn được nhận báo Thông Công. Xin TS vui lòng gửi báo cho hai người bạn của tôi.

*Cụ Đặng Ngọc Lộc, Pensacola, FL*

\* TS đã gửi báo theo lời yêu cầu.

Đọc NKHT trên Thông Công 187, chúng tôi thật cảm động.

*ÔB Nguyễn Như Sơn, DE*

Chúa đã chữa lành bệnh cho con gái tôi, cháu bị nhiễm trùng máu, nay đã khỏi. Cảm tạ Chúa. HT Washington DC đã cầu nguyện nhiều cho cháu.

*ÔB Hùng Trần, Centreville, VA*

Cảm ơn Tòa Soạn đã gửi báo đều đặn cho tôi.

*Trinh D. Hoa, Houston*

**Thông Công** chân thành cảm ơn quý độc giả đã viết những lời khích lệ và dâng hiến đều đặn, một số độc giả đã dâng hiến thật rộng rãi. Xin Chúa ban phước lại cho quý vị.

Xin cảm ơn quý tôi con Chúa viết bài gửi đăng, nhưng vì những giới hạn của tờ báo, chúng tôi không thể đăng tất cả những bài nhận được, mong quý vị thông cảm. Các bài gửi đến đều được đăng vào mục "Bài Nhận Được" Bài nào được chọn đăng, Tòa Soạn sẽ có thư riêng cho tác giả trong vòng ba tuần. Trong thời gian này xin đừng gửi cho các báo khác. Chân thành cảm ơn quý vị. Tòa Soạn không gửi lại cho tác giả những bài không chọn đăng.

Để tránh tình trạng mất báo hoặc Tòa Soạn phải đóng bưu phí hoàn trả, khi thay đổi địa chỉ, xin quý độc giả thông báo ngay địa chỉ mới.

### **Nhắn tin:**

*An Tram Nguyen, Bà Đàm Hữu Quan, Irvine; Bà Yến Phan, Harvey; ÔB Trần Ngọc Mỹ, N. Hollywood; Khải Huỳnh, Houston; Cụ Đặng N Lộc, FL; ÔB Nguyễn Như Sơn, Newark DE; Trinh D Hoa, TX; Bà Châu Thị Màng WA; Aileen T Nguyễn, DE; Ô. Nguyễn X Quang, CA; Ngô Nguyễn, HI; Lan Lu, Temple City, CA; Phan H Thu, Mandeville, LA; Lê V Hồng Bích, Salisbury, NC; HongPhuc T Huỳnh, MA; Yen Steward, WA.*

Đã nhận được số dâng của quý độc giả. TC sẽ chuyển. Xin đa tạ.

*Bà Phan T Chi, Lancaster, PA-* Đã gửi Kinh Thánh cho bà. Xin cảm ơn.

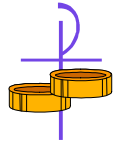
*Ông Rông Nguyễn, Fort Smith, AR*

Đã nhận được bài làm chứng của ông. Xin Chúa tiếp tục ban ơn cho ông trong công tác cá nhân chứng đạo.

*Ông Lý Giáp, NY.* Xin cảm ơn ông ghi nhận tấm lòng ông đối với Thông Công. Mong rằng ông đã nhận được Kinh Thánh.

*Cô Phùng Thụy Nghi, Canada.* Đã nhận được bài làm chứng. Xin cảm ơn nhiều.

*Mục Sư Nguyễn Văn Nghi:* Tòa Soạn đã đăng bài thơ trong số này. Xin cảm ơn Mục Sư. Sẽ gửi cho Mục Sư 10 số báo mỗi tháng theo lời yêu cầu.



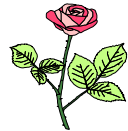
## *Gia Đình Mới Trong Chúa*

Anh Phan Hồng Yên Dy, con trai Ông Bà Phan Hồng Duy, Chicago, IL., thành hôn cùng Cô Phan Lê Kathy, con gái Ông Bà Phan Văn Xuân, Bala Cynwyd, PA., ngày 30/9/2006 tại Korean United Presbyterian Church, Philadelphia, Pennsylvania.

Cô Hà Vũ Cẩm-Viên, trưởng nữ Ông Bà Hà Hữu Long, Annandale kết hôn cùng anh Joseph J. Mettimano, thứ nam Ông Anthony Mettimano và Bà Peggy Mettimano, ngày 15/10/2006 tại thánh đường Wakefield, Annandale, Virginia.

**Thông Công chân thành chung vui cùng các gia đình mới**

## *Chờ Ngày Sống Lại*



Cụ ông Nguyễn Hữu Dám, thân phụ Truyền Đạo Allan Tùng Nguyễn, đã yên nghỉ trong Chúa ngày 20/09/2006, tại Sài-gòn, Việt Nam. Hưởng thọ 94 tuổi.

Bà QPMS Nguyễn Thanh Liêm, nữ danh Dương Liễu Bô, đã yên nghỉ trong Chúa ngày 21/09/2006, tại Highland Park Hospital, Illinois. Hưởng thọ 73 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 24/09/2006 tại Libertyville, Illinois.

Mục Sư Trí Sự Phan Văn Phùng, nhạc phụ Mục Sư Lê Văn Dinh, Đức Quốc, đã yên nghỉ trong Chúa ngày 24/09/2006. Hưởng thọ 94 tuổi. Tang lễ được cử hành ngày 26/09/2006 tại Bến Tre, Việt Nam.

**Thông Công cầu xin Chúa an ủi các tang quyến.**

**Đính chính:** Trong Thông Công số 187, trang 78, xin quý độc giả vui lòng sửa lại như sau: Bà Mục Sư Trí Sự Trần Văn Tùng thay vì “Bà QP Mục Sư ...” Xin chân thành cảm ơn và cáo lỗi cùng độc giả và tang quyến.

# HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM HOA KỲ

## Danh Sách các Hội Thánh và Ân Nhân

HT Akron, BPN HT Lynnwood, Bùi Đoàn Trang, Cai Nguyễn Phát Việt, Châu Tấn Nẫm, HT Ân Điển(2), Đặng N. Kim, Đặng Mộng Lâm, Đặng Thế Quân, Đào Kỳ, HT Des Moines(2), Dương Văn Minh, HT Greenville, HT Harrisburg, Henning Thu Oanh, Hồ Thúy Nga, Huỳnh Kim Anh, Huỳnh K. Lâm, Iliif Bùi Châu, HT Kent, HT New Orleans, Lê W. Anh, Lê Ngọc Chinh, Lê Thị Hồng Thủy, Lê Kimberly Thủy, Lê M. Long, Lê T. Thanh, Lê Thượng Tứ, Lê Vinh, HT Midway City(2), HT Mira Mesa, HT N. Hollywood(2), Nails Star, Nguyễn Ngọc Diệp Dee, Nguyễn Em, Nguyễn Phương Kevin, Nguyễn Thanh Mạc, Nguyễn Đăng Minh, Nguyễn Thiện Mỹ, Nguyễn Quốc, Nguyễn D. Tâm, Nguyễn V. Tư, Nguyễn Văn Vạn, Nguyễn T. Xuân-Hương, HT Orange(2), HT Orlando, Phạm Xuân Hiến, Phạm Đình Hiếu, Phạm Xuân Nghĩa, Phan B. Anthony, Phan Thị Yến, HT Portland(2), Quang Yên, HT Rockdale, HT San Diego(2), HT San Fernando Valley(2), HT Santa Clara(2), HT Seattle(2), Spencer Sutherland, Tống MyLinh, Creative Touch(2), Trần Linh Công, Trần Julie, Trần Thị Tê, Trịnh Văn Ba, Trịnh Thị Tý, Trương L. Anh, Trương Thanh Johnson, Vũ Lê Vân Anne, Vũ Thị Tố Mai, Vũ Nguyên Nam.

Số dâng hiến từ 1/07/2006 đến 31/08/2006	\$4,113.94
SD chi từ 1/07/2006 đến 31/08/2006:	
In Thông Công số 187	\$4,350.00
Bưu phí	<u>1,962.71</u>
Tổng cộng chi	<u>\$6,312.71</u>
Thiếu quỹ lần này	<u>(\$2,198.77)</u>

**\* Chân thành cảm ơn quý Hội Thánh và ân nhân xa gần đã tích cực ủng hộ Thông Công về phần tài chánh trong suốt thời gian qua, nhờ đó Thông Công có thể đáp ứng nhu cầu của độc giả. Thông Công phát hành 4,000 số mỗi kỳ. Xin quý độc giả tiếp tục cấu nguyện, dâng hiến và giới thiệu Thông Công. Nguyện xin Chúa ban phước lại trên toàn thể quý vị.**